Số 25
Tháng 11/2012

Tạp Chí PHẬT GIÁO Nguyên Thủy

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
THERAVĀDA

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Tạp chí PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

Phát hành vào đầu mỗi tháng

TỔNG BIÊN TẬP

Hòa thượng Thích Thiện Tâm

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Thượng tọa Thích Bửu Chánh kiêm Trị sự

Đại đức Thích Thiện Minh kiêm Thư ký Tòa soạn

PHÓ THƯ KÝ

Cư sĩ Nguyễn Văn Bính

TRÌNH BÀY

TN. Quang Minh

Khánh Dương

PHÁT HÀNH

Liên hệ: Tòa soạn

ĐT: (08) 37290248

TÒA SOẠN

Chùa Bửu Quang

171/10 Quốc Lộ 1A, P. Bình Chiểu,

Q. Thủ Đức, TP. HCM

ĐT: (+848) 37290248 - 0903870370

Email: tapchiphatgiaonguyenthuy@gmail.com

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

số 760/GP-BTTTT

ngày 28/05/2010 của Bộ TTTT

CHẾ BẢN VÀ IN TẠI

Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng

100 Lê Đại Hành, P.7, Q.11, TP. HCM

ảnh bìa 1: Các Đại hội Phật giáo Toàn quốc nhiệm kỳ 1, 3, 4 (ảnh tư liệu)

Trong số này

1. TIÊU ĐIỂM

- Các Đại hội PG Toàn quốc - Minh Tuệ 03
- Đại hội PGTQ lần thứ 7 - Minh Thạnh 06
- Lê Minh Xuân - Giác Hạnh Hoa 07
- Góc độ quản lý Nhà nước - Xuân Hoa 09
- Hoằng Pháp thời hiện đại - Anh Vũ 11
- Lễ trao chứng nhận - Cẩm Vân 13

2. KINH TẠNG

- Kinh Ví dụ cái cưa - HT. Thích Minh Châu 14

3. LUẬT TẠNG

- Y chỉ sư - TK Siêu Minh 15

4. THIỀN HỌC

- Bí mật của Thiền định - Tk MT 17

5. LUẬN TẠNG

- Lộ trình sắc Pháp - TK. Pasādo 19

6. VĂN HÓA

- Mùa lễ dâng y của PGNT Khmer - Xuân Trang 20
- Quân lính tìm được sự an tịnh - Minh Nguyên 21
- Cậu bé vừa biết nói - Bình Thuận 22
- Tu sĩ Phật giáo và mạng xã hội - Hoài An 24
- Tập sống lạc quan - Thiện Bằng 25

7. ĐỐI THOẠI

- Giáo sư Cao Huy Thuần - Phan Thắng 26

8. SUY NGẪM

- Hạnh phúc đến từ đâu - Đ.M.P 30

9. VĂN THƠ

- Cành lan ngọc - Mặc Phương Tử 32
- Nơi ấy bình yên - sư Tuệ Nhẫn 32
- Lời dặn dò của cha - Hạnh Tiến 33

10. PHẬT GIÁO BỐN PHƯƠNG

- Phật giáo Hàn Quốc - Thái Vân Phong 34

11. PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI THƯỜNG

- Phật giáo Nam tông Khmer - Ái Châu 35
- Xả stress - BS Đỗ Hồng Ngọc 36
- Sanh tử chỉ là - ĐĐ Thiện Minh 39
- Một số đặc điểm VHPG - Phan Thị Thu Hiền 41
- Không có thần linh trong đạo Phật - Chánh Pháp Thịnh 45

12. VĂN HỌC PĀLI

- Phật giáo và nhà vua Asoka - Nguyễn Cửu Long 47

13. CHÙA THÁP

- Linh thiêng ngôi chùa - Dean 49

14. ẨM THỰC - DƯỢC THẢO

- 4 bí quyết sống khỏe - Nguyễn Hữu Đức 50

15. THEO DÒNG 51

Các đại hội PHẬT GIÁO TOÀN QUỐC kể từ năm 1981

Minh Tuệ

Giáo hội Phật giáo Việt Nam, ngôi nhà chung và đại diện của Phật giáo Việt Nam ra đời từ công cuộc thống nhất Phật giáo năm 1981. Đến nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã không ngừng phát triển qua 31 năm thành lập, trải qua 6 kỳ đại hội đại biểu toàn quốc và tiến tới Đại hội lần VII vào cuối tháng 11.

Mỗi kỳ đại hội đại biểu Phật giáo Việt Nam đã đánh dấu những mốc son phát triển của Phật giáo Việt Nam trong thời kỳ thống nhất, đổi mới và hội nhập đất nước.

1. Hội nghị đại biểu thống nhất Phật giáo Việt Nam (Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ nhất)

Được tổ chức tại chùa Quán Sứ, thủ đô Hà Nội. Đại hội diễn ra từ ngày 4 đến ngày 7/11/1981, với sự tham dự của 168 vị giáo phẩm Tăng Ni, Cư sĩ đại diện cho 9 tổ chức Giáo hội, hệ phái tham dự: Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất, Giáo hội Tăng già Nguyên thủy Việt Nam, Giáo hội Tăng già Khất sĩ Việt Nam, Giáo hội Thiên thai giáo Quán tông, hội Phật học Nam Việt, Ban liên lạc Phật giáo yêu nước TP. Hồ Chí Minh, Hội đoàn kết sư sãi miền Tây Nam Bộ...

Đại hội lần thứ nhất đánh dấu sự thành lập GHPGVN – ngôi nhà chung của Phật giáo Việt Nam. Sự ra đời của GHPGVN đã đánh dấu một mốc son lịch sử của Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Việt Nam thực sự đã có một tổ chức chung, thống nhất, đáp ứng theo nguyện vọng mong mỏi từ rất lâu của các bậc tôn túc giáo phẩm, cao Tăng thạc đức và đông đảo Tăng Ni, Phật tử Phật giáo Việt Nam.

Nhiệm kỳ đầu của GHPGVN thành lập được Trường Cao cấp Phật học Việt Nam tại Hà Nội (nay là Học viện PGVN tại HN) và Trường Cao cấp Phật học Việt Nam cơ sở 2 tại TP. Hồ Chí Minh (nay là HVPGVN tại TP. Hồ Chí Minh).

Đại hội đã suy tôn Hòa thượng Thích Đức Nhuận làm Pháp chủ, Hòa thượng Thích Đôn Hậu làm đệ nhất Phó Pháp Chủ kiêm Giám luật và suy cử Hòa thượng Thích Trí Thủ (nguyên Viện trưởng Viện Hóa đạo GHPGVNTN) làm Chủ tịch Hội đồng Trị sự.

Hội đồng Chứng minh gồm 50 thành viên và Hội đồng Trị sự gồm 49 thành viên.

Đại diện các Giáo hội, hệ phái ký văn bản gia nhập ngôi nhà chung Phật giáo Việt Nam

Đại hội biểu quyết

Cố Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng tiếp đón chư tôn giáo phẩm Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Đức Đệ Nhất Pháp chủ Thích Đức Nhuận phát biểu

2. Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ II

Được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội chính thức diễn ra từ ngày 28/10 đến ngày 29/10/1987 với hơn 200 đại biểu chính thức tham dự.

Đại hội đã suy tôn Hòa thượng Thích Đức Nhuận làm Pháp chủ, và suy cử Hòa thượng Thích Trí Tịnh (nguyên Phó Viện trưởng Viện Hóa đạo GHPGVNTN) làm Chủ tịch Hội đồng Trị sự.

Hội đồng Chứng minh gồm 37 thành viên và Hội đồng Trị sự gồm 60 thành viên. Đại hội thông qua danh sách tấn phong giáo phẩm gồm 40 vị lên giáo phẩm Hòa thượng, 22 vị lên giáo phẩm Thượng tọa, 12 vị lên giáo phẩm Ni trưởng, 28 vị lên giáo phẩm Ni sư.

3. Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ III:

Được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội chính thức diễn ra từ ngày 3/11 đến ngày 4/11/1992 với 227 đại biểu chính thức của 43 đoàn đại biểu trong nước và quốc tế tham dự Đại hội.

Theo thống kê của Giáo hội thì cả nước có 15.777 Tăng Ni, 8.463 cơ sở thờ tự Phật giáo, thành lập được Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam đặt tại TP. Hồ Chí Minh và Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Hà Nội, thành lập Hội đồng phiên dịch Đại tạng kinh... Cả nước có 39 ban trị sự, ban đại diện Phật giáo cấp tỉnh, tổ chức 17 trường cơ bản Phật học (nay đổi tên thành trường trung cấp Phật học).

Đại hội đã suy tôn Hòa thượng Thích Đức Nhuận làm Pháp chủ, và suy cử Hòa thượng Thích Trí Tịnh làm Chủ tịch Hội đồng Trị sự.

Hội đồng Chứng minh gồm 33 thành viên và Hội đồng Trị sự gồm 70 vị.

Đại hội cũng thông qua danh sách tấn phong giáo phẩm gồm 72 vị lên giáo phẩm Hòa thượng, 130 vị lên giáo phẩm Thượng tọa, 32 vị lên giáo phẩm Ni trưởng, 103 vị lên giáo phẩm Ni sư.

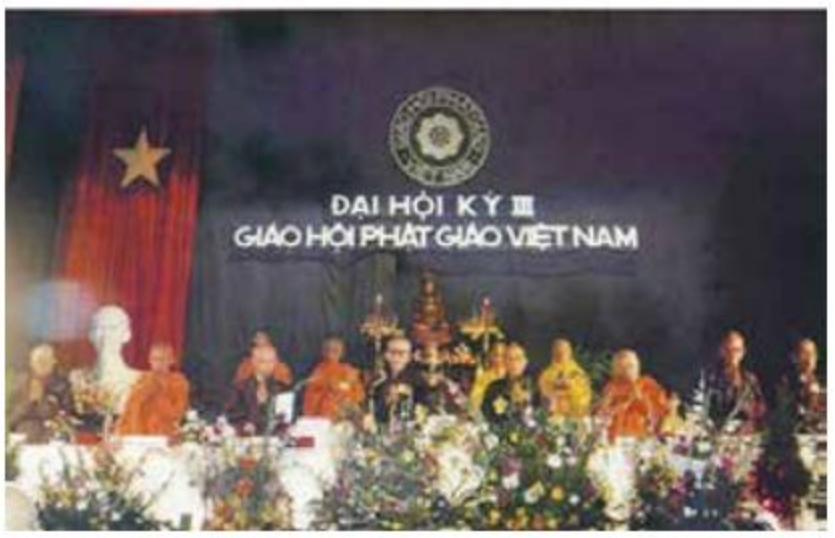

4. Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IV:

Đại hội diễn ra từ ngày 22/11 đến ngày 23/11/1997 với 320 đại biểu chính thức tham dự Đại hội.

Thời kỳ này, cả nước có 28.787 Tăng Ni, 14.048 ngôi chùa, 3 học viện Phật giáo, 3 trường cao đẳng. Ngoài ra, còn có 25 trường cơ bản Phật học (nay là Trung cấp Phật học), 46 ban trị sự, ban đại diện Phật giáo cấp tỉnh.

Đại hội đã suy tôn Hòa thượng Thích Tâm Tịch làm Pháp chủ và suy cử Hòa thượng Thích Trí Tịnh làm Chủ tịch Hội đồng Trị sự.

Hội đồng Chứng minh gồm 67 thành viên và Hội đồng Trị sự gồm 94 thành viên.

Đại hội đang thông qua hiến chương sửa đổi.

5. Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ V:

Đại hội chính thức diễn ra từ ngày 4/12 đến ngày 5/12/2002, với 527 đại biểu chính thức tham dự.

Cả nước có 36.512 Tăng Ni, 14.321 ngôi chùa, 3 học viện Phật giáo, 5 trường cao đẳng, ngoài ra còn có 30 trường trung cấp Phật học. Cả nước có 47 ban trị sự, ban đại diện Phật giáo cấp tỉnh.

Đại hội đã suy tôn Hòa thượng Thích Tâm Tịch là Pháp chủ và suy cử Hòa thượng Thích Trí Tịnh làm Chủ tịch Hội đồng Trị sự.

Hội đồng Chứng minh gồm 85 thành viên và Hội đồng Trị sự gồm 95 thành viên chính thức và 24 thành viên dự khuyết.

Đại hội thông qua danh sách tấn phong giáo phẩm gồm 137 vị lên giáo phẩm Hòa thượng, 419 vị lên giáo phẩm Thượng tọa, 75 vị lên giáo phẩm Ni trưởng, 315 vị lên giáo phẩm Ni sư.

Hội đồng Chứng minh yết ma suy tôn Pháp chủ

Theo nhiệm kỳ, năm 2007 là năm tổ chức Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VI. Đại hội dự kiến tổ chức từ ngày 11 – 14/12/2007 tại Cung văn hóa Hữu nghị Hà Nội với số lượng khoảng 850 đại biểu chính thức. Đại hội sẽ suy tôn Đệ tam Pháp chủ, suy cử Chủ tịch Hội đồng Trị sự, thông qua Dự thảo tu sửa Hiến chương GHPGVN.

6. Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VI:

Đại hội diễn ra trong hai ngày 13 và 14/12/2007 tại Thủ đô Hà Nội. Tại Đại hội, Đại lão Hòa thượng Thích Phổ Tuệ đã được suy tôn ngôi Đức Pháp chủ, Đại lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh tiếp tục được suy cử vị trí Chủ tịch Hội đồng Trị sự nhiệm kỳ VI. Đại hội đã tấn phong 1409 Tăng Ni lên hàng giáo phẩm Hòa thượng, Ni trưởng, Thượng tọa, Ni sư và thông qua Nghị quyết của Đại hội gồm 14 điểm.■

Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ VII cần quan tâm đến HỘ PHÁP

Minh Thạnh

Việc Đại hội Đại biểu Toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam quan tâm đến trách nhiệm hộ pháp, đưa nội dung hộ pháp vào văn kiện Đại hội là việc làm hết sức cần thiết và cấp bách

Hộ pháp là một nhiệm vụ được đặt ra với tứ chúng Phật giáo ngay từ thời Đức Phật còn tại thế. Khởi đầu, hộ pháp là trách nhiệm đặc biệt đối với chúng tại gia, bao hàm việc cúng dường, hỗ trợ, chăm lo việc tu học đối với giới xuất gia.

Tuy nhiên, khía cạnh bảo vệ, giữ gìn chánh pháp, không để bị làm xâm phạm, tổn hại cũng rất được đề cao. Trong Phật giáo Bắc tông có khái niệm "Hộ pháp chư tôn Bồ Tát". Ảnh tượng Đức Hộ Pháp được thờ trong chùa, in trên kinh...

Còn ở Phật giáo Nam tông, chư thiện thần được coi là có trách nhiệm hộ trì Phật pháp, giữ gìn sự trường tồn của Phật pháp. Về cơ bản, không khác là bao so với Phật giáo Bắc tông. Điều này luôn được nhắc nhở, truyền tụng.

Bối cảnh hóa đạo của Phật giáo Việt Nam chúng ta trong những năm gần đây buộc Tăng Ni Phật tử Việt Nam phải lưu ý nhiều hơn đến trách nhiệm hộ pháp, theo nghĩa giữ gìn, bảo vệ chánh pháp trường tồn, phát triển, không để bị xâm hại, làm thương tổn.

Hiện tượng cải đạo, làm giảm sút tín đồ Phật giáo, hiện tượng xúc phạm, bài xích, công kích Phật giáo đã ngày trở nên nhiều hơn, với nhiều hình thức tinh vi hơn, táo tợn hơn, hiện tượng sư giả, lợi dụng Phật giáo lừa đảo tiền của bá tánh gây tổn hại đến hình ảnh Phật giáo ngày một diễn ra ngang nhiên hơn...

Tất cả những điều đó khiến cho Phật giáo Việt Nam chúng ta phải có sự quan tâm nhiều hơn, thích đáng hơn đối với nhiệm vụ hộ pháp, có những biện pháp mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn, hiệu quả hơn để bảo vệ Đạo pháp, hạn chế mọi sự xâm hại đối với Phật giáo dưới mọi hình thức.

Vì vậy, thiết tưởng, tại Đại hội Đại biểu Phật giáo Toàn quốc tại Hà Nội sắp tới đây, vấn đề hộ pháp cần phải được đưa vào chương trình nghị sự, cần sự tập trung quan tâm thảo luận của các đại biểu, đề ra được các hoạt động hộ pháp hữu hiệu, đưa nội dung hộ pháp vào các văn kiện của Đại hội, xem hộ pháp là một nhiệm vụ quan trọng bên cạnh hoằng pháp, bước đầu hướng tới việc tổ chức đơn vị phụ trách các hoạt động hộ pháp.

Cụ thể, các hiện tượng xâm phạm, làm tổn hại Phật giáo dưới nhiều hình thức, các nỗ lực bảo vệ đạo pháp của Giáo hội (như đã ban hành các văn bản phản đối các việc làm xúc phạm Phật giáo chẳng hạn) cần được ghi nhận (xem tiếp trang 10)

Lê Minh Xuân
Nơi đặt đá Học viện Phật Giáo Việt Nam

Giác Hạnh Hoa

Sáng 4/11/2012, đường về Lê Minh Xuân - huyện Bình Chánh thật khác lạ ngày thường, ngay khi rẽ vào đường Trần Đại Nghĩa cách Lê Minh Xuân còn rất xa, mọi người đã thấy nhiều xe tấp nập đi vào, nhất là rất nhiều xe mang biển số các tỉnh thành khác.

Còn người dân thành phố thì khỏi phải nói, bằng tất cả mọi phương tiện hội tụ về đây, làm cho cả một vùng quê vốn yên ả tự nhiên rộn ràng, tấp nập.

Thiên nhiên hôm nay cũng ưu đãi, gần sáng đã có một trận mưa, rửa sạch bụi bặm trên đường, trên cỏ cây, làm cho đường về Lê Minh xuân mát hơn, sạch hơn, không khí thật trong lành.

Chúng tôi lại bất chợt nhớ về Ấn Độ khi đi qua vùng cỏ cây bạt ngàn hai ven đường. Tôi đang mơ về một trường Đại học Na Lan Đà ở Việt Nam (trường Đại học Na Lan Đà rộng khoảng 14 km^2). Còn Học viện Phật giáo Việt Nam chỉ có 23 ha thôi, rất nhỏ phải không các bạn?

Lần đầu tiên chúng tôi được nhìn thấy nhiều vị Hòa thượng, Thượng tọa, Ni sư, các Đại Đức, Tăng, Ni sinh đông đến thế (khoảng 1000 người), còn lại trên 2.000 là Phật tử và khách tới dự.

Theo ban tổ chức thông báo là số ghế chỉ bố trí có 2.500 ghế, thế là còn không biết bao nhiêu người không có ghế ngồi, đành phải đứng.

Như vậy, là số lượng người đổ về đây đã vượt xa dự kiến của ban tổ chức. Có lẽ ai cũng muốn mình là người có được chút duyên hay một chút phước đức được chứng kiến buổi lễ đặt đá này.

Cả một bãi xe rộng mênh mông mới được ủi tạm mà giờ đây đã không còn một chỗ trống.

Vất vả nhất vẫn là bàn ghi nhận công đức hùn phước đóng góp của Phật tử và các du khách. Có tới vài chục bàn ghi hùn phước mà mọi người vẫn phải xếp hàng chờ đợi. Ai cũng muốn góp một cái gì đó cho Học viện này.

Khi công bố danh sách cúng dường của các nhà hảo tâm: 40 tỷ, 10 tỷ; 2.5 tỷ, 1 tỷ và vài trăm triệu đồng v.v... và một danh sách công đức nếu có đọc hết thì phải mất vài giờ.

Chúng tôi đang mải mê ngắm nhìn những khuôn mặt rất hoan hỷ sau khi rời bàn công đức, thì bất chợt ánh mắt tôi dừng lại ở một bà cụ. Trên tay bà đang cầm một tờ bạc 20.000 đồng, đứng bên cạnh là một cô cháu gái chỉ khoảng 13-15 tuổi gì đó. Bà cụ thì cứ muốn kéo cô cháu gái đến bên bàn ghi công đức, trong khi cô cháu gái lại tỏ ra rất e dè, chắc là bé đang ngại vì bà cháu cô ít tiền quá.

Cuối cùng thì bà cũng kéo được cô cháu gái đến bên bàn. Tay bà cụ cứ cầm tờ 20.000 đồng một cách cẩn thận như sợ bị đánh rơi mất hay sao ấy. Đến bên bàn, bà trịnh trọng đưa cả hai tay cho người ngồi ghi mặc dù người ngồi ghi còn rất nhỏ tuổi, cô cũng chỉ hơn cháu bà khoảng 5-7 tuổi thôi.

Cô ngồi ghi thật bất ngờ, cô định nói gì đó (tôi đoán là cô định nói ít tiền quá thì khỏi phải ghi vào tờ công đức mà chỉ ghi vào phiếu thu thôi hay là cứ bỏ vào các thùng công đức để ở hai bên dãy kia), nhưng thấy bà cụ như thế cô nhoẻn miệng cười rồi cũng đưa cả hai tay nhận và hỏi bà tên, địa chỉ để ghi vào tờ công đức.

Khi nhận tấm bằng công đức bà lấy tay lau cứ như sợ bụi bám vào làm hư mất ấy và bà nở một nụ cười rất tươi. Có lẽ bà nghèo lắm thì phải, vì vậy, dù chỉ 20.000 đồng thôi bà cũng quí và trân trọng nó như tiền tỷ.

Vâng! Đúng khi đã có tấm lòng cúng dường thì tiền tỷ hay chỉ một ngàn cũng quí và phước báu như nhau cả. Thế mới biết được tấm lòng và ước mong của những người Phật tử vào ngôi trường Phật học lớn nhất nước này như thế nào.

Đại diện VinGroup cúng dường xây dựng 40 tỷ đồng

Với một kinh phí dự kiến xây dựng trên 2.000 tỷ đồng thì sự đóng góp cúng dường hôm nay của tất cả các đơn vị tỉnh thành, các tổ chức, đoàn thể và cá nhân mang một ý nghĩa rất lớn cho sự thành công của dự án.

Chắc chắn rằng với gần 83 tỷ đồng tiền cúng dường hôm nay đã là vô cùng quí báu nhưng vẫn chưa thể đủ. Vì vậy, mà Ban tổ chức rất mong sự đóng góp cúng dường của tất cả mọi người.

Học viện Phật giáo Việt Nam với một qui mô mang tầm vóc quốc tế "Công trình này sẽ trở thành trung tâm Văn hóa Phật giáo Việt Nam, là cơ sở giáo dục đào tạo và tu học nội trú, là môi trường ứng dụng, hành trì các pháp môn trong đạo Phật cho hàng Phật tử Việt Nam nói riêng và Quốc tế nói chung. Sự thành tựu của Phật sự này không những góp phần tạo dựng một quần thể kiến trúc Văn hóa giáo dục Phật giáo để lại cho con cháu đời sau, mà còn là nơi đào tạo ra những tu sĩ Việt Nam đầy đủ giới đức, tâm đức và tuệ đức để phục vụ cho đạo Pháp và dân tộc".

Khi nghe xong lời của Hòa thượng Thích Trí Quảng "Ồ đúng là một Na Lan Đà ở Việt Nam" nếu ai có bảo tôi ấu trĩ khi so sánh như thế thì cũng mặc thôi. Tôi lại cứ mơ ước như thế thì có sao đâu, có ai phạt và đánh thuế tôi đâu chứ.

"Na Lan Đà vừa là một tu viện vừa là một cơ quan giáo dục và hoằng pháp mang tính cách quốc tế. Chương trình giáo huấn siêu việt và lối sống kỷ luật và vô cùng tinh khiết của cả giáo đoàn cũng như những người tu học đã đưa thanh danh Na Lan Đà vang dội khắp Á Châu". Na Lan Đà là nơi hun đúc và đào tạo các đại sư của Phật giáo và cũng là nơi phát sinh hầu hết các học phái lớn của Đại thừa.

Có lẽ bà cụ kia cũng như tôi, cũng như hơn 3000 người có mặt tại đây cũng đều mơ ước và kỳ vọng như tôi. Vì vậy, mà hội tụ và có mặt tại đây hôm nay.

Khi đến đây! Trên mỗi ghế đều có để sẵn một cái túi. Tôi cứ nghĩ có lẽ là đồ ăn sáng. Tôi cũng định không đụng vào vì để cho làm lễ xong đã, nhưng tôi phì cười hóa ra không phải mà là một chai nước uống và một cuốn sách "Đừng vì tiền phụ nghĩa quên tình", một chiếc đĩa "Vì sao tôi theo Đạo Phật" cả hai đều của Thượng tọa Thích Nhật Từ.

Ôi! Cám ơn Thượng tọa! Cám ơn các nhà cúng dường đã ấn tống tới 2.500 cuốn sách và 2.500 đĩa cơ chứ, phước báu, phước báu!.

Phước báu và hữu duyên hơn nữa cho những ai được đọc nó, đúng là một cuốn cẩm nang cho những người mới theo Đạo, một cuốn cẩm nang cho những ai lỡ lầm lỗi...

Có lẽ chỉ bỏ ra vài tiếng của một sáng chủ nhật quí báu tôi đã mang về được cho mình hai điều quí giá này. Một cuốn sách quí giá, một hình ảnh bà cụ với tấm lòng cúng dường chỉ một vài viên gạch cho Học viện Phật giáo Việt Nam.

Trong số hơn 3000 người đến đây có bao nhiêu người lời như tôi nhỉ?

Tạm biệt Lê Minh Xuân! Tạm biệt một trường đại học Na Lan Đà Việt Nam, hẹn gặp lại nhé!.■

Ở góc độ quản lý nhà nước về Phật giáo, Vụ trưởng Vụ Phật giáo (Ban Tôn giáo Chính phủ) ông Bùi Hữu Dược trao đổi xung quanh vấn đề hình ảnh Phật giáo bị ảnh hưởng bởi những kẻ vô tri - giả sư hay tu hành nhưng coi thường giáo lý.

Góc độ quản lý NHÀ NƯỚC về PHẬT GIÁO

Theo **Xuân Hoa**
Báo Pháp luật Việt Nam

Ông Bùi Hữu Dược - Vụ trưởng Vụ Phật giáo (Ban Tôn giáo Chính phủ)

Thưa, ông có ý kiến gì về những việc người tu đạo mà lại có những hành động phản cảm làm xấu hình ảnh, đạo đức Phật giáo xuất hiện thời gian gần đây?

Tu đạo là hoạt động vừa mang tính tâm linh, huyền bí vừa mang tính cụ thể để hoàn thiện con người hoặc hướng tới một mục tiêu nhất định theo triết lý của từng tôn giáo. Tu đạo theo Phật giáo có cả người xuất gia (là nhà sư) và người tại gia (là tín đồ).

Thực tiễn đã cho thấy con người sinh ra chưa phải đã hoàn chỉnh, mỗi cơ thể sống (con người) gồm hai phần, thể xác và tâm hồn (thân và tâm), thân thể phải được nuôi dưỡng bằng thức ăn, nước uống, phải được vệ sinh chăm sóc hàng ngày, tâm hồn cũng vậy, phải được nuôi dưỡng uốn nắn hàng ngày bằng tri thức, đạo đức, văn hóa...

Tôn giáo đã đóng một phần quan trọng trong việc nuôi dưỡng, chuyển hóa tâm hồn nhiều người để góp phần cho con người hướng thiện, làm lành, lánh ác, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau... Với những người tu đạo, mục tiêu cho hoạt động quan trọng nhất là tu tâm.

Vậy mà có những người tu đạo, gần đây có hành động phản cảm làm xấu hình ảnh đạo đức Phật giáo, việc này cũng cần khách quan xem xét rõ ở từng trường hợp nếu không "vơ đũa cả nắm" sẽ không đúng cho cả Đạo lẫn Đời.

Thứ nhất, những người tu đạo đang trên con đường tu để chỉnh và sửa mình, họ chưa phải là con người hoàn chỉnh, chưa "đắc đạo". Trong hành vi và thái độ của họ trước xã hội có những người do trình độ tu học, hành đạo chưa đạt tới độ trang nghiêm cần thiết theo quy định giới luật của tôn giáo, đó cũng là việc bình thường, họ cần có thời gian và quá trình tu tập, rèn luyện mới có thể chuyển hóa để đạt chuẩn mực của người tu đạo.

Thứ hai, gần đây có một số người không tu đạo, lợi dụng tôn giáo như việc giả sư đi khất thực, đi bán hương, đi quyên tiền..., những người này không những làm ảnh hưởng xấu tới Phật giáo mà còn vi phạm pháp luật bởi hành vi giả danh, trục lợi.

Và cuối cùng, có số rất ít tu đạo nhưng sống cuộc sống thiếu phạm hạnh, làm ảnh hưởng xấu tới hình ảnh tôn giáo "con sâu làm rầu nồi canh", số này thời nào cũng có, nay cũng khó tránh khỏi. Với những người tu đạo dạng này, đối với tổ chức tôn giáo phải có hình thức điều chỉnh nghiêm khắc, đối với xã hội có thái độ và xử lý nghiêm minh.

Theo ông, phải chăng những hành động đó xuất phát từ suy nghĩ lệch lạc của một số tăng ni hiện nay khi coi đi tu cũng là một nghề, thay vì lĩnh hội tinh hoa Phật pháp để tốt Đời đẹp Đạo?

Đặt vấn đề như vậy không đúng bởi vì "coi đi tu là một nghề" là quan niệm tỏ thái độ thiếu thiện chí, điều đó có thể có ở một số rất ít người lợi dụng tôn giáo. Còn hành động chưa chuẩn, phản cảm có thể có ở người tu hành, nhưng với tôn giáo họ không xem đó là một nghề như đã nêu ở trên.

Người tu đạo chân chính không ai gọi việc đi tu là một nghề, vì tu luyện thân tâm rất nghiêm khắc, không đơn thuần dễ dãi, mới đạt được kết quả chân, thiện, mỹ và giải thoát giác ngộ.

Theo ông, đối với những trường hợp nhà tu hành mà có những hành động lệch lạc phạm giới luật thì nên có hướng xử lý như thế nào?

Tôn giáo vốn chuẩn mực và nghiêm khắc song tôn giáo cũng rất bao dung. Đối với những hành động chưa chuẩn như đã nêu, trong Phật giáo có tổ chức Giáo hội, có sơn môn, có đồng đạo, Phật chế giáo luật để xử lý những người theo đạo Phật vi phạm giới luật, tùy theo mức độ vi phạm nặng hay nhẹ mà có hình thức xử lý khác nhau: nhẹ nhất là sám hối, nặng nhất là đuổi ra khỏi Đạo.

Tổ chức Giáo hội Phật giáo, sơn môn, các chùa, các vị sư cũng cần phải giáo dục và giám sát chặt chẽ hoạt động đạo trên địa bàn sinh hoạt, phát hiện đấu tranh loại bỏ việc lợi dụng Phật giáo để làm việc sai trái, làm xấu hình ảnh Phật giáo. Phát hiện, nghiêm khắc giáo dục, điều chỉnh những người trong đạo chưa nghiêm, chưa thực hiện đúng theo quy định của giới luật nhà Phật.

Còn về mặt xã hội có cơ quan nhà nước, có nhân dân, có pháp luật, người vi phạm pháp luật chiếu theo luật pháp về hành vi phạm pháp nặng hay nhẹ mà xử lý. Riêng đối với những trường hợp tu đạo nhưng có hành vi làm ảnh hưởng xấu tới đạo đức, hình ảnh Phật giáo, chính quyền phát hiện được phải thông báo cho tổ chức Giáo hội biết để tùy mức độ có hình thức xử lý cả Đạo và Đời cho phù hợp.

Xây dựng trong nhân dân nếp sống văn hóa, nếp sống tôn giáo lành mạnh, đấu tranh, tẩy chay, loại trừ cái xấu ra khỏi đời sống xã hội và đời sống tôn giáo.

Xin cảm ơn ông.■

Quang cảnh Đại hội Đại biểu Phật giáo TP. HCM nhiệm kỳ VII

(tiếp theo trang 6)

trong Báo cáo Tổng kết hoạt động Phật sự nhiệm kỳ VI (2007 - 2012), những nỗ lực dự kiến đối với hoạt động hộ pháp nên được đưa vào chương trình hoạt động Phật sự nhiệm kỳ VII (2012 - 2017).

Trong tình hình hiện nay của Phật giáo Việt Nam, giữa lúc Phật giáo bị xâm phạm, làm tổn thương dưới nhiều hình thức, như cải đạo bằng mua chuộc, dụ dỗ, cưỡng ép, giả danh mạo danh để trục lợi bằng những hoạt động phi pháp, tìm mọi cách bôi nhọ, bài xích, phỉ báng, đả kích, châm biếm Phật giáo... thì việc Đại hội Đại biểu Toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam quan tâm đến trách nhiệm hộ pháp, đưa nội dung hộ pháp vào văn kiện Đại hội là việc làm hết sức cần thiết và cấp bách.

Nó có tác dụng tìm cách ngăn chận, hạn chế, đẩy lùi những biểu hiện xâm phạm, làm tổn hại đến Phật giáo Việt Nam.

Nếu ngược lại, vấn đề hộ pháp không được Đại hội Phật giáo toàn quốc quan tâm đúng mức, thì điều không tránh khỏi là tình trạng xâm phạm, làm tổn hại Phật giáo Việt Nam như đã thấy trong thời gian qua sẽ có môi trường, cơ hội để hoạt động mạnh hơn, gây nhiều thiệt hại nhiều hơn nữa cho Phật giáo Việt Nam.

Vì Phật giáo luôn gắn bó với đất nước. Nên việc bảo vệ Phật giáo trước sự xâm hại, bôi nhọ, công kích luôn cần tới sự hỗ trợ của đông đảo người dân và chính quyền.

Để có được sự hỗ trợ như thế, trước hết Phật giáo Việt Nam cần nhận thức đầy đủ được những nguy cơ, thách thức, đe dọa với chính mình, chính thức ghi nhận, công bố rộng rãi, nỗ lực tìm cách đối phó.

Có như vậy thì hoạt động hộ pháp của Phật giáo Việt Nam mới có kết quả tự thân, cũng như kêu gọi, vận động, tranh thủ được những sự giúp đỡ cần thiết đến từ bên ngoài.■

Hoằng pháp thời hiện đại

ĐÂU PHẢI NGƯỜI GIÀ MỚI TỚI CHÙA

Anh Vũ – Hoài Vũ (thực hiện)

Trong khi xã hội đang bàn nhiều hơn về chống, mà chưa chú trọng đúng mức đến phòng, nhất là phòng từ gốc, trước hết từ gia đình, thì Phật giáo lại bắt đầu từ việc làm con người sợ điều ác, tránh điều ác, hướng tới việc thiện từ trong tâm tới lời nói, hành động. Đây chính là cái gốc của đạo đức xã hội.

Đó là những chia sẻ của Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm – Phó chủ tịch Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đại biểu Quốc hội khóa XIII với phóng viên Đại Đoàn Kết về công tác Hoằng pháp thời hiện đại.

Vấn đề hoằng pháp là vấn đề quan trọng đặt lên hàng đầu đối với nhiệm vụ của 9 ban ngành Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Trong những nhiệm kỳ qua vấn đề này được làm rất tốt và đặc biệt là nhiệm kỳ 6 đã khởi sắc hơn. Giáo hội Phật giáo đã định hướng về hoằng pháp không những ở đồng bằng mà đến vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số cũng như ở nước ngoài. Đặc biệt, là vấn đề đối tượng của tín đồ Phật giáo cũng đã có xu hướng các tầng lớp đều đến chùa lễ Phật chứ không bó hẹp trong quan niệm già mới đến chùa, phụ nữ mới đến chùa nữa. Hiện nay, vấn đề hoằng pháp đối với thanh thiếu niên và sinh viên cũng được Giáo hội Việt Nam đặc biệt chú trọng.

PV: *Xin Hòa thượng cho biết công tác hoằng pháp thời này đối với giới trẻ đã được Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam triển khai như thế nào trong thời gian vừa qua?*

Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm: Trong dịp hè 2012, Giáo hội Phật giáo đã tổ chức nhiều khóa tu mùa hè cho các em trẻ, các khóa tu sinh viên và đặc biệt là trong việc thực hiện tiếp sức mùa thi, tư vấn mùa thi đã đáp ứng được nhu cầu của số bạn trẻ hhọ muốn tìm đến chùa như tìm đến về cái khoảng lặng của cuộc sống. Hiện nay, chưa thống kê được hết nhưng đã có hàng chục ngàn thanh thiếu niên được về chùa tu tập.

Việc tổ chức các khóa tu ngắn, các sinh hoạt vui chơi lành mạnh đã đưa chùa chiền trở thành địa điểm đến, sân chơi cho thanh thiếu niên, sinh viên vào các ngày nghỉ hè, lễ, Tết, từ đó có ích cho tuổi trẻ giảm thiểu vi phạm pháp luật, phạm tội. Đây là một thành công lớn của Phật giáo trong vài năm trở lại đây. Trong các khóa tu, các em có cơ hội nhìn nhận rõ hơn về tình thương của cha mẹ và nhiều em đã có những giọt nước mắt ăn năn, hối hận, có khi chỉ vì những việc nhỏ như không giúp mẹ quét nhà, rửa bát. Trong các khóa tu này, các em cũng được truyền thông các kỹ năng sống, giao tiếp, ứng xử trong gia đình, nhà trường và ngoài xã hội, biết chọn bạn mà chơi, chọn việc tốt mà làm, biết việc

xấu mà tránh.

PV: *Vậy để cuốn hút được giới trẻ, những khóa tu này đã có những chương trình gì cụ thể để hướng dẫn, định hướng cho giới trẻ, thưa Hòa thượng?*

HT: Các khóa tu này có nhiều hoạt động để cuốn hút các em. Các em được vào chùa để tham gia một ngày tu, hoặc có nơi tổ chức 3 ngày thậm chí có nơi tổ chức cả tuần. Khi tham gia những hoạt động này các em xa rời được một số tật xấu của các em. Các em không được dùng điện thoại, không tiếp cận với các trang mạng ..., các em được sống trong tinh thần đoàn kết trong tình thương yêu nhau dưới mái chùa thân thương của mình. Điều đặc biệt là các thầy dạy các em cách sống để các em được cảm nhận cuộc sống mới trong tình yêu thương.

Điều đặc biệt là chúng tôi nhắm tới đối tượng là sinh viên. Năm nay là năm thứ 3 tôi tổ chức các khóa tu cho sinh viên với tên gọi là "Khoảng lặng cuộc sống" với sự tham gia của 1.100 sinh viên tu trong 48 tiếng. Trong khoảng thời gian này các bạn sinh viên cùng nhau trao đổi, đề cập đến những tệ nạn xã hội và cách làm sao để có cuộc sống phẳng lặng, làm sao để tìm được cuộc sống bình yên, cách để tránh được những cạm bẫy của cuộc sống. Và trong những khóa học này Phật giáo cũng không né tránh những vấn đề nhạy cảm từ thế nào là yêu thử, sống thử, cách làm thế nào để không bị sa vào những cạm bẫy, hay tội lỗi về nạo hút phá thai, vấn đề bạo lực học đường...

PV: *Hiện nay vấn đề phạm tội trong giới trẻ ngày một tăng cao thì việc triển khai những khóa tu này có ý nghĩa như thế nào, thưa Hòa thượng?*

HT: Trong khi vấn đề tội phạm ngày càng gia tăng đặc biệt trong lớp trẻ và vị thành niên thì việc hàng chục ngàn thanh thiếu niên về chùa tu tập trong mùa hè vừa qua là phần mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam tham gia cùng toàn dân xây dựng môi trường để giảm thiểu tội phạm của tuổi trẻ. Qua các buổi thuyết giảng về Phật pháp, về nhân quả, nghiệp báo đến nhiều đối tượng, mọi người tăng trưởng trí tuệ, nhận thức đúng đắn về các hành vi của mình. Từ đó, họ sợ, không dám làm điều xấu, điều ác mà tích cực làm việc thiện, việc có ích. Trong khi xã hội đang bàn nhiều hơn về "chống", mà chưa chú trọng đúng mức đến "phòng", nhất là phòng từ gốc, trước hết từ gia đình, thì Phật giáo lại bắt đầu từ việc làm con người sợ điều ác, tránh điều ác, hướng tới việc thiện từ trong tâm tới lời nói, hành động. Đây là chính là cái gốc của đạo đức xã hội. Có thể khẳng định tinh thần nhập thế của Phật giáo đã đi vào với cộng đồng nhân dân để xây dựng cuộc sống bình an cho nhân dân.

PV: *Hòa thượng có thể chia sẻ tâm tư trên bước đường hoằng pháp tới đây không?*

HT: Phát huy truyền thống hộ quốc an dân của Phật giáo Việt Nam từ nghìn đời nay, người tu hành chúng tôi chỉ mong sao được góp phần xây dựng cuộc sống tốt lành hơn. Hiện đại hóa công tác hoằng pháp để giáo lý cao đẹp của Đức Phật thấm sâu vào đời sống nhân dân là mong muốn số một của chúng tôi. Tiếp đó là xây dựng các cấp Giáo hội phát triển cả về chiều rộng và sâu, phát huy truyền thống tu học lấy trí tuệ để tu học Phật pháp, lấy bi nguyện để hoằng pháp độ sinh, lấy lục hòa tứ nhiếp làm nguyên tắc hoạt động Phật sự, lấy lợi ích xã hội làm mục tiêu phục vụ. ■

khóa tu "Tìm Lại Chính Mình" dành cho sinh viên các trường Đại học trong và ngoài Thủ đô Hà Nội

Khoá tu Mùa Hè lần I năm 2011 tại chùa Bằng

Khóa tu với chủ đề "Hãy quay về nguồn cội yêu thương" tại chùa Bát Nhã (Đà Nẵng)

Lễ trao chứng nhận
"Ngôi chùa có kiến trúc độc đáo nhất châu Á"

Cẩm Vân - Hoàng Tuấn

Ngày 12-11, Bộ Văn hóa-Thể thao & Du lịch phối hợp với UBND thành phố Hà Nội long trọng tổ chức lễ đón nhận Bằng công nhận kỷ lục châu Á chùa Một Cột (Liên Hoa đài, một công trình trong quần thể chùa Diên Hựu xưa): "Ngôi chùa có kiến trúc độc đáo nhất châu Á".

Đến tham dự và chứng minh buổi lễ có HT. Thích Thanh Sam, Phó Pháp chủ HĐCM; HT. Thích Đức Nghiệp, Chánh Thư ký HĐCM GHPGVN; HT. Thích Bảo Nghiêm, Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban Hoằng pháp TƯ, Trưởng ban Trị sự Phật giáo TP. Hà Nội; TT. Thích Thanh Phúc, Ủy viên Thường trực HĐTS; TT. Thích Thanh Nhã, Ủy viên HĐTS, Phó BTS THPG Hà Nội; chư tôn đức Ủy viên HĐTS, Tăng Ni BTS THPG Hà Nội và đại diện lãnh đạo BTS các tỉnh thành phía Bắc cùng đông đảo bà con Phật tử thủ đô.

Về phía chính quyền có ông Nguyễn Thế Doanh, nguyên Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ; ông Lê Văn Cửu, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Tôn giáo thành phố Hà Nội cùng các vị đại diện các bộ ban ngành T.Ư, các vị lãnh đạo đại diện Thành ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ, các sở ban ngành thành phố Hà Nội cùng đến tham dự.

Nhân sự kiện này, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã gửi lẵng hoa và lời chúc mừng tới chư Tăng và Phật tử chùa Một Cột.

Trong bài phát biểu khai mạc, TT. Thích Thanh Phúc đã khẳng định: Lễ đón nhận bằng công nhận chùa Một Cột là vinh dự lớn đối với quốc gia và thành phố Hà Nội. Thượng tọa mong muốn Đại đức trụ trì cùng kết hợp với các cơ quan chức năng bảo tồn trùng tu và phát huy hơn nữa với chùa Một Cột để chùa luôn xứng tầm là ngôi chùa đánh dấu sự định đô của kinh thành Thăng Long.

Cũng trong dịp này, toàn thể chư tôn đức cùng quý vị đại biểu được tìm hiểu về lịch sử hình thành và phát triển của chùa Một Cột qua đoạn phóng sự phim chùa Việt Nam do kênh An Viên - Truyền hình AVG sản xuất.

Ông Lê Doãn Hợp, nguyên Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông trao giấy chứng nhận, kỷ lục châu Á cho ĐĐ. Thích Tâm Kiên, trụ trì chùa Một Cột; ông Thang Văn Phúc, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ, thành viên Hội đồng Kỷ lục Việt Nam trao biểu tượng lưu niệm của Tổ chức Kỷ lục châu Á.

Tại buổi lễ, HT. Thích Đức Nghiệp đã ban đạo từ. Theo đó, Hòa thượng bày tỏ niềm vui hoan hỷ được tham dự buổi lễ quan trọng này. Chùa Một Cột là một di tích đặc biệt, là biểu tượng của thủ đô có lịch sử lâu đời với những giá trị văn hóa tâm linh, đây là thời khắc thiêng liêng để ghi nhận một ngôi chùa có kiến trúc độc đáo nhất Việt Nam, góp phần bảo tồn di sản văn hóa của dân tộc.

Buổi lễ diễn ra trong không khí hân hoan chào mừng Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII (nhiệm kỳ 2012-2017).■

Kinh Ví Dụ Cái Cưa

HT. Thích Minh Châu

Tôn giả Moliyaphagguna sống liên hệ với các Tỷ kheo ni một cách quá độ. Nếu có Tỷ kheo nào, trước mặt Moliyaphagguna, nói xấu các Tỷ kheo ni ấy, Moliyaphagguna liền phẫn nộ bất mãn. Còn ai nói xấu Moliyaphagguna trước mặt các Tỷ kheo ni ấy, các Tỷ kheo ni ấy liền phẫn nộ bất mãn. Đức Phật được báo cáo sự việc này liền thuyết kinh này khuyên dạy Moliyaphagguna. Đức Phật khuyên dạy một số vấn đề cần phải học tập:

1. Nếu có ai nói xấu, đánh đập các Tỷ kheo ni hay nếu ai nói xấu, đánh đập Moliyaphagguna, đừng để tâm biến nhiễm nói lời ác ngữ, sống với lòng từ mẫn, không có sân hận.

2. Hãy từ bỏ bất thiện, hãy nỗ lực đối với các thiện pháp, có vậy mới được lớn mạnh trong Pháp và Luật này.

3. Hãy tôn trọng Pháp, cung kính Pháp, tôn sùng Pháp để trở thành dễ nói, thành tựu tánh dễ nói. Có vậy, mới tránh các nạn chỉ hiền lành nhu thuận, khi chưa bị nhục mạ, xúc phạm, chỉ trở thành dễ nói khi Tỷ kheo được các đồ cúng dường đầy đủ.

4. Các Tỷ kheo có thể nói đúng thời, không nói phi thời; nói chân thật, không nói không chân thật; nói nhu nhuyễn, không nói lời thô bạo; nói lợi ích, không nói lời không lợi ích; nói với từ tâm, không nói với sân tâm. Vậy khi nói với người khác, cần biến mãn người này và khắp cả thế giới với từ tâm, không để tâm biến nhiễm, không thốt ra lời ác ngữ.

Ví như người đào đất, muốn đất trở thành không phải đất, như người muốn sơn phết hư không để vẽ thành hình sắc, ví như cầm bó đuốc muốn đun nóng sông Hằng, ví như người đánh một cái bị bằng da thuần thục để phát ra tiếng kêu, mọi công việc trên đều không thể thành tựu, vì vậy, nên có lòng từ với tất cả mọi người.

Cuối cùng đức Phật khuyên, dù có bị đạo tặc dùng cưa, cưa một phần thân của mình, cũng không nên để tâm bị biến nhiễm khởi tâm sân hận. Hãy luôn luôn suy tư đến lời dạy ví dụ cái cưa này, thời mọi thứ ngôn ngữ đều có thể kham nhẫn, và sẽ được hạnh phúc an lạc lâu dài. ■

Y CHỈ SƯ NISSAYA

Tỳ khưu Siêu Minh (dịch)

Những bổn phận của đệ tử đối với vị cố vấn tinh thần của mình có năm phạm trù sau đây:

1. Chăm sóc đến những nhu cầu cá nhân của vị cố vấn. Tập Đại phẩm tiếp tục mô tả nhiều chi tiết về chủ đề này, đưa ra những lời chỉ dẫn chính xác xử lý đến từng cách thức có thể tưởng tượng ra được một đệ tử có thể cung cấp phục vụ cho vị cố vấn của mình. Tập Vinaya Mukha cố gắng rút gọn những bổn phận này thành một số những nguyên tắc chung, nhưng điều này đã bỏ qua rất nhiều những bổn phận mà tập Đại Phẩm đã đưa ra. Vì chính do những chi tiết mà chúng ta mới nhận ra được những gương điển hình tuyệt đẹp của chánh niệm nơi hành vi đó. Cách thức tốt nhất để gấp chiếc áo cà sa, quét dọn chỗ ở, v.v... như là những dấu chỉ cho thấy bằng cách nào chúng ta có thể sử dụng khía cạnh học giới của chúng ta để phát triển được tính nhạy cảm của chúng ta trước những nhu cầu của tha nhân. Còn nữa những chỉ thị chi tiết lại có phạm vi rất rộng đến nỗi có thể đè nặng lên cuộc thảo luận trong chương này, chính vì thế tôi đã bảo lưu một số chi tiết này trong bản phụ lục VIII. Ở đây tôi sẽ đơn giản đưa ra dưới dạng những nét phác thảo mà thôi. Đồ đệ nên:

a. Thu xếp các vật dụng cho việc vệ sinh ban sáng của vị y chỉ sư.

b. Thu xếp chỗ ngồi và thức ăn bữa ăn sáng (nếu vị y chỉ sư có thói quen ăn sáng) và dọn rửa các vật dụng đó khi ngài đã dùng xong.

c. Thu dọn áo cà sa và bát khất thực sẵn sàng cho chuyến khất thực.

d. Đi theo ngài trong chuyến khất thực đó, nếu vị y chỉ sư muốn thế, và đỡ lấy áo cà sa và bát khất thực khi ngài trở về thiền viện.

e. Thu dọn chỗ ngồi và thực phẩm cho bữa ăn trưa và dọn rửa sau khi bữa ăn kết thúc.

f. Sửa soạn cho ngài đi tắm, nếu vị y chỉ sư đến tắm tại một nhà tắm chung, hãy đi theo ngài và chăm sóc đến các nhu cầu của ngài.

g. Hãy học hỏi nghiên cứu Phật Pháp và Giới luật khi ngài sửa soạn thuyết giảng (tập Đại Phẩm mô tả điều này như là "việc tụng kinh và đặt câu hỏi", theo tập Chú giải tụng kinh có nghĩa là học thuộc lòng các đoạn kệ; đặt câu hỏi, tức là học hỏi nghiên cứu ý nghĩa những đoạn kệ đó).

h. Quét dọn sạch sẽ chỗ ở của ngài và những nơi khác trong khu vực trú xứ của ngài, như thể phòng vệ sinh và các phòng nhà kho, mỗi khi thấy cần phải dọn dẹp sạch sẽ.

2. Trợ giúp vị y chỉ sư trong bất kỳ vấn đề nào vị ấy gặp phải liên quan đến Phật pháp và Giới luật. Tập Đại phẩm liệt kê danh sách các gương điển hình sau đây:

a. Nếu vị y chỉ sư cảm thấy bất mãn cuộc sống độc thân, đệ tử nên cố gắng làm dịu bớt nỗi bất mãn đó hay kiếm ai đó có thể làm được việc này.

b. Nếu vị y chỉ sư bắt đầu cảm thấy xao xuyến

về tư cách đạo đức của ngài liên quan đến các khoản luật, đệ tử nên cố gắng làm dịu nỗi lo âu đó, hay kiếm ai đó có thể làm được việc này.

c. Nếu vị y chỉ sư bắt đầu rơi vào tà kiến, đệ tử nên cố gắng thuyết phục ngài từ bỏ những tà kiến đó hay kiếm ai đó có thể làm được việc này.

d. Nếu vị y chỉ sư đã phạm phải lỗi phạm Tăng Tàn. Với khả năng tốt nhất - Đệ tử nên giúp đỡ những phương cách hối lỗi, thử thách và nhận phục hồi, hay kiếm ai đó có thể làm được việc này.

e. Nếu Tăng chúng sắp sửa đưa ra một hành vi chính thức chống lại vị y chỉ sư, đệ tử nên cố thuyết phục Tăng chúng không nên làm như vậy. Theo tập Chú giải điều này có nghĩa là đệ tử nên chạy lại gặp các thành viên khác trong Tăng chúng từng người một trước khi cuộc họp diễn ra và cố gắng thuyết phục họ thông qua hành vi đó. Nếu đệ tử đó không thể thuyết phục được các vị đó, đệ tử nên cố gắng làm sao cho họ giảm thiểu tính chất nghiêm trọng (tỷ dụ như, từ hành vi khai trừ chuyển thành hành vi khiển trách). Nếu các vị đó thanh minh thực hiện hành vi đó, mặc dù đệ tử không cưỡng lại khi cuộc họp đang tiến hành. Một khi các thành viên Tăng chúng đã đưa ra hành động chống lại vị y chỉ sư, đệ tử nên tập trung sức mình giúp cho vị y chỉ sư của mình hành xử làm sao đó để các vị đó sẽ hủy bỏ hành vi đó càng sớm càng tốt.

3. Giặt giũ, may vá và nhuộm y cà sa cho vị y chỉ sư.

4. Tỏ dấu trung thành và kính trọng với vị y chỉ sư.

a. Đệ tử chẳng nên bố thí cũng như nhận bố thí, cũng không nên phục dịch hay nhận phục dịch cho ai hay từ bất kỳ người nào khác mà trước đó chưa được phép của vị y chỉ sư. Theo tập chú giải, những người khác ở đây ám chỉ đến những ai có quan hệ không tốt với vị y chỉ sư.

b. Đệ tử nên xin phép vị y chỉ sư trước khi đi vào làng khất thực, trước khi đi tới bãi tha ma (tập Chú giải cho rằng để hành thiền) hay rời khỏi thị trấn cả hai người đang sinh sống trong đó. Tuy nhiên, tập Chú giải có lưu ý rằng nếu vị y chỉ sư từ chối lời yêu cầu của ta lần đầu tiên, ta nên yêu cầu đến hai lần nữa trình bày những lý do của chúng ta một cách tốt nhất. Nếu vị y chỉ sư vẫn từ chối, đệ tử nên suy nghĩ kỹ về tình huống của mình. Nếu ở lại với vị y chỉ sư mà không giúp gì được về giáo dục và hành thiền, và nếu vị y chỉ sư hình như chỉ muốn đệ tử ở lại đơn giản là có ai đó chăm sóc đến những nhu cầu thiết yếu của vị y chỉ sư, đệ tử được chứng minh là đúng và nhận phụ thuộc vào một vị tăng y chỉ sư trong một nơi cư trú mới.

5. Chăm sóc vị y chỉ sư khi ngài ngã bệnh, không rời khỏi ngài cho đến khi ngài bình phục hay qua đời (Mv.I.25).

Theo tập Chú giải, chỉ đệ tử nào đau bệnh mới thoát khỏi những nhiệm vụ vừa nêu trên mà thôi. Bằng không đệ tử đó nên tuân thủ tất cả những nhiệm vụ kể trên đối với y chỉ sư của mình bao lâu đệ tử còn sống phụ thuộc vào ngài, và những nhiệm vụ trong các khoản 1-3 ngay cả sau khi đệ tử đã được giải thoát khỏi sự lệ thuộc này bao lâu cả hai người vẫn còn sống và vẫn còn trong tình trạng thọ giới.

Tập Chú giải còn ghi thêm rằng nếu vị y chỉ sư đã có một đệ tử đang thực hiện những nhiệm vụ đó cho ngài rồi, vị đó có thể thông báo cho các đệ tử còn lại để các đệ tử này không cần thiết phải thực hiện những nhiệm vụ đó với ngài. Nếu vị đó chểnh mảng thực hiện điều này, đệ tử đang thi hành những nhiệm vụ đó có thể thông báo cho các đệ tử đồng môn biết mình sẽ chịu trách nhiệm chăm sóc vị y chỉ sư. Điều này cũng miễn cho họ, bằng không họ phải gánh chịu hình phạt dukkata (lỗi phạm tác ác) cho từng nhiệm vụ họ chểnh mảng không thi hành cho vị y chỉ sư (còn tiếp). ■

Bí mật của thiền định

Tk **MT**

Chưa bao giờ các công trình nghiên cứu về những bí mật của Thiền định lại được các phương tiện thông tin đại chúng, các hãng truyền thông lớn, đề cập đến nhiều như thời gian vừa qua. Các hãng tin như AP, Reuter các báo như News Week, Time... đều có nhiều bài viết chi tiết mô tả những khám phá của các nhà khoa học Anh, Mỹ qua phương pháp chụp cộng hưởng từ hoạt động của bộ não các Thiền sư, đã phát hiện ra nhiều điều mà trước đây, khi nói đến hầu hết mọi người đều nghĩ rằng đó chỉ là những cảm giác có được do phương pháp tự kỷ ảm thị hoặc tưởng tượng mà thành.

Bản tin của Reuters dẫn tuyên bố của giáo sư Owen Flangan thuộc viện đại học Duke ở North Carolina đã tuyên bố rằng:"Bây giờ, chúng tôi có thể lập thuyết với nhiều tin tưởng rằng những bóng dáng các nhà sư có dáng dấp thanh thoát, an tịnh mà ta hay thấy ở những nơi như Dharamsala, Ấn độ, là họ thực sự hạnh phúc".

Năm 1967, giáo sư Herbert Benson ở đại học Y Harvard đã tiến hành nghiên cứu trên 36 người thiền định và thấy rằng khi ngồi thiền họ dùng lượng oxy ít hơn bình thường 17%, giảm 3 nhịp tim/phút và tăng sóng theta ở não - hệt như trạng thái trước ngủ - trong khi toàn não vẫn tỉnh táo. 7 năm sau, tiến sĩ tâm thần học Gregg Jacobs, Đại học Harvard, qua ghi sóng não đã phát hiện ra rằng những người thiền có thể sản ra rất nhiều sóng theta và có thể phong tỏa phần não trước vốn nhận và xử lý cảm giác, ngoài ra họ cũng giảm thiểu hoạt động ở phần thùy đỉnh não, nơi phụ trách các cảm giác về không gian - thời gian. Bằng cách "tắt" thùy đỉnh não, người ta có thể mất cảm giác về giới hạn và thấy vũ trụ "trở thành một".

Cuộc nghiên cứu khác gần đây của Paul Ekman thuộc Trung tâm Y học, Viện đại học California, San Francisco, gợi ý rằng thiền định và quán chiếu có thể chế phục được nhân hạnh đào (amygdale), một vùng não lưu trữ những ký ức sợ hãi. Ekman khám phá ra rằng những thiền sư cao cấp khó bị chấn kích, bất an, hoảng hốt hay nổi giận như những người thường khác. Tuyến thượng thận, nơi tiết ra Adrrenalin, điền khiển nhịp tim trong các trường hợp sợ hãi, hoảng hốt gần như được các Thiền sư khống chế hoàn toàn. Ông tuyên bố trong một báo cáo trong tạp chí Nhà Khoa học mới (New Scientist) rằng: "Lập thuyết hữu lý nhất là có cái gì đó nơi hành thiền của Phật giáo đã dẫn đến một nguồn an lạc mà tất cả chúng ta đều mưu cầu".

Các nhà khoa học đều tin chắc rằng Thiền định hoàn toàn có khả năng "rửa" lại não, giải tỏa các khu vực căng thẳng vì máu ở trong tình trạng ách tắc. Các trào lưu Thiền định ở Mỹ đều tin rằng Thiền định có thể chữa được các bệnh tim mạch, stress, ung thư, thậm chí cả AISD và đã có trường hợp thay thế cho Viagra! Những điều này thật ra không phải quá cường điệu, mọi hoạt động của cơ thể, mọi bệnh tật xét ra cho cùng đều xuất phát từ bộ não. Một bộ não khỏe mạnh chắc chắn sẽ có một cơ thể khỏe mạnh.

Thử lý giải những điều này trên cơ sở những điều đã biết và dựa trên các kinh sách về Thiền định trong Phật giáo chúng ta thấy; bộ não con người có 100 tỷ tế bào thần kinh. Mỗi tế bào thần kinh qua những đường dẫn truyền lại có quan hệ với 50 ngàn tế bào thần kinh khác. Điều này dễ hiểu sự hoạt động phức tạp trong việc xử lý các khối lượng thông tin khổng lồ của bộ não. Thế nhưng, điều này cũng cho chúng ta hiểu câu nói mà nhà Phật hay nói: "Một niệm mà sinh thì trùng trùng duyên khởi". Một tế bào thần kinh hoạt động, tức khắc sự lan

truyền diễn ra như trong phản ứng hạt nhân! Các ý nghĩ nối tiếp ý nghĩ, sự tư duy hình thành. Các bạn hãy thử ngồi năm phút lúc rảnh rỗi và đếm xem trong chừng đó thời gian mình đã nghĩ về bao nhiêu điều! Thường là không ít hơn 10 chuyện nghĩ khác nhau!

Thật kỳ lạ, ngoài những lúc tập trung làm việc, thì ra chúng ta sử dụng bộ não rất nhiều vào những chuyện vớ vẩn không đầu không cuối một cách chẳng để làm gì.

Tuy vậy, đó là điều bình thường của người khỏe mạnh. Ở người bị bệnh tâm thần thì ý nghĩ của họ có thể chỉ có một nhưng họ không thể dừng nó lại được, nó cứ phát triển một cách bùng nổ và đến mức độ nào đó thì người bệnh sống với các ý nghĩ ấy, các ý nghĩ đều trở thành thật, và chúng ta gọi họ bị bệnh điên. Những người trong trạng thái stress, cũng không dứt ra được các tình cảm mà họ rơi vào. Điều này kéo dài sẽ đưa đến những hiệu ứng tiêu cực trên toàn cơ thể. Có người thì bị tim mạch, người thì đau dạ dày, người thì mất ngủ, suy nhược thần kinh, cơ thể...

Như vậy, là người khỏe mạnh bình thường đều đã biết rằng các ý nghĩ là không có thật và không nên theo. Chúng ta đều biết dừng lại sau khi "chạy" theo nó một đoạn. Điều này tuy bình thường nhưng các thiền sư thì bảo đó là vọng tưởng. Cách gọi này không phải là không có lý ở góc độ vô bổ, vô nghĩa. Các phương pháp thiền định đều tìm cách chặn các niệm không cho nó khởi lên ngay từ gốc. Có phương pháp thì hướng sự tập trung suy nghĩ vào chuyện khác như đếm hơi thở, theo dõi cơ thể trên từng centimét vuông một, hoặc theo dõi một cách khách quan suy nghĩ của mình không lơi lỏng, nghĩ cái gì là biết mình đang nghĩ cái đó; .. Tất thảy đều một mục đích làm sự hoạt động của bộ não con người lắng xuống, yên tĩnh lại, dần dần đạt đến sự rỗng không.

Điều này hoàn toàn không dễ nếu không nói là vô cùng khó. Theo bản năng, bộ não chúng ta không chịu tĩnh lặng, ngay cả khi đang ngủ. Trong kinh Phật chúng ta đọc thấy câu "Chư Phật ngủ không mơ bao giờ!". Điều này cho thấy bậc giác ngộ đã hoàn toàn đạt đến một trạng thái hoạt động khác của bộ não và điều này thì rõ ràng khoa học chưa biết đến..

Nhà Thiền có câu chuyện như sau: Hương Nghiêm thông hiểu thiên kinh vạn quyển nhưng vẫn là người chưa ngộ đạo. Một hôm, Quy Sơn đến và nói: "Anh thật là thông minh tài trí nhưng hãy nói cho tôi biết, anh từ đâu mà có?". Hương Nghiêm về lục tung hết tất cả sách vở để tìm câu trả lời. Đi đến cùng câu hỏi ấy là vũ trụ này từ đâu mà có. Không tự trả lời được, ông tìm đến Quy Sơn và cầu khẩn: "Xin hé mở cho tôi cái bí mật của lời nói này". Quy Sơn bảo: "Nếu ta giải thích cho ngươi rõ ràng sau này ngươi sẽ oán ta". Thế là Hương Nghiêm vứt bỏ tất cả để về quê cuốc đất. Một ngày kia sau mười năm, lúc đang dãy cỏ, ông cuốc đụng một miếng sành và nhặt lấy quăng vào một bụi trúc. Miếng sành chạm phải một cây trúc khô và ngân lên một tiếng ngân đặc biệt. Hương Nghiêm bừng ngộ. Ông hiểu được ông từ đâu mà có, vũ trụ này từ đâu mà có. Ông quỳ xuống, lạy về phía Quy Sơn và bảo: "Sư phụ, lòng tốt của thầy thật bao la. Nếu ngày ấy thầy giải thích thì hôm nay làm sao con có được kinh nghiệm kỳ diệu này".

Triết học hiện đại, triết học phương Tây thì tiếp cận các quy luật, các thuộc tính của vật chất, của vũ trụ của sự sống... thông qua các khái niệm. Triết học phương Đông nói chung và Phật giáo nói riêng, không làm như vậy, các khái niệm luôn là vật cản, là tri chướng, không cho con người có thể mang cả trí tuệ cũng như thể xác của họ thâm nhập vào các quy luật có tính toàn vũ trụ. Khi giác ngộ thì mỗi tế bào cũng thấm đẫm cái quy luật được chứng đắc ấy.. Tôn giáo nào cũng vậy, cái mục tiêu cuối cùng luôn là động lực khiến các tín đồ theo và phấn đấu. Ở Phật giáo đó là giác ngộ, là Niết bàn (còn tiếp).■

LỘ TRÌNH SẮC PHÁP

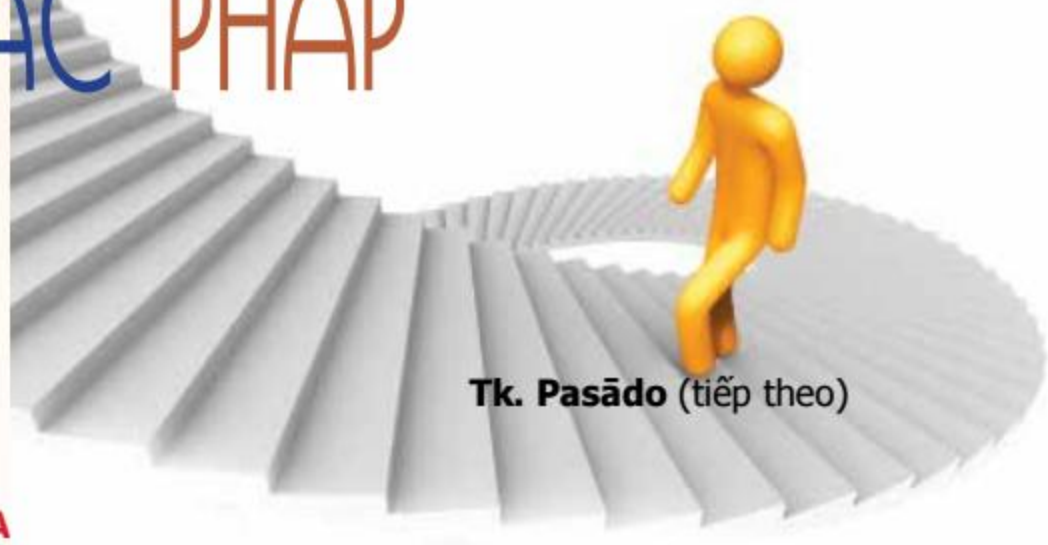

Tk. Pasādo (tiếp theo)

VII. SỰ HIỆN HÀNH CỦA SẮC PHÁP NGAY SÁT NA XUẤT KHỎI THIỀN DIỆT (XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ 7).

1. Sắc Tâm: Ngay khi bậc bất lai hoặc bậc vô sinh xuất khỏi thiền diệt thì tâm quả bất lai hoặc tâm quả vô sinh tức thời sanh khởi một sát na rồi diệt mất.

Tiếp nối theo sau, là tâm hữu phần và việc trở lại tâm hữu phần sẽ không có thể hạn định được bao nhiêu số lượng, chỉ có thể nói được là vào khoảng một sát na tâm hữu phần thì lại tiếp tục đến lộ trình tâm.

Tuy nhiên, trong bản chính phương thứ 7 này, sẽ tạm hạn định cho có 10 tâm hữu phần (bao gồm cả tâm hữu phần rúng động và tâm hữu phần dứt dòng) là để cho thuận tiện việc ghi nhớ và việc giải thích mà thôi.

Tức là vào sát na sanh của tâm quả đã khởi sanh thì sắc tâm thường sanh khởi và tiếp tục sẽ sanh khởi vào mỗi sát na sanh của từng mỗi sát na tâm và cứ thế hiện diện cho đến tròn đủ tuổi thọ của 17 sát na tâm thì sẽ diệt mất.

Do đó, sắc tâm đã có sanh khởi vào sát na sanh của tâm quả sẽ hiện diện cho đến sát na diệt của tâm đổng lực thứ 5 thì sẽ diệt mất, tuy nhiên, tại sát na diệt của tâm này cũng vẫn phải tính sắc đang diệt mất vào.

Tiếp đến, vào sát na sanh của tâm đổng lực thứ 6 có được 16 tổng hợp sắc đang hiện diện và lại sanh mới 1 tổng hợp sắc nữa, kết hợp lại có 17 tổng hợp sắc. Vào sát na trụ thì vẫn có đủ 17 tổng hợp sắc đang hiện diện, và đến sát na diệt thì có 1 tổng hợp sắc diệt mất, 16 tổng hợp sắc đang hiện diện, kết hợp lại có 17 tổng hợp sắc.

Như thế, sẽ duy trì liên tục thực tính này vào mỗi sát na của tâm, ngoại trừ vào sát na sanh của ngũ song thức như đã có đề cập đến trong bản chính phương thứ 5 và lộ trình cận tử, sẽ đề cập đến trong bản chính phương thứ 8 và 9.

2. Sắc quý tiết duyên tâm: Cũng hoàn toàn cùng một phương thức với mọi trường hợp của sắc tâm, chỉ có sai biệt là chênh lệch với nhau một sát na mà thôi. Do đó, khi sắc tâm sanh khởi vào sát na sanh của tâm quả thì sắc quý tiết duyên tâm thường sanh khởi vào sát na trụ của tâm quả một cách tương tự.

Và sẽ tăng số lượng lên vào mỗi sát na trụ của từng mỗi sát na tâm một cách liên tục cho đến sát na sanh của tâm đổng lực thứ 6 thì sắc đã có sanh khởi vào sát na trụ của tâm quả bắt đầu diệt mất, tuy nhiên, vào sát na sanh này cũng vẫn phải tính sắc đang diệt mất này vào, tiếp đến sát na trụ thì không còn phải tính nữa.

Như thế, với phương thức này thì vào sát na trụ của tâm đổng lực thứ 6 sẽ có 1 tổng hợp sắc quý tiết duyên tâm sanh khởi, 16 tổng hợp sắc đang hiện diện, kết hợp lại có đủ 17 tổng hợp sắc.

Và sẽ hiện hữu với bấy nhiêu số lượng này diễn tiến liên tục cho đến khi sẽ có việc thay đổi cũng tương tự với phần đã được đề cập đến trong sắc tâm (xem tiếp trang 23).

Mùa lễ dâng y của Phật giáo Nam tông Khmer

Bài và ảnh: **Xuân Trang**

Nghi thức dâng Y cà sa đến chư tăng

Hằng năm, từ 15/9 đến 15/10 (âm lịch), các chùa Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) lại nô nức tổ chức lễ dâng Kathina, do thời gian tổ chức lễ kéo dài nên đồng bào Khmer còn gọi là mùa lễ dâng y.

Đây là ngày lễ thể hiện sâu sắc nét văn hóa của đồng bào phật tử Khmer với đạo Phật, thể hiện nếp sống theo con đường chân, thiện, mỹ; nương nhờ dưới ánh sáng hào quang của Phật pháp.

Lễ dâng y Kathina là ngày lễ dâng lên Tam bảo (Phật, Pháp, Tăng) tứ vật dụng, nhất là các lễ vật thiết yếu dùng trong nhà chùa và dùng trong sinh hoạt của chư tăng; trong các lễ vật đó, chiếc áo cà sa là một lễ vật rất quan trọng không thể thiếu. Ngoài việc dâng các lễ vật thiết yếu đến ngôi Tam bảo, các tín đồ Phật tử và các mạnh thường quân còn đóng góp kinh phí (gọi là dâng bông bạc), mục đích là để trùng tu, sửa chữa chùa chiền và cung cấp lương thực, thực phẩm đến đại đức chư tăng để các ngài yên tâm tu học, phụng sự Phật Pháp.

Theo quy định của Phật giáo Nam tông Khmer, các chùa chỉ được tổ chức lễ dâng y mỗi năm một lần, ngày bắt đầu là ngày 15 tháng 9 (âm lịch) hay còn gọi là ngày xuất hạ và kết thúc vào dịp lễ Oc - Om - Booc (15 tháng 10 âm lịch). Trong vòng một tháng, mỗi chùa chỉ được ấn định một ngày cụ thể để thông báo cho Phật tử biết và tiến hành làm lễ dâng y. Đại lễ dâng y của Phật giáo Nam tông Khmer thường do một thí chủ đứng đầu khởi xướng và mời các thí chủ khác cùng tham gia hùn phước, thông báo với chư tăng về thời gian tổ chức lễ để các ngài làm lễ thọ y.

Trường hợp không có người đại diện khởi xướng, lễ dâng y sẽ được tổ chức với hình thức tập thể, do Ban quản trị nhà chùa đứng ra tổ chức và kinh phí để mua các vật dụng dâng đến chư tăng được quyên góp mỗi nhà một ít tùy lòng hảo tâm. Ngoài ra, để tăng thêm phần long trọng nhiều chùa còn kết hợp tổ chức các trò chơi dân gian, các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống để vui chơi giải trí vào ban đêm.

Nhiều năm qua, được Đảng, Nhà nước quan tâm hỗ trợ về mọi mặt, đời sống vật chất, tinh thần vùng đồng bào dân tộc Khmer ĐBSCL có bước phát triển tích cực, việc tổ chức lễ dâng y theo đó có phần sung túc hơn so với những năm trước. Tuy quy mô của việc tổ chức ngày lễ này có sự khác nhau ở các chùa, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế của phật tử ở từng địa phương, nhưng các nghi thức phải đúng theo quy định của Phật giáo và gìn giữ được nét văn hóa truyền thống của Phật giáo nguyên thủy. Ngoài các yếu tố Phật giáo, lễ dâng y còn tích cực bảo tồn và duy trì nét đẹp của Phật giáo Nam tông Khmer vùng sông nước ĐBSCL. Thông qua các hoạt động trong ngày lễ đã tạo nên sự gần gũi và thân thiện, sống có trách nhiệm và luôn thương yêu đùm bọc lẫn nhau, tình làng nghĩa xóm trong đồng bào dân tộc Khmer và các dân tộc anh em từ đó cũng được thắt chặt hơn. ■

Quân lính tìm được sự an tịnh từ Phật giáo

Minh Nguyên (Theo Dailymail.co.uk)

Phật giáo đang được phát triển nhanh chóng trong các lực lượng vũ trang của Vương quốc Anh.

Từ năm 2005 đến nay, số lượng quân nhân nam nữ thực tập theo giáo lý đạo Phật đã tăng từ 200 đến 3.800 người. Trong đó có khoảng 2.800 quân nhân là người Nepal, vốn là quốc gia Phật giáo, và 1.000 quân nhân còn lại là người Anh, họ đã cải đạo sang Phật giáo kể từ khi gia nhập quân đội.

Theo các nhà lãnh đạo tinh thần, sở dĩ có hiện tượng ấy là bởi Phật giáo đem đến cho các quân nhân sự dễ chịu, giúp họ trút bỏ được những căng thẳng và áp lực của cuộc sống quân ngũ.

Ông Sunil Kariyakarawana, tuyên úy Phật giáo trong các lực lượng vũ trang, cho biết: "Phật giáo có một cách nhìn khác về mọi điều. Quân đội là một nơi rất căng thẳng. Mọi người phải tham gia vào các cuộc chiến và phải chiến đấu. Mọi người thấy rằng, Phật giáo có thể giúp họ vực dậy từ những giãy giụa tinh thần ấy".

Trung tá Peter Straddings cho biết, xã hội đóng vai trò vô cùng quan trọng. Ông nói: "Xã hội Anh ngày nay khác xa so với cách đây 25 năm, khi mà tôi gia nhập vào quân đội. Hiện nay, có khoảng 25% những người trẻ tuổi da trắng Anglo-Saxon không còn theo đạo Tin Lành nữa".

Trong năm 2005, lần đầu tiên các vị tuyên úy Phật giáo, Ấn Độ giáo, Hồi giáo và đạo Sikh đã được đề cử vào các lực lượng vũ trang, và lực lượng này càng ngày càng tăng lên.

Trong một thông điệp gởi tới hội thảo của quân đội Anh, Đức Dalai Lama nói: "Tôi tin rằng, điều làm cho một thủy thủ, một người lính, hay một phi công trở nên tốt cũng giống như điều làm cho một tu sĩ trở nên tốt, đó là sức mạnh nội tâm. Nội lực phụ thuộc vào vấn đề có được một động cơ tích cực và bền chắc. Sự khác biệt nằm ở chỗ là chủ đích của bạn là muốn đảm bảo cho hạnh phúc của người khác hay là muốn làm hại người khác". ■

Cậu bé vừa biết nói đã đọc 3 thứ tiếng

Theo **Bình Thuận**

Dù chưa từng được đi học nhưng cậu bé Tỏ đã có thể đọc vanh vách quyển sách lớp 9, thậm chí còn có thể đọc được nhiều từ tiếng nước ngoài.

Hơn tuần lễ nay, người dân xã Phan Hòa (Bắc Bình, Bình Thuận) và các xã lân cận xôn xao với thông tin một cậu bé 4 tuổi chưa đi học nhưng đã biết đọc 3 thứ tiếng. Trường Tiểu học Phan Hòa 2 (Phan Hòa, Bắc Bình) là nơi cậu bé Tỏ (tên thường gọi ở nhà) được các giáo viên tình cờ phát hiện khả năng đặc biệt của mình. Cô Nguyễn Thị Thái Thương, Hiệu trưởng nhà trường, cho biết: "Chính tôi cũng ngạc nhiên và bất ngờ trước khả năng của cháu bé".

Cậu bé Tỏ tên khai sinh là Đặng Hữu Nam, sinh ngày 30/10/2008, con của anh Đặng Di và chị Lâm Thị Tuyết (cùng 38 tuổi, dân tộc Chăm), sống tại thôn Bình Minh, xã Phan Hòa, Bắc Bình, Bình Thuận. Nam là con trai út trong gia đình có 6 anh chị em. Chị Tuyết kể, đến 3 tuổi Nam vẫn chưa biết nói. Theo phong tục của người Chăm, chị đã làm 2 mâm cơm và mời thầy tới cúng. Sau đó 6 tháng, Nam mới bắt đầu biết nói. Anh chị rất mừng, cậu bé Tỏ rất thích những tờ giấy có tranh ảnh và có chữ.

Một lần chị Tuyết để ý thì thấy Tỏ đi loanh quanh trong nhà nhặt lấy những mẩu giấy có chữ cầm một xấp chơi rồi nhìn vào đó đọc. Nhưng do hai vợ chồng bận lo việc đồng áng nên không mấy để ý chuyện đó, chỉ nghĩ là cháu tự chơi một mình. Không ngờ trong một lần theo mẹ đến cửa hàng mua phân bón, Tỏ đã nhìn lên những tấm bảng có chữ và đọc to, tiếp đó là đọc chữ trên bao phân.

Thậm chí khi nhìn thấy trên bàn có một quyển sách giáo khoa Văn lớp 9, cậu liền cầm lên đọc một mạch. Mọi người quá đỗi ngạc nhiên khi biết cậu chưa đầy 4 tuổi và chưa được đi học. Chính chị Tuyết cũng bất ngờ về con mình, vì hàng ngày Tỏ chỉ chơi loanh quanh gần nhà, anh chị vẫn chưa cho con đi học mẫu giáo.

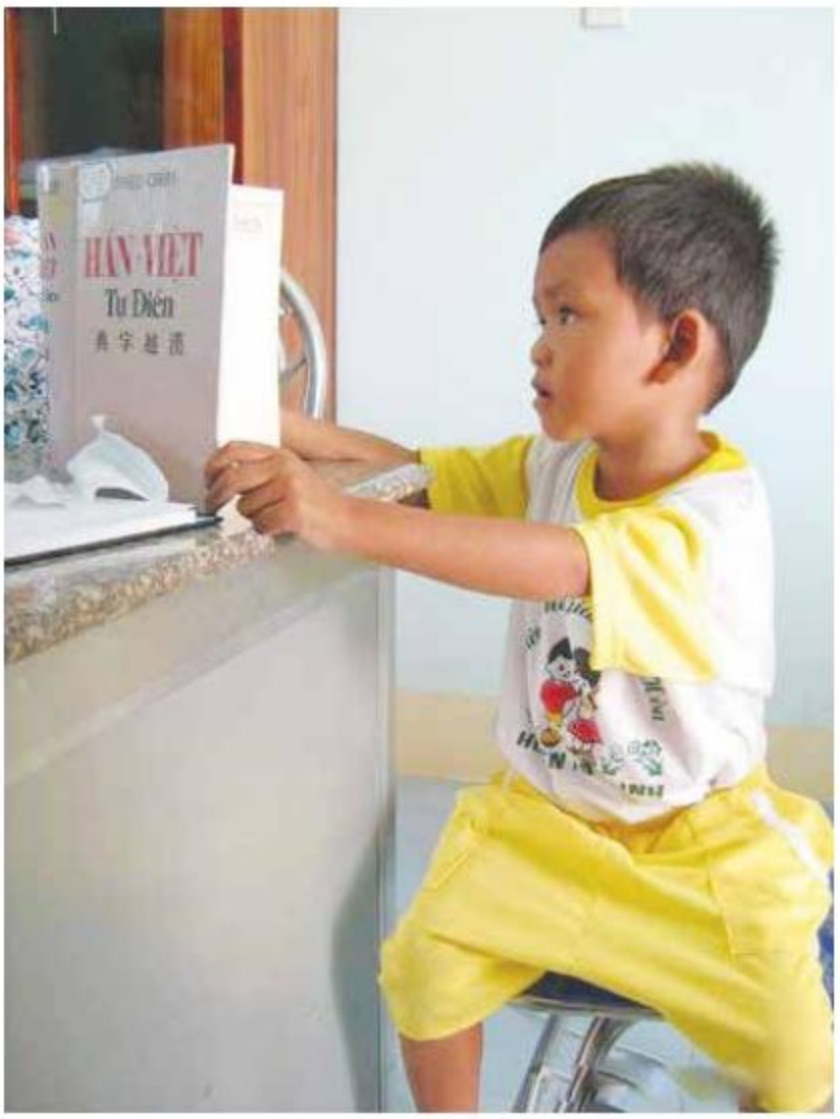

Lần khác, chị Tuyết dắt con đi siêu thị Coop-Mark Phan Thiết, Tỏ cũng làm nhiều người ngạc nhiên khi đọc vanh vách các bảng hiệu quảng cáo trong siêu thị. Chuyện cậu bé Tỏ biết đọc chữ sớm nhanh chóng lan ra khắp xã, nhiều người vẫn chưa tin.

Các cô giáo trường Tiểu học Phan Hòa 2 kể: "Hàng ngày Tỏ thường lân la đến trường chơi, một lần trông thấy cậu đến trường, đang giờ giải lao, các cô liền dẫn Tỏ vào văn phòng rồi đưa cho cuốn sách Tiếng Việt lớp 1, cậu bé cầm lấy và đọc ngay, rồi tiếp đến là sách lớp 2, lớp 3... lớp 5 cậu đều đọc được và đọc rất nhanh mà không cần đánh vần".

Cô Tin là giáo viên dạy tiếng Anh bèn lấy một cuốn sách tiếng Anh lớp 3 đưa cho Tỏ xem thử, thấy quyển sách có nhiều màu sắc và hình ảnh đẹp, Tỏ chụp lấy ngay và đọc tựa đề bằng tiếng Anh, cô Tin lật trang thứ hai có bảng chữ cái tiếng Anh (Alphabet) cậu đọc luôn hết 24 chữ cái. "Điều đặc biệt là ngữ điệu phát ra của Tỏ khi đọc tiếng Anh nghe rất hay, rất lạ, nghe như giọng đọc của người Anh bản địa", cô Tin nhận xét. Thầy Nguyễn Hữu Chiến, cũng là giáo viên Trường Tiểu học Phan Hòa 2 kể: "Một lần thầy đưa cho Tỏ một chai thuốc có một dòng chữ Hán thẳng đứng, Tỏ chỉ vào từng chữ một và đọc rõ ràng với ngữ điệu phát ra rất giống giọng người Trung Quốc (dù thầy Chiến cũng không biết là cậu đọc có đúng hay không). Yêu cầu Tỏ đọc lại, cậu cũng đọc giống như lần đầu. Theo thầy Chiến, nếu một người lớn biết chữ nhưng đứng trước một ngôn ngữ mình chưa học thì không thể đọc được. Đây lại là một

cậu bé 4 tuổi thì phản xạ đọc như thế là một điều rất lạ.

Thoạt nhìn Tỏ cũng bình thường như những đứa trẻ khác, vóc dáng nhỏ nhắn nhưng đôi mắt sáng linh hoạt. Để kiểm chứng, cô Thái Thương lấy một bằng khen và mấy tờ báo đưa cho Tỏ, cậu bé cầm lấy và đọc ngay, đọc rất nhanh không cần đánh vần, một vài chữ Tỏ đọc bị trượt âm (chẳng hạn chữ "trúc" thì Tỏ đọc là "trùc", hay chữ "lỏng" Tỏ đọc là "lọng"). Cô Thương mở máy tính, vào trang mạng học tiếng Anh dành cho thiếu nhi, Tỏ rất thích thú và tập trung quan sát màn hình, các số và chữ lần lượt xuất hiện, cậu đọc ngay rất nhanh. Tuy nhiên, có đôi chỗ Tỏ phát âm rất lạ, không đúng với phiên âm quốc tế, một số từ Tỏ chỉ nhìn mà không đọc...

Thấy cậu bé có khả năng kỳ lạ, nhà trường đã động viên vợ chồng chị Tuyết cho cháu đến lớp mẫu giáo học để cậu có điều kiện phát triển thêm. Nhà trường đã báo với xã Phan Hòa về trường hợp của cậu bé Đặng Hữu Nam, để địa phương báo cáo lên trên xem có cách nào thẩm định khả năng thực sự của cháu bé, nhằm tạo điều kiện cho cháu được học tập và phát triển.■

Bé Đặng Hữu Nam và mẹ Lâm Thị Tuyết

(tiếp theo trang 19)

3. Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết: Như đã được đề cập đến, là thành quả của sắc quý tiết duyên tâm. Khi sắc quý tiết duyên tâm sanh khởi vào sát na trụ của tâm quả thì sắc quý tiết duyên quý tiết khởi sanh vào sát na diệt của tâm quả một cách tương tự, và sẽ tăng lên vào mỗi sát na diệt một cách liên tục cho đến sát na trụ của tâm đổng lực thứ 6 thì sắc đã có sanh khởi ở sát na diệt của tâm quả bắt đầu diệt mất, tuy nhiên, tại sát na trụ cũng vẫn phải tính sắc đang diệt mất này vào, tiếp đến sát na diệt thì không còn phải tính.

Với phương thức này thì số lượng 459 tổng hợp sắc quý tiết duyên quý tiết đã hiện hữu trong bản chính phương thứ 6, sẽ tăng lên thành 460 tổng hợp sắc vào sát na diệt của tâm quả, và sẽ tăng lên một cách liên tục vào từng mỗi sát na diệt của tâm cho đến sát na diệt của tâm đổng lực thứ 5 thì sẽ có số lượng là 476 tổng hợp sắc.

Và sẽ hiện hữu với bấy nhiêu số lượng này diễn tiến liên tục cho đến khi sẽ có việc thay đổi.

Trong bản chính phương thứ 7 này, các loại sắc nghiệp, sắc vật thực, sắc quý tiết duyên nghiệp, sắc quý tiết duyên vật thực sẽ hiện hữu vẫn theo số lượng như cũ, không có việc chi thay đổi, và việc tập hợp các tổng hợp sắc thì không có nhân quả nào là đặc biệt, đáng để cho đề cập đến (còn tiếp).■

Tu sĩ Phật giáo và mạng xã hội

Hoài An
(tiếp theo & hết)

IV. VAI TRÒ CỦA TU SĨ PHẬT GIÁO

Người tu sĩ Phật giáo vào thời đại mới cần quan tâm đến những khía cạnh sau:

1. Thấy được mặt lợi trong việc truyền bá phật pháp qua mạng nhất là đối với những tu sĩ trẻ đang thực tập thuyết giảng giáo lý hay những tu sĩ ít có khả năng thuyết giảng trước đại chúng.

2. Phải có ý thức và phải cẩn thận trong tất cả mọi vấn đề từ nội dung đến hình thức.

3. Các nhà sư, với tư cách là nhà giáo, học giả càng phải có hiểu biết nhiều hơn về công nghệ mới này. Vì vậy, các "nhà sư mạng", có kỹ năng trong môi trường internet, sẽ giúp ích trong việc đưa Phật pháp vào thế kỷ XXI và xa hơn nữa" (ý kiến của Sư Pannyavaro[1]).

4. Các nhà sư nên dùng các trang mạng xã hội để giao tiếp với các tín đồ trẻ nên nói chuyện nhiều hơn với họ nếu không họ sẽ dần dần gạt bỏ tôn giáo như một cái gì đó lỗi thời (quan điểm của sư Haemin Hàn Quốc[2]).

5. Công nghệ chỉ là một phương tiện truyền thông. Tốt hay xấu phụ thuộc vào người sử dụng. Nếu dùng nó bằng trí tuệ, công nghệ sẽ trở thành một công cụ để nâng cao tiềm năng của nhà sư đó với Chánh pháp. Ngược lại, nhà sư đó sẽ tự làm hỏng chính mình.

6. Hãy tự trấn an bản thân mình và mọi người rằng tôi là một "nhà sư mạng" tôi không sử dụng máy tính để chơi game! mà là dùng máy tính để hoằng truyền giáo pháp vì ít nhiều trong xã hội còn tồn tại một xu hướng khó chịu của Phật tử khi nhìn thấy một nhà sư sử dụng máy vi tính vì Tu sĩ Phật giáo và máy tính vẫn còn là một sự kết hợp mới lạ". Có gì khác biệt giữa cách gõ một tài liệu trong word với viết một tài liệu bằng bút lông trên giấy? Nội dung mới là quan trọng hơn (sư Pannyavaro tâm sự thế).

7. Tăng Ni - Phật Tử nên tránh xa những trang web đen, phản động, và nên ý thức rõ dùng diễn đàn Paltalk là để học hỏi trao đổi kinh nghiệm tu học và giúp ích cho Đạo pháp dân tộc [theo TT Pháp Chất[3]], và các trang mạng để xiển dương Phật pháp phục vụ đại chúng dân tộc Việt trong cũng như ngoài nước không chê bai hay bài xích mà "chấp nhận thực tại đang là" theo lời Phật dạy.

8. Trong giao tiếp phải thể hiện những chuẩn mực đạo đức theo giới luật, không rườm rà, không câu nệ, không logic hình thức nặng nề mà cần tạo một mối quan hệ gần gũi để hướng dẫn, để ngộ đạo, để định hướng cho người nghe theo tinh thần Phật giáo là một nếp sống chứ không phải là một tôn giáo với những giáo điều và những vị giáo chủ xa vời.

9. Trụ trì chùa hay các tự viện nơi nào có nhiều tăng ni trẻ hay những chùa nuôi trẻ mồ côi, riêng trẻ mồ côi dù hình thức là được cho mặc áo lam, tóc để chỏm nhưng chưa có tâm tu thì cần phải ra sức giáo dục ý thúc sử dụng internet và các trang mạng không để tình trạng do sơ xuất mà "Một con sâu làm rầu nồi canh", ảnh hưởng chung đến uy nghi của nhà sư và tính đại chúng của Đạo Phật. Người xưa từng dạy: *"Giáo bất nghiêm, Sư chi đọa, dưỡng bất giáo Phụ chi quá"*. Đã đến lúc Trụ trì hay Ban hộ tự không thể buông lỏng công tác quản lý nhân sự tại các chốn tổ đình, tự viện, tịnh xá, tịnh thất ... Chúng ta cần phải có các biện pháp giáo dục cứng rắn cùng việc tác động đến ý thức hệ của những vị Tăng, Ni trẻ mới xuất gia, các chú tiểu mới tập sự nơi cửa chùa; nhằm giúp họ quản lý quỹ thời gian tu tập một cách hiệu quả

V. KẾT LUẬN

Mạng xã hội Face Book và Twitter cùng diễn đàn Paltalk là những tiện ích hiện đại giúp cho việc phát triển Phật giáo toàn cầu. Mọi người là Tăng Ni hãy truyền dạy trực tiếp các kiến thức tu học đến Phật tử và Phật tử học hỏi kinh nghiệm tu học từ chư Tăng, Ni không phải tốn kém nhiều chi phí thời gian. (1) Sử dụng công cụ hiện đại thật trí tuệ tức là tự sách tấn bản thân mình tinh tấn hơn trong Phật Pháp theo Bát chánh đạo. Vấn đề quan trọng là hành trì những gì thâu đạt được từ các trang mạng và diễn đàn thể hiện câu "Lợi mình, lợi người" theo lời Phật dạy.■

---

1. Tu sĩ Phật giáo với internet và mạng xã hội (Văn công Hưng) www://Thiennguyen group.com

2. Tu sĩ Phật giáo với internet và mạng xã hội (Văn công Hưng) www://Thiennguyen group.com

3. Bài phỏng vấn sư Pháp Chất về Diễn đàn Paltalk (Hiền Huy Hòa Hiệp).www://daophatngaynay.com

TẬP SỐNG LẠC QUAN

Thiện Bằng

Khi người ta được sinh ra làm thân người quả thật là một niềm hạnh phúc rất lớn, thân thể được lành lặn với sáu giác quan đầy đủ và toàn thiện. Mặc dầu cuộc sống đầy dẫy sự trở ngại, khó khăn và đau khổ, con người vốn có bàn tay khéo léo và khối óc tinh khôn đầy sáng tạo, do đó, ta có thể tạo cho đời sống của mình hài hòa, tốt đẹp, tiện nghi và hạnh phúc hơn. Con người đã kiến tạo và xây dựng biết bao công trình và sáng chế ra những vật chất, phương tiện văn minh. Bên cạnh đó, đời sống về tinh thần cũng được đáp ứng. Từ văn hóa, giải trí, v.v..., tâm linh cũng được cải thiện đáng kể. Tôn giáo ra đời làm chỗ dựa cho tâm linh. Riêng đạo Phật chỉ rõ cho ta chơn lý cuộc sống, sự thật của vũ trụ và con người, những mối tương quan giữa nghiệp và nhân quả. Đức Phật chỉ rõ cho ta con đường sống chân chánh để đi đến hạnh phúc và an lạc từ tinh thần đến xác thân. Mở ra cho ta con đường chấm dứt sự đau khổ để đạt đến sự giác ngộ vượt thoát luân hồi, sinh tử. Do cuộc sống quá nhiều bận rộn, mối lo sợ về sức khỏe, môi trường, thực phẩm. Nỗi lo lớn hơn là thiên tai, dịch bệnh và chiến tranh. Chính vì thế, mỗi con người phải đối đầu với nhiều việc xảy ra. Nếu không có nghị lực sống, ý chí vững mạnh và lý tưởng cho đời mình thì con người khó vượt qua những biến cố, thử thách cuộc đời. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải có cái nhìn lạc quan, tích cực hơn trong đời sống. Mọi sự việc trên đời đều có cách giải quyết, nếu tự mình không giải quyết được, cần phải có nhiều người khác trợ giúp. Mọi việc sẽ trở nên dễ dàng. Đừng nên quan trọng hóa vấn đề. Việc gì đơn giản càng mau thành. Gác bỏ sân hận, tăng trưởng lòng từ ái. Nhìn vào cái tốt, cái thiện để phát huy thêm. Mỗi cái cây, mỗi ngọn cỏ, mỗi sinh vật đều có lợi ích riêng và giá trị riêng của nó. Huống chi là con người, sinh vật tối linh trong vạn vật, biết suy nghĩ, biết làm việc, giàu tình cảm thì giá trị rất cao. Mọi vật khi đến "Cùng tắc biến", nghĩa là khi bế tắc hay tuyệt vọng sẽ có đường thoát, sẽ có cách giải quyết ra chiều hướng tốt đẹp hơn. Ví như dòng nước chảy khi bị ngăn lại, nó dâng lên và tìm lối khác để tiếp tục chảy hoặc là "Tức nước vỡ bờ". Quy trình cuộc sống là sinh, già, bệnh, chết không ai tránh khỏi. Cái quý là lúc ta đang sống đây. Sống trong hiện tại, ít muốn biết đủ (thiểu dục tri túc), chan hòa tình thương với mọi người, gặp nhau mở miệng cười, sẵn sàng tha thứ, giúp đỡ nhau. Giữ cho tâm hồn thơ thới, thanh thản. Người biết tận hưởng cuộc sống là người không lãng phí thời gian, biết thưởng thức tách trà ngon, lắng nghe một điệu nhạc, ngắm một áng mây bay hay nhìn muôn hoa khoe sắc. Muốn có được tâm hồn an tỉnh như thế đòi hỏi trong lòng mình phải xả bỏ những phiền não, giảm bớt lòng tham và oán giận. Người ấy phải dành ra những thời khắc để soi rọi lại lòng mình, nhìn lại chính mình và sống thực với bản thân mình. Thiền định của Phật giáo giúp ta làm được điều ấy. Ta chỉ cần ngồi lại quán sát hơi thở, nhìn lại tâm mình, dần dần điều hòa được thân thể, hơi thở và tâm thức của mình. Người luôn gieo điều thiện từ thân, khẩu, ý sẽ luôn được an vui. Biết bố thí, tu thân sẽ gặt hái nhiều phước báu. Thân sẽ khỏe mạnh, cuộc sống sung túc, an nhàn. Từ đó tâm tư sẽ vui vẻ, cởi mở và hạnh phúc hơn. Sống lạc quan giúp cho ta chủ động và tự tin hơn. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, người sống lạc quan luôn an tâm và tìm cách giải quyết tối ưu nhất. Có một nhà thơ đã viết: *"Ngày mai dù* (xem tiếp trang 31)

Giáo sư Cao Huy Thuần:
TRẢ CÁI ĐẦU LẠI CHO CÁI ĐẦU

Phan Thắng thực hiện

Ông Cao Huy Thuần bảo vệ luận án tiến sĩ tại Đại học Paris và sau đó là Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu về Cộng đồng châu Âu tại Đại học Picardie. Hiện nay, ông là giáo sư giảng dạy tại Đại học Picardie, Pháp. Cũng như một số trí thức Việt kiều khác, ông thường xuyên về Việt Nam tham dự các cuộc hội thảo về các lĩnh vực Chính trị, Văn hoá, Xã hội. Gần đây nhất, ông đã về dự và thuyết trình tại Tuần văn hóa Phật giáo Việt Nam lần thứ IV tổ chức tại TP. Vinh, tham gia hội thảo "Văn hóa Phật giáo Nghệ An: Quá khứ, Hiện tại và Tương lai". Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc bài phỏng vấn Giáo sư Cao Huy Thuần một số vấn đề về văn hóa và giáo dục.

Phóng viên (PV): *Thưa giáo sư, chúng tôi có được đọc một số luận văn về văn hóa và giáo dục của giáo sư, vừa qua lại được nghe giáo sư thuyết trình về Phật giáo với phương Tây, chúng tôi hiểu rằng giáo sư rất quan tâm đến văn hóa và giáo dục của nước nhà. Cảm xúc của giáo sư sau khi tham dự Tuần văn hóa Phật giáo tổ chức tại TP Vinh vừa rồi như thế nào ạ?*

Giáo sư Cao Huy Thuần (GS.CHT): Chưa bao giờ một Tuần văn hóa Phật giáo nào làm tôi xúc động đến thế. Mà không phải chỉ riêng tôi, tất cả mọi người! Cứ hỏi hàng ngàn người đến tham dự, chắc chắn ai cũng xúc động như tôi hoặc hơn tôi. Sự hưởng ứng nồng nhiệt của quần chúng vượt xa tưởng tượng của chúng tôi. Chúng tôi nhìn nhau bàng hoàng sau đêm bế mạc, thốt lên cùng một lời như nhau: "Như một giấc mơ"! "Như một chuyện thần tiên"! Nghệ An kể cho chúng tôi một chuyện thần tiên hiếm khi được nghe giữa thời đại chuộng vật chất, thiếu tình cảm, mất xúc cảm hướng thượng này.

PV: *Cảm xúc đó có ảnh hưởng, có đem lại một cái gì mới mẻ trong nhận thức về văn hóa, đời sống văn hóa quê nhà của giáo sư?*

GS.CHT: Có chứ, và rất nhiều. Trước hết, tôi khám phá ra bề dày của lịch sử nước ta. Tôi biết Nghệ An là tuyến đầu của Tổ quốc từ khi lập nước.

Nhưng tôi phải lên đến tận tháp Nhạn, cầm trong tay một viên gạch có lẽ được nung từ hồi thế kỷ thứ VI, thứ VII, bây giờ tình cờ, rất tình cờ, nằm vất vưởng dưới bùn như chờ bước chân của chúng tôi, viên gạch chưa phai màu hồng tươi mát, in hình ba vị Phật nét mặt còn nguyên, khi đó tôi mới thấy cụ thể tuổi thọ của văn hóa nước ta. Người bình dân ta thường nói: "Vật đi tìm người". Đúng là văn hóa của ta đang đi tìm chúng ta, dù đang nằm vùi dưới bùn bao nhiêu thế kỷ. Cầm viên gạch trong tay, tôi tưởng như cầm xương cốt linh thiêng. Văn hóa là linh hồn của dân tộc, ai muốn giết một dân tộc trước hết giết văn hóa. Viên gạch trong tay tôi đã bị giết, không phải chỉ một lần bởi Trương Phụ. Nhưng nó vẫn sống, vẫn hồng, truyền linh thiêng và tuổi thọ trong tay hậu thế.

Tôi học được gì cụ thể nữa? Nghệ An là anh cả của Huế. Lịch sử nước ta có lắm chia cắt, và lần chia cắt gần đây nhất khiến Huế có cảm tưởng Nghệ An giống với "miền Bắc" hơn là giống mình. Không ngờ Nghệ An gần Huế đến thế! Nghệ An đã cùng học một bài học với Huế, mà lại học trước hàng mấy thế kỷ, mà lại học thấm, mà lại nhớ dai, mà lại hiểu sâu dù nằm dưới bùn. Nghệ An chỉ ngủ một giấc, và khi thức dậy thì làm Tuần văn hóa vượt hẳn Huế, đứng về mặt quần chúng, đứng về mặt trí thức, đứng về mặt chính quyền. Tôi học được gì? Một bài học đạo đức cụ thể: Đạo đức nào hiện nay cũng cấp bách, nhưng cấp thiết nhất là đạo đức giữa chính quyền và dân chúng; đạo đức ấy có thì đạo đức trong gia đình, đạo đức trong học đường, đạo đức trong xã hội sẽ tái lập. Bằng chứng là bức tranh đạo đức mà ai cũng thấy trong suốt Tuần văn hóa vừa qua. Gia đình nào cũng vui, và cả xã hội đều vui.

PV: *Như vậy, giáo sư có niềm tin về tương lai văn hóa nước nhà?*

GS. CHT: Ai cũng nói: Văn hóa của ta đang suy sụp. Tôi cũng đã nói thế. Nhưng có nhiều lúc, có nhiều sự việc làm ta giật mình như khi nghe một tiếng vạc kêu lúc gần sáng. Ai ngủ không được thì thấy đêm dài. Nghe vạc kêu thì biết đêm hết. Tôi trở lại chuyện Nghệ An. Nghệ An làm tôi liên tiếp giật mình. Cả hàng ngàn người, hàng chục ngàn người nô nức tham gia, mà trật tự, mà kỷ luật, mà an ninh đâu vào đấy, trong công viên rộng lớn, quanh bờ hồ, trước quán ăn, trong phòng họp. Hàng trăm sinh viên, thanh niên, thiếu nữ, tươi cười góp mặt giữ gìn trật tự, tiếp khách, lịch sự, lễ độ. Nói chuyện trong một hội trường hiện đại, mênh mông, mà có bị điện thoại di động phiền nhiễu lần nào đâu! Im lặng nghe, tự do phát biểu, vỗ tay hưởng ứng. Với lượng người đến quán ăn chay đông nghịt như thế, mà nối đuôi nhau, kẻ trước người sau, hết thức ăn vẫn vui vẻ xin xì dầu và bún. Đi chợ mua rau quả, mua một cho hai, vì mua cho Tuần Lễ. Văn hóa ta đâu có mất hết tiềm năng khi tính thiện vẫn tiềm tàng trong quần chúng, chỉ gặp dịp là trỗi dậy? Dù tình trạng có xuống cấp bao nhiêu đi nữa, phải luôn luôn tin ở quần chúng, ở khả năng của xã hội tự giữ được đạo đức cổ truyền. Lỗi không phải tại quần chúng. Quần chúng ta vẫn đẹp. Quần chúng tự biết đâu là con đường chân thiện mỹ phải theo. Hãy nghe và đồng hành với quần chúng. Chính mắt tôi thấy cụ thể: quần chúng đang nhìn viên gạch và biết hướng nào phải đi. Hãy nhìn viên gạch và đọc tương lai trong đó với quần chúng.

PV: *Nhìn từ góc độ văn hóa, giáo dục, và cả chính trị nữa, nếu truy nguyên đến cùng sự sa sút này, bản chất của nó là cái gì, theo giáo sư?*

GS. CHT: Tôi vừa nói đến tính thiện. Văn hóa của ta đặt trọng tâm trên tính thiện nơi con người. Nhà Nho hay nhà Phật đều chủ trương bản tính con người là thiện. Giáo dục là vun trồng, làm nảy nở tính thiện đó. Tính thiện được phát triển tốt nhất trong một xã hội thanh bình. Gặp thời đói khó, loạn lạc, chiến tranh, hạt giống thiện có khi phải nằm vùi dưới đất. Từ khi vừa giành được độc lập, nước ta đã ngập mình trong chiến tranh triền miên. Mà chiến tranh thì có quy luật của nó: Nó từ khước tiếng nói của lòng thương, nó thu nạp tiếng nói của căm thù; nó lấy thắng bại làm cứu cánh, bất chấp mọi phương tiện; nó nhìn sự vật qua trắng đen, nếu không đen thì trắng, không bạn thì thù, ai không giống ta là kẻ thù của ta. Chiến tranh càng khốc liệt, cực đoan càng thắng thế. Đến lúc đó thì tính thiện rút lui, nhường chỗ cho tính ác độc chiếm. Nhiều nhà văn tên tuổi của ta đã mô tả cái ác ấy trong tiểu thuyết. Và ác thì chấm dứt văn hóa vì nó đã giết rồi.

Chiến tranh của ta là chiến tranh chính nghĩa, chiến tranh trừng ác. Nhưng đã là chiến tranh thì để lại hậu quả của chiến tranh. Nói như vậy không có nghĩa là tất cả đều xấu trong chiến tranh. Không! Chính trong chiến tranh mà xã hội chúng ta đã phô ra nhiều cái đẹp hùng vĩ, đáng kể nhất là lòng yêu nước, đức hy sinh. Nếu xã hội không biết đùm bọc nhau, chiến sĩ không biết yêu thương nhau, sức mạnh tinh thần không thắng sức mạnh súng đạn, thì làm sao hát được khải hoàn ca? Nhưng quy luật của chiến tranh nào cũng vậy: cá nhân phải nhường chỗ cho tập thể, tự do nhường chỗ cho nhất trí, phán đoán nhường chỗ cho mệnh lệnh. Chiến tranh ở ta đã quá dài và quá tàn khốc, quy luật của chiến tranh đã quá ăn sâu trong quán tính, hòa bình đã

vãn hồi từ lâu nhưng ta vẫn chưa có văn hóa hòa bình. Sau mỗi chiến tranh, việc cấp thiết nhất là hàn gắn vết thương dân tộc, là hòa hợp dân tộc, là nhân nghĩa, là yên dân, nhưng ta không có Nguyễn Trãi.

Văn hóa hòa bình chưa có thì ta đã nhảy một đường bay bướm vào "Văn hóa thị trường" như nhảy vào rừng hoang, luật lệ nhường chỗ cho tùy tiện...

PV: *Nhưng ở các nước phát triển có kinh tế thị trường, văn hóa vẫn phát triển?.*

GS. CHT: Đúng vậy, nhưng ở các nước ấy thị trường không phải là rừng hoang, đồng tiền không ngự trị trên đổ nát của mọi giá trị. Nhưng ngay ở trên điểm này, tôi lại cũng phải nói rằng tôi giật mình với Nghệ An. Đồng tiền ở đây có văn hóa. Nó phụng sự giá trị. Tám chục chiếc xe, thuộc loại sang nhất, thay phiên nhau túc trực trước các khách sạn miễn phí, nơi cả trăm khách mời của ban tổ chức ăn uống, cư ngụ, để giúp khách di chuyển. Tôi giật mình không phải vì xe sang mà vì phong cách, thái độ, lời ăn tiếng nói, tấm lòng của chủ nhân các chiếc xe ấy. Đạo đức đâu có mất nơi người làm giàu khi họ biết sử dụng đồng tiền để hướng thượng cùng với niềm tin mà họ vẫn giữ gìn trân quý với cha ông? Thấy họ hạnh phúc được hội ngộ với văn hóa mà họ quý làm tôi phải nhắc lại lần nữa: quần chúng vẫn đẹp, giàu nghèo đều đẹp, bởi vì ai cũng đói như nhau, đói văn hóa. Vấn đề là biết đem thức ăn đến cho họ và thức ăn gì. Như thế, tôi trở lại với văn hóa hòa bình vừa nói. Văn hóa hòa bình ở đây là làm giàu với lương thiện, ngay thẳng, trái với "văn hóa chiến tranh" dựa trên thủ thuật, mưu chước, đòn phép... Và mình giàu thì phải biết chia sẻ: bố thí là văn hóa cao tột. Và lương tâm là bài học phải dạy cho trẻ từ khi học chữ đầu lòng.

PV: *Lương thiện, ngay thẳng, bố thí, lương tâm... đó là những yếu tố không thể không có của một nền giáo dục đích thực, của đạo đức muôn đời. Nhưng ngoài ra, có những yếu tố gì đặc thù của văn hóa hòa bình mà, theo giáo sư, đáng lẽ ta phải phát triển sau khi chiến tranh chấm dứt?*

GS. CHT: Xét lại tương quan giữa cá nhân và tập thể. Xét lại tương quan giữa tự do và kỷ luật. Xét lại tương quan giữa phán đoán và mệnh lệnh. Chiến tranh có quy luật thì hòa bình cũng có quy luật. Chiến tranh đặt nặng vế này thì hòa bình đặt nặng vế kia. Chiến tranh, dù là trường kỳ, cũng nhằm đến cái ngắn hạn, vì mục đích của chiến tranh là chấm dứt chiến tranh. Hòa bình thì miên viễn, vì chẳng ai nói mục đích của hòa bình là chấm dứt hòa bình. Vậy mục đích của hòa bình là gì? Là phát triển. Phát triển con người. Nếu châm ngôn trong chiến tranh là "tất cả phục vụ cho chiến tranh" thì châm ngôn trong thời bình là "Tất cả phục vụ cho con người". Tất nhiên, không phải là con người riêng rẽ, con người phó mặc người khác. Phục vụ cho con người, đừng nói là chỉ biết phục vụ cho cái bụng, chỉ biết kinh tế. Con người khác con vật ở cái đầu. Nhờ có cái đầu mà con người chiến thắng được thiên nhiên để làm chủ vận mạng của mình ngay từ thuở sơ khai. Và văn hóa chính là tất cả những gì mà cái đầu của con người đã sáng tạo ra từ trong đêm tối của lịch sử để làm chủ vận mạng qua bao nhiêu biến đổi. Đặc tính của con người là không ngừng sáng tạo để đối phó với môi trường sống luôn luôn đổi thay.

Không thể tưởng tượng một cái đầu không biết sáng tạo, bởi vì con người khác con vật là ở chỗ ấy: Con người sinh ra không có chuyên môn. Thần thoại Hy Lạp kể một chuyện lý thú: Các thần giáo cho Epiméthée công việc phân phát các khả năng cho muôn loài, con cá thì có khả năng bơi, con chim có khả năng bay, con thỏ có khả năng chạy... Đến lượt con người thì khả năng đã phát hết tuốt luốt rồi, ông anh Prométhée bèn ăn trộm lửa của các thần để trao cho người. Từ đó, con người biết tạo ra khí cụ để thay thế cho khả năng thiên nhiên độc nhất. Nói theo chữ của Konrad Lorenz, con người là "chuyên viên của phi chuyên môn" ("spécialiste de la non spécialisation"). Vì phi chuyên môn nên lúc nào cũng tò mò, tìm tòi, sáng tạo, sáng tạo không ngừng. Ngừng sáng tạo là chấm dứt văn minh. Lẽ nào ta chấp nhận số phận của một dân tộc thiếu văn minh? Lẽ nào ta không biết tự do đã đến với ánh lửa, tự do là điều kiện sáng tạo? Không có tự do, lấy đâu có sáng kiến, lấy đâu có tiến bộ?

PV: *Như vậy, theo giáo sư, điều kiện tiên quyết để thoát ra khỏi tình trạng suy đồi về văn hóa, giáo dục này là phải khuyến khích, thúc đẩy óc sáng tạo?*

GS. CHT: Điều kiện tiên quyết để thoát ra khỏi mọi trì trệ, trong đó có văn hóa, giáo dục. Giản dị chỉ có thế: Trả cái đầu lại cho cái đầu.

PV: *Nói đến cái đầu, phải chăng ám chỉ giới trí thức? Đâu là trách nhiệm của trí thức trong vấn đề này, bởi vì tác nhân đích thực của văn hóa, giáo dục, là giới trí thức? Có thể quy kết trách nhiệm cho giới trí thức về sự suy đồi này không?*

GS. CHT: Nếu tôi hiểu "trí thức" theo nghĩa thông thường thì câu trả lời là không, bởi vì họ cũng là nạn nhân. Nhưng nếu tôi hiểu "trí thức" với một nghĩa đặc biệt thì tôi phải nói là có. Nghĩa đặc biệt

mà tôi muốn nói ở đây là trí thức trong quan niệm của Gramsci, một triết gia mác xít lịch sử mà tôi đã có lần phân tích trong quyển sách của tôi "Thế giới quanh ta". Trí thức, trong định nghĩa nổi tiếng của Gramsci, không phải là những con người rời rạc mà là một tập thể có chức năng mang lại ý thức cho một nhóm xã hội mà họ liên kết. Liên hệ giữa hai bên là liên hệ hữu cơ, vì vậy trí thức trong nghĩa của Gramsci là "trí thức hữu cơ". Nhóm xã hội nào cũng đẻ ra trí thức hữu cơ như vậy, nhưng quan trọng nhất là trí thức hữu cơ được đẻ ra từ những "nhóm xã hội căn bản" nghĩa là những giai cấp mà quá trình lịch sử đưa lên địa vị quyền hành. Hai ví dụ điển hình trong lịch sử châu Âu: một là Nhà Thờ trung cổ với giai cấp điền chủ quý tộc; hai là các nhà tư tưởng của thế kỷ XVIII với cách mạng tư sản Pháp. Tôi biết sẽ làm sai chệch quan điểm của Gramsci, nhưng tôi muốn mô phỏng và nới rộng khái niệm "trí thức hữu cơ" để áp dụng trong bối cảnh nước ta. Tôi nghĩ ta đang có manh nha một tầng lớp "trí thức hữu cơ" như vậy, bao gồm trí thức ở ngoài Đảng và nhất là ở trong Đảng. Đó là trí thức hữu cơ mang lại tiến bộ cho đất nước.

Cho đến nay, tôi chỉ thấy mường tượng như vậy và cứ cười thầm rằng mình bệnh bồng giỡn chơi trong lý thuyết. Bỗng nhiên, Nghệ An đem lại tin tưởng cho tôi. Tuần văn hóa thành công như vậy là nhờ ai? Nhờ chính quyền Nghệ An đã biết đóng vai trò trí thức hữu cơ. Không gì may mắn cho đất nước hơn là chính quyền tự đảm nhiệm chức năng trí thức cùng với trí thức. Nghĩa là chức năng nhìn lại mình và luôn luôn đặt lại vấn đề để thấy cái gì là cũ, là lạc hậu, phải vượt qua. Ở trong chính quyền, tôi nghĩ vậy, không thiếu gì trí thức và không thiếu gì trí thức có thể gánh chức năng trí thức hữu cơ. Tình trạng suy đồi ngày nay động đến lương tâm của mọi người và trước hết là trí thức trong chính quyền. Giọt nước mắt đang ướt trên mắt người phỏng vấn tôi, tôi nghĩ là cũng ướt trên mắt mọi trí thức không phân biệt ngoài hay trong, Đảng hay không Đảng. Tôi đi quá xa Gramsci chăng? Thì tôi có thêm một ví dụ thứ hai nữa, chính xác hơn. Tất cả các bạn trí thức của tôi có đồng ý không: Tờ Văn Hóa Nghệ An lâu nay phải chăng đã làm chức năng trí thức hữu cơ? Ngày trước, thời những năm 1960, thế giới ầm vang khẩu hiệu của những phong trào ủng hộ Việt Nam chống lại chiến tranh đế quốc: "Một Việt Nam, hai Việt Nam, nhiều Việt Nam!". Trong say sưa của chuyện thần tiên mà Nghệ An vừa kể cho chúng tôi, tôi muốn gào lên như các bạn trẻ ngày trước: "Một Nghệ An, hai Nghệ An, nhiều Nghệ An!"

PV: *Với hoài bão đó về trí thức hữu cơ và những suy nghĩ đó về tiến bộ, giáo sư nghĩ thế nào về chủ trương của Đảng đề ra năm 1998: Xây dựng một nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc? Có thể coi đó là triết lý xây dựng nền văn hóa dân tộc trong thời hiện đại?*

GS. CHT: Tất nhiên là tôi đồng ý quá. Có điều là phải hiểu "tiên tiến" là gì, mà muốn hiểu thì lại phải dài dòng một chút về ý nghĩa của hai chữ "văn hóa", một vấn đề phức tạp vì có cả trăm định nghĩa. Dù sao, văn hóa thường được hiểu là đối kháng với tự nhiên. Con người, như mọi sinh vật khác, khi sinh ra đã có những đặc tính tự nhiên của cái giống mà nó là thành phần - giống người. Đói ăn, khát uống, ấy là bản năng sinh lý tự nhiên, nhưng con người không ăn lá hoài như con voi, không ăn cỏ hoài như con bò. Từ thời hái trái cây mà ăn như khỉ, con người bước qua giai đoạn trồng trọt, sản xuất. Trong tiếng Pháp, culture có gốc la tinh là colere, nghĩa là làm mọc ra. Con người lại có cái kỳ lạ tự nhiên của giống người: bất kỳ hành động nào, dù là những hành động thông thường nhất, "tự nhiên" nhất, như sinh ra, như ăn uống, như ngủ, như chết... đều có kèm theo những hình thức, những nghi lễ, những lựa chọn không phải do sinh lý quyết định. Ăn thì phải ăn để sống, ấy là sinh lý, nhưng ăn gì, ăn thế nào, ăn lúc nào, với đôi đũa, dao nĩa hay bốc tay, ấy là văn hóa. Văn hóa "mọc" dần trên bản chất tự nhiên của ta, khiến ta nghĩ thêm rằng bản tính tự nhiên của con người là làm phát triển văn hóa. Nói như Pascal, con người, về bản chất, là một sinh vật văn hóa. Từ đó, cái gì là tự nhiên, cái gì là văn hóa đâm ra khó phân biệt rạch ròi. Chỉ có cái rõ ràng nhất là khi con người đối phó với những môi trường sống khác nhau thì hậu quả tự nhiên là các văn hóa khác nhau nẩy nở và không văn hóa nào có thể vỗ ngực tự xưng là cao nhất.

Vậy thì, thế nào là văn hóa "tiên tiến"? Là cao hơn? Hơn gì? Hơn ai? Trong chiến trận hiện nay về văn hóa, không ai còn dám nói như dưới thời thực dân đế quốc, tôi có văn hóa cao nhất, tôi đem ánh sáng đi gieo rắc hoàn cầu. Chiến trận diễn ra trên chính cái điểm tôi vừa nói: con người vừa là tự nhiên vừa là văn hóa, vừa ở đâu cũng là con người, vừa là con người gánh trên vai một gia tài xã hội riêng biệt. Ông Sartre triệt để: "Con người không có bản chất, chỉ có lịch sử". Nhưng bối cảnh thời đại ngày nay là nhấn mạnh trên tự nhiên và khuếch trương khái niệm tự nhiên, nới rộng ra trên lĩnh vực giá trị, cho rằng có những giá trị tự nhiên của con người, khi sinh ra đã có. Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền nói thế và Tuyên ngôn (xem tiếp trang 44)

Hạnh phúc là khi bạn đếm được nhiều niềm vui hơn những nỗi buồn. Những lời khuyên sau giúp bạn tự tạo lập cách nghĩ thanh thản để tìm thấy niềm vui trong tình yêu, cũng như trong cuộc sống gia đình.

Hạnh phúc đến từ đâu?

Đ.M.P theo MSN

1. Đừng đổ lỗi cho người ấy khi bạn thất vọng

Chỉ là những câu hỏi như: "Sao anh không bao giờ tặng hoa cho em vào cuối tuần nhỉ?". Hay "Biết mình không thích về muộn mà sao anh ấy vẫn làm vậy?" mà hòa khí giữa hai người sứt mẻ.

Khi yêu người ta dễ áp đặt suy nghĩ của mình vào người kia. Bạn cứ nghĩ chàng sẽ hiểu và làm được những điều mình mong muốn.

Thế nhưng "đàn ông đến từ sao hỏa, phụ nữ đến từ sao kim". Bởi thế đôi khi sự lệch pha giữa hai người chỉ là do khác biệt suy nghĩ chứ không phải vì chàng thiếu yêu bạn.

Niềm vui trong cuộc sống có được phần nhiều phụ thuộc vào cách bạn nghĩ. Khi không hài lòng về cách cư xử của chàng, thay vì giận dữ và tìm cách đổ lỗi, bạn hãy bình tĩnh tìm cách hiểu chàng.

Nhờ thế ta thanh thản hơn, mà chàng cũng "dễ thở".

2. Khám phá nghệ thuật trao tặng

Có sự khác biệt lớn giữa tự nguyện dâng tặng và dâng tặng với mục đích đòi hỏi được đền đáp.

Bạn muốn dành tặng ai một điều gì đó, nhưng lại âm thầm mong đợi sự đáp trả. Đây không phải cách tạo dựng niềm vui hiệu quả.

Bạn chỉ gây dựng hạnh phúc thành công khi quan niệm rằng mang đến cho người mình yêu niềm vui cũng giống như tạo niềm vui cho chính mình vậy.

Dâng tặng chân thành là sự hào phóng không chút toan tính. Những gì bạn mang đến cho người ấy là vì niềm vui của họ chứ không phải của bạn.

Đầu tiên ta bỏ chữ Tôi
đó là cái tôi
Rồi đến bỏ chữ Muốn
đó là tham lam

Khi đã bỏ được thì HẠNH PHÚC

Để làm được điều này, bạn phải dành thời gian tìm hiểu những điều người ấy quan tâm, mong muốn. Bên cạnh những giá trị vật chất, hãy quan tâm hơn tới những món quà mang giá trị tinh thần.

Hạnh phúc được đảm bảo bằng sợi dây gắn kết tâm hồn - kết tinh của thời gian và những nỗ lực mang niềm vui đến cho người mình yêu. Người ấy vui cũng có nghĩa là bạn đang hạnh phúc.

3. Học cách lắng nghe

Hàng ngày ta nghe giọng nói của người mình yêu không biết bao nhiêu lần, nhưng như vậy chưa gọi là "biết cách lắng nghe".

Hãy vượt ra khỏi những suy nghĩ mà bạn đang có để thực sự chú tâm vào những gì người yêu muốn nói. Cũng đừng để mình phải mong chờ "chàng/nàng sẽ nói những điều ta muốn nghe".

Đôi khi lặng im bên nhau để cùng cảm nhận cũng là một cách lắng nghe - cách thể hiện tình yêu của những tấm lòng biết cảm thông.

4. Đừng cố gắng thay đổi người ấy

Không ít người tin rằng "Hai người chỉ yêu nhau khi họ muốn thay đổi vì nhau". Chính vì suy nghĩ đó, ta luôn mong đợi người yêu sẽ thay đổi theo chiều hướng mình mong muốn.

Nếu bạn cứ theo suy nghĩ này thì sự thất vọng, buồn chán sẽ đến nhiều hơn niềm vui. Bởi hạnh phúc nằm ở khả năng bạn có thể yêu tất cả những gì thuộc về bản chất của người ấy.

Khi bạn gặp người ấy, tất cả những điểm tốt/xấu đã hội tụ ở họ từ trước đó rồi. Thế nhưng bạn vẫn cảm mến. Vậy có lý gì khi yêu rồi lại mong người ta thay đổi?

Thay vì muốn thay đổi, bạn nên lựa cách suy nghĩ và hành động cho phù hợp với "đối tượng". Từ đó bạn sẽ nhẹ nhàng và thanh thản. Đây chẳng phải niềm vui ta mong có hay sao?

5. Hãy tập kiên nhẫn

Chữ "nhẫn" phải chăng đã trở nên lạc hậu trong thế giới ngày nay? Nhưng thiếu đức tính này, sẽ chẳng có gì là lâu bền cả.

Lắng nghe người mình yêu, ta cần kiên nhẫn. Muốn hiểu tâm tính người mình yêu, ta cũng cần nhẫn nại. Thành công ta từng gặt hái được chẳng lẽ không nhờ có lòng kiên nhẫn hay sao?

Để có được hạnh phúc cũng như niềm vui trong cuộc sống, bạn không thể đi trái quy luật này đâu. Chữ "nhẫn" đôi khi con người phải học hết cả đời. Đừng xem thường nó nhé. ■

(tiếp theo trang 25)

có ra sao nữa, Dù có ra sao cũng chẳng sao". Đôi lúc ta phải biết an phận, chấp nhận và sống vui với cái mình hiện có *"Nhìn lên thì chẳng bằng ai, nhìn xuống thì chẳng ai bằng mình".* Cứ giữ lấy mức trung bình mà sống. Hãy nghĩ đến những người khổ hơn mình, bất hạnh hơn mình, nghĩ đến người đang nằm trên giường bệnh sẽ thấy mình hơn họ nhiều, sung sướng hơn họ nhiều. Khi ta biết tu, cuộc sống sẽ chuyển biến rõ rệt. Do gieo trồng quả phúc, một thời gian sau quả phúc sẽ đến với người đó. Tâm có tu, nghiệp quả sẽ vơi dần, những kiết sử phiền não lần hồi được tiêu tan, tham, sân, si giảm bớt. Tâm trí ta sẽ được thảnh thơi hơn. Trong kinh Pháp Cú có câu: *"Hạnh phúc thay! Ta sống không thù hận, Giữa những người thù hận, Ta sống không hận thù. Hạnh phúc thay! Ta sống không bệnh hoạn. Hạnh phúc thay! Ta sống không đau khổ, Giữa những người đau khổ, Ta sống không đau khổ".* Người con Phật luôn phải có ý chí và niềm tin vững mạnh. Trí tuệ luôn sáng suốt để thấy rõ pháp sinh diệt. Học hiểu chơn lý nhiệm mầu cuộc sống. Biết rõ con đường đi đến sự diệt khổ để sống cuộc đời an lành, bình dị mà hạnh phúc. Người sống lạc quan luôn có cái nhìn tích cực cho mọi hoàn cảnh, mọi sự việc. Tục ngữ có câu: *"Giẻ rách cũng đỡ đầu ngón tay".* Miếng giẻ rách cũng có thể ta dùng để băng bó ngón tay khi bị đứt. Hay là: *"Lành làm vá, vỡ làm môi".* Có nghĩa nếu còn lành lặn miếng to thì làm vá xúc cơm, nếu bị bể nhỏ hơn ta dùng để làm muỗng ăn cơm. Hoặc câu: "Còn nước còn tát" ...v.v. Sống là vươn lên và hy vọng. Người còn hy vọng là còn niềm tin, tình yêu và hạnh phúc. Hít thở sâu, miệng mỉm cười và nghĩ đến một điều tốt đẹp. Người tập sống lạc quan sẽ dễ hòa đồng với mọi người, được lòng người khác và dễ thành công trong mọi công việc. Người già biết sống lạc quan sẽ cảm thấy mình như trẻ lại, yêu đời hơn và cuộc sống có ích lợi, có ý nghĩa. Người trung niên sống lạc quan sẽ là chỗ dựa cho người khác và còn có thể phục vụ cho đời sống cộng đồng. Người trẻ sống lạc quan sẽ thăng tiến trong công việc và sự nghiệp của mình, đồng thời ra sức cống hiến tài năng cho xã hội. Vậy thử hỏi tại sao ta không tập đời sống lạc quan và sống đúng theo chánh pháp, đúng theo lời Phật dạy để hạnh phúc hơn. Tháng 10/2012 Suy tư Thiện Bằng: *"Trần thế đua chen lợi với danh, Tránh sao lem lấm chất hôi tanh, Ngày đến hành vi mang vị kỷ, Đêm về thao thức dục lòng sanh. Mong sao cuộc sống tràn hạnh phúc, Ước nguyện tâm trí vẹn niềm tin, Lặn hụp nổi trôi rồi cũng khổ, Chi bằng tu tập, phước lành sanh".* ■

Cành Lan Ngọc

Mặc Phương Tử

Dâng một giò lan cúng Phật
Một chiều thu rụng hiên sân
Ngoài vườn hương lan gió thoảng
Dặm trời sương khói bâng khuâng.
Hồn con rêu phong tượng đá
Hỏi chi từ độ mưa nguồn
Tháng ngày qua bao bến lạ
Cánh chim mờ cõi trăng sương.
Con như tiếng ve mùa Hạ
Hóa thân vào lá mùa Thu

Về nghe mùa Đông lặng lẽ
Mùa Xuân quên cả đợi chờ.
Con như cánh chim phiêu bạt
Lên rừng xuống biển cùng mây
Gió sương chở đôi cánh nặng
Theo bao ngày tháng hao gầy.
Con như con thuyền xuôi ngược
Sông đời chở tháng ngày trôi
Lang thang ngàn phương bến đổ
Hồn lau trắng điểm bên trời.

Đời con như bao dặm khách
Bên đường cát bụi đi qua
Bể dâu xanh dòng ảo ảnh
Ngàn mây, ngàn sao, ngàn hoa.
Dâng một giò lan cúng Phật
Ngoài vườn mới nở chiều nay
Hương thơm cõi lòng, cõi Phật
Trang nghiêm miền cát bụi bay.

Long Xuyên, tháng 10/ 2012

Nơi Ấy Bình Yên

Sư Tuệ Nhẫn

Ta về nhìn lại ta thôi
Kệ cho dòng nước thả trôi lững lờ
Bao đời ta mãi mộng mơ
Để cho con sóng xô bờ ngàn năm
Tìm về nơi chốn lặng thầm
Để cho ánh sáng trăng rằm đẹp thêm
Ta về tiễn biệt màn đêm
Để câu kinh Phật đừng quên đường về
Ta về ươm hạt Bồ đề
Tạo duyên tròn đủ lối về cho tâm.

Lời dặn dò của cha dành cho con gái

Hạnh Tiến (sưu tầm)

Một người không tốt với con, con không nên quá bận tâm. Trong cuộc sống của con, không ai phải có nghĩa vụ tốt đối với con trừ cha mẹ. Còn với những người tốt với con, con nên trân trọng và biết ơn điều đó. Nhưng con cũng cần phải có chút đề phòng bởi mỗi người khi làm bất cứ việc gì đều có mục đích riêng. Hãy nhớ, họ tốt với con không đồng nghĩa với việc họ phải quý mến con.

Không có ai là không thể thay thế, không có vật gì thuộc hoàn toàn sở hữu của con. Vì thế, nếu sau này người con yêu thương không còn ở bên, hay họ không còn là nơi con có thể đặt niềm tin, con cũng đừng bi lụy. Sinh mệnh con người thực sự ngắn ngủi, con đừng để mỗi ngày trôi đi vô ích. Người ta tham vọng sống lâu nhưng con chỉ cần sống hạnh phúc mỗi ngày. Hãy trân trọng và yêu lấy cuộc sống hiện tại của con.

Trên đời này không có gì là nhất cả, tình yêu chỉ là cảm giác bất chợt đi qua cuộc đời con, nhưng nó sẽ theo thời gian và lòng người mà thay đổi. Nếu như người đó rời xa con, con hãy học cách chờ đợi. Hãy để thời gian rửa sạch vết thương, để tâm hồn con lắng lại rồi nỗi đau của con cũng sẽ dần biến mất. Con đừng mơ ước một tình yêu hoàn hảo, cũng đừng thổi phồng nỗi đau khi nó không còn.

Có những người thành đạt mà không cần trải qua nhiều trường lớp, nhưng điều đó không có nghĩa con thôi nỗ lực học tập. Kiến thức con học được chính là vũ khí con cần có, hãy nhớ người ta không thể làm gì nếu họ chỉ có tay không.

Con không nhất thiết phải chăm sóc cha nửa cuộc đời còn lại và cha cũng thế. Khi trưởng thành, con có thể tự mình bước đi, trách nhiệm của cha cũng đã kết thúc. Sau này dù con hạnh phúc hay buồn đau, con đều phải tự mình lựa chọn và có trách nhiệm với nó.

Con có thể bắt mình phải giữ chữ tín, nhưng không thể yêu cầu người khác làm thế với mình. Con có thể yêu cầu bản thân phải đối đãi tốt với người, nhưng con không thể kì vọng người ta sẽ làm ngược lại. Khi con tốt với họ, họ không có nghĩa vụ phải tốt lại với con. Hãy nhớ điều này nếu không con sẽ luôn gặp ưu phiền trong cuộc sống.

Cha đã mua vé số trong 26 năm thế nhưng chưa một lần trúng, điều đó nói lên rằng muốn giàu có phải dựa vào nỗ lực làm việc của bản thân, trên đời này không có bữa ăn nào là miễn phí cả.

Chỉ những ai có duyên phận mới trở thành người thân của nhau, cho dù trong cuộc sống bận rộn con ít khi gặp mọi người, nhưng con hãy trân trọng từng khoảnh khắc khi còn bên họ, hãy dành cho họ thời gian để yêu thương con hơn, và hãy gọi điện cho mẹ con.■

Phật giáo Hàn Quốc
Tiếp tục xây trường tiểu học Myanmar

Thích Vân Phong

Vào đầu tháng 11 năm 2012 đoàn Từ thiện xã hội của Thiền phái Tào Khê Hàn Quốc sang Myanmar để làm lễ Khánh thành hai Trường tiểu học tại Thành phố Yangon (Ngưỡng Quang), Myanmar, toàn bộ chi phí do Hội này tài trợ. Hội Từ thiện này mang tính cộng sinh toàn cầu do Thượng tọa Tiến (Iljin-일진-日進) Vân Môn Tự (Unmunsa-운문사-雲門寺) tỉnh Khánh Thượng Bắc Đạo (Gyeongsangbuk-do-경상북도-慶尙北道) làm trưởng đoàn.

Theo thống kê của CIA Factbook Hoa Kỳ thì tỷ lệ biết chữ của Myanmar năm 2006 là 89,9% (nam: 93,9%, nữ: 86,4) như vậy so với các nước nghèo trong khu vực là một mức tiến bộ về giáo dục rất tốt. Những nhà sư Phật giáo Myanmar đã có những đóng góp đáng kể trong việc giáo dục đào tạo tại bổn quốc. Myanmar Tín đồ Phật tử chiếm 90% dân số.

Hệ thống Thiền viện Phật giáo đóng một vai trò quan trọng trong nền giáo dục Myanmar. Vào những năm 1960, các Thiền viện này bị Nhà nước quốc hữu hóa. Hiện nay, có khoảng 93.000 học sinh theo học tại 1.500 Thiền viện trong phạm vi cả nước.

Học sinh của các Thiền viện thường là trẻ em của những gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn không thể theo học các trường công lập và dân lập. Tuy nhiên, các Thiền viện Phật giáo thường bị hạn chế về số lượng phòng học và cơ sở vật chất khác. Hiện nay chính phủ Myanmar chưa có văn bản hướng dẫn công nhận bằng cấp, chứng chỉ của các Thiền viện, nhưng hệ thống các Thiền viện vẫn tồn tại kể cả ở các làng bản, khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa nơi chưa có trường học chính quy.

Phật giáo Hàn Quốc đã tổ chức từ thiện xã hội cộng sinh toàn cầu, phát triển cứu trợ quốc tế phi chính phủ đã tích cực hoạt động trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường ... Trong những năm gần đây từng đầu tư phúc lợi xã hội cho các nước như: Campuchia, Lào, Sri Lanka, Myanmar, Mông Cổ, Nepal, Kenya, Việt Nam. ■

Phật giáo Nam tông Khmer đồng hành cùng dân tộc

Ái Châu

Trong ngôi nhà chung của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, hơn 30 năm qua Phật giáo Nam tông Khmer tiếp tục có những đóng góp công sức xây dựng Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đất nước Việt Nam vững mạnh và trường tồn, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa của dân tộc Khmer, làm phong phú thêm truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, xứng đáng với truyền thống của Phật giáo Việt Nam là một tôn giáo gắn bó, đồng hành cùng dân tộc.

Năm 1964, Phật giáo Khmer Nam bộ thành lập Hội đoàn kết sư sãi yêu nước khu Tây Nam bộ do Hòa thượng Thạch Som làm Hội trưởng. Tiếp sau đó là các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long lần lượt thành lập, hoạt động.

Sau năm 1975, Hội đoàn kết sư sãi yêu nước Tây Nam bộ nói chung và Hội đoàn kết sư sãi yêu nước ở các tỉnh nói riêng vẫn tiếp tục hoạt động, tập hợp sư sãi, đồng bào Phật tử tham gia khôi phục hậu quả chiến tranh, kiến thiết nước nhà.

Đến tháng 11-1981, Hội đoàn kết sư sãi yêu nước Tây Nam bộ do Hòa thượng Dương Nhơn làm trưởng đoàn cùng với 8 tổ chức, hệ phái Phật giáo đã thống nhất thành lập một tổ chức chung đại diện cho tăng ni, phật tử Phật giáo Việt Nam ở trong và ngoài nước trong ngôi nhà chung Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Trong nhiệm kỳ qua, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã ký Quyết định thành lập Phân ban Tăng sự Phật giáo Nam tông, thuộc Ban Tăng sự Trung ương và Phân ban Văn hóa Phật giáo Nam tông thuộc Ban Văn hóa Trung ương.

Đồng thời bổ nhiệm, hợp thức hóa cho 520 vị trụ trì, khắc dấu cho 430 cơ sở Tự viện, công nhận Ban Quản trị 452 cơ sở Phật giáo Nam tông Khmer.

Theo quan niệm của người Khmer, người con trai nào cũng cần phải qua tu hành một thời gian để trau dồi đạo hạnh, trang bị tri thức và cách sống làm người. Người đã trải qua thời gian tu hành ở chùa được cộng đồng người Khmer nhìn nhận và đánh giá cao, mới dễ lập gia đình và dễ được tiếp nhận làm các công việc xã hội.

Các chùa Phật giáo Nam tông Khmer cũng đã tổ chức hàng trăm lớp học cho chư Tăng và thanh thiếu niên đồng bào dân tộc Khmer tại địa phương như: Tiểu học Khmer ngữ từ lớp 1 đến lớp 6: 1.418 lớp, 32.538 chư tăng, thanh thiếu niên đồng bào dân tộc Khmer. Sơ cấp Pali, Vini, Sơ cấp Phật học: Có 5.839 học viên. Trung cấp Phật học: Có 367 học viên. Lớp Kinh, Luận, Luật: Có 1.371 học viên.

Đối với người Khmer, các vị sư có vị trí và ảnh hưởng rất lớn. Nhà sư được coi là đại diện cho Đức Phật để truyền dạy và giáo hóa chúng sinh, bởi vậy vị sư luôn là người thầy được tôn kính và tin tưởng. Với vị trí của mình, các vị sư Nam Tông Khmer luôn gương mẫu vận động nhân dân, bà con Phật tử tương trợ, giúp đỡ nhau, nhằm xóa đói giảm nghèo, đoàn kết cùng đồng bào các dân tộc trong khối Đại đoàn kết toàn dân.■

Xả ... stress không phải uống thuốc

Không có stress có lẽ con người cũng không thể tồn tại. Thế nhưng, vượt ngưỡng đến một mức nào đó thì con người cũng...không thể tồn tại, bởi chính stress gây ra nhiều thứ bệnh về thể chất và tâm thần, nên rất cần biết cách "xả" stress trong cuộc sống đầy căng thẳng, âu lo hiện nay.

BS. Đỗ Hồng Ngọc

Stress là một phản ứng bảo vệ, khi cơ thể bị một mối đe dọa, mối nguy hiểm xảy đến cho nó. Người ta gọi nó là phản ứng (hay đáp ứng) chiến đấu hoặc bỏ chạy (fight or flight response), nghĩa là trong tình huống đó, chỉ có hai cách để chọn lựa: chiến đấu để sinh tồn hoặc bỏ chạy để... sinh tồn!

Lúc đó, cơ thể phải huy động toàn lực để đối phó. Não thùy sẽ ra lệnh tiết các kích thích tố cần thiết, nào adrénaline, nào norepinephrine, cortisol...ồ ạt đổ vào máu. Tim đập nhanh để bơm máu về các cơ bắp lớn, phổi hổn hển tăng tốc bơm oxy, đường huyết vọt lên cao nhằm tăng cường khẩn cấp năng lượng, đồng tử mắt nở to để nhìn cho rõ, tai vểnh lên, mũi phồng ra... Tóm lại, mọi thứ đều phải trong tư thế sẵn sàng. Trong lúc các mạch máu lớn chuyển máu đến các bắp cơ thì mạch máu nhỏ ngoại biên co thắt lại, để nếu có bị thương thì máu cũng không bị mất nhiều... Vì thế mà người bị stress thường mặt mày tái ngắt, xanh lè, tay chân đơ cứng!

Stress cấp tính có những phản ứng mạnh hơn ta tưởng. Một người đang đứng trước chuồng cọp, thấy cọp sổng chuồng thì... phân, nước tiểu tóe ra mà không hay, tay chân bủn rủn, ngất xỉu. Nguy cơ qua đi, hiểm họa chấm dứt thì mọi thứ lại trở về trật tự cũ. Tim đập chậm lại, hơi thở điều hòa, bắp cơ buông xả. Nếu sự đe dọa không mãnh liệt nhưng cứ dồn dập, hết lớp này tới lớp khác, đến một lúc vượt quá mức chịu đựng gọi là mất bù thì sẽ tạo ra những hiệu ứng âm thầm gây tác hại không lường được lên thể chất và tâm thần của ta.

Thời đại ngày nay, con người ít có dịp chiến đấu một mất một còn trước thú dữ hay trước "làn tên mũi đạn" như xưa. Nhưng con người ngày nay lại phải thường xuyên đối đầu với những hòn tên mũi đạn còn nguy hiểm hơn kiểu *"Bề ngoài thơn thớt nói cười/ bề trong nham hiểm giết người không dao"*. Stress vượt qua ngưỡng lúc nào không hay và dẫn tới vô số bệnh tật mà bác sĩ cũng phải bó tay, đành gắn cho những cái tên mơ hồ như rối loạn chức năng, mệt mỏi kinh niên, rối loạn thần kinh thực vật... Đại học Y khoa Harvard ước tính có từ 60% - 90% bệnh nhân (ở Mỹ) tìm đến bác sĩ là do stress.

Stress liên quan đến rất nhiều bệnh lý như nhồi máu cơ tim, tăng huyết áp, tiểu đường, suyễn, đau nhức kinh niên, mất ngủ, dị ứng, nhức đầu, đau thắt lưng, một số bệnh ngoài da, ung thư, tai nạn thương tích, tự tử, trầm cảm, giảm miễn dịch v.v... Tóm lại là rất phức tạp. Bác sĩ nếu không quan tâm đúng mức – đau đâu chữa đó – thì chỉ chữa được triệu chứng bên ngoài còn cái gốc sâu thẳm bên

trong là stress vẫn không được giải tỏa, bệnh vẫn cứ luẩn quẩn loanh quanh, chuyển từ bệnh này qua bệnh khác, và do đó, chất lượng cuộc sống bị giảm sút rõ rệt! Nhiều khi ta tưởng cholesterol xấu tăng cao trong máu là do thức ăn, nhưng không phải, do stress nhiều hơn! Tiểu đường tưởng do ăn nhiều chất ngọt, thực ra do stress nhiều hơn. Ta thấy đời sống càng căng thẳng, bệnh tiểu đường càng phát triển mạnh! Ở nước ta mới mấy năm trước, tiểu đường chỉ lai rai, bây giờ thì... năm sau cao hơn năm trước, lan tràn cả ở thành thị lẫn nông thôn! Các nghiên cứu trên thế giới cũng cho thấy vào thời kỳ khủng hoảng kinh tế, người làm việc ở những khu vực dễ bị sa thải thì chết vì tim mạch, tai biến mạch máu não cao gấp đôi các khu vực khác...!

Stress thay đổi từ người này sang người khác. Cùng một sự việc, với người này thì nổi điên lên còn với người kia chỉ là một trò cười, với người này là cả một sự sụp đổ, với người kia là một bài học... Cùng là con ông bà viên ngoại họ Vương, cùng sắm sửa bộ hành chơi xuân, mà Thúy Kiều thì khóc sướt mướt, thở than, nằm mộng, làm mười khúc đoạn trường đầy nước mắt; trong khi Thúy Vân ngạc nhiên sao chị mình kỳ cục vậy! Hẳn là bên trong Thúy Kiều có cái gì đó khác với Thúy Vân, bởi bên ngoài thì cả hai đều mười phân vẹn mười cả!

Người dễ bị stress là người thường có tính quá lo lắng, cầu toàn, hay tự chỉ trích, thiếu quyết đoán, hay do dự... Nếu bị thêm sức ép từ bên ngoài thì dễ suy sụp, dễ bị vượt ngưỡng! Nhiều học sinh học giỏi mà thi rớt cho là học tài thi phận một phần chính là do stress! Gia đình kỳ vọng nhiều quá, tạo một áp lực vô hình, khiến em không còn là chính mình nữa!

Những dấu hiệu sớm để nhận biết stress là có vấn đề về trí nhớ như hay quên, mất định hướng, thường hoang mang...

Về cảm xúc thì dễ dao động, bứt rứt, dễ bị kích động, tâm tính bất thường, hay cáu gắt, lúc nào cũng có cảm giác bị tràn ngập, rất khó tìm được sự thư giãn. Trong lúc nghỉ ngơi mà vẫn cứ lo lắng, thậm chí còn lo lắng nhiều hơn!

Các triệu chứng về thể chất dễ nhận ra như nhức đầu, đau lưng, rối loạn tiêu hóa, buồn nôn, chóng mặt.. Đặc biệt đau cột sống cổ hay cột sống thắt lưng. Cứ tưởng là loãng xương, là gai cột sống, là thoát vị đĩa đệm gì gì đó, thực ra gốc ở stress.

Người bị stress dễ bị bệnh vặt, cảm cúm triền miên vì sức đề kháng giảm sút đáng kể, dễ bị mất ngủ, tức ngực, tim đập nhanh và dễ nổi mụn, nổi chàm trên da. Không có gì ngạc nhiên vì ở trong phôi thai, não và da vốn cùng xuất phát từ một lá mầm ngoài bì (ectoderme). Não mà bất an thì da cũng nhăn nhúm, nổi mụn, nổi chàm, chữa hoài không khỏi, thoa mỹ phẩm đắc tiền cũng vô ích. Não mà an vui thì da cũng tươi nhuận, hồng hào, sáng láng.

Người bị stress còn hay có những hành vi bất thường như tự dưng thèm ăn, ăn hoài, lên cân đột ngột; hoặc bỗng nhiên bỏ ăn, sụt ký đột ngột...

Có người còn đi qua đi lại, đi tới đi lui, cắn móng tay, nhai nhóp nhép. Các huấn luyện viên bóng đá, ông nào cũng hay đi qua đi lại, đi tới đi lui, nhai nhóp nhép "sinh-gom" hoặc phì phèo thuốc lá liên tục giữa lúc hai đội bóng vờn nhau trên sân. Họ bị stress. Nhưng đó là một thứ stress cấp, coi căng vậy mà hiền, chóng qua, hết trận đấu là xong, lại bắt tay nhau vui vẻ! Còn cái thứ stress nhai nhóp nhép kiểu gặm một khối căm hờn trong cũi sắt... mới là thứ stress nặng, mạn tính, triền miên, sinh đủ thứ chuyện.

Phòng bệnh hơn chữa bệnh.

Nguyên tắc là đừng tự đòi hỏi mình phải luôn hoàn hảo, phải luôn luôn đúng!

Cũng đừng bao giờ so sánh mình với người khác. Con vịt là con vịt mà con gà là con gà. Con gà mà dại dột so với con vịt thì sẽ chìm nghỉm trong nước! Lục súc tranh công không thể nào vui được! Một khi đã so sánh thì dù hơn, dù kém, dù ngang bằng cũng đều khổ!

Nên tránh những kẻ chuyên phun nọc độc! Họ rất sung sướng khi tiêm được nọc độc cho kẻ khác. Tránh những kẻ nhỏ mọn, đố kỵ, đâm bị thóc, thọc bị gạo.

Bói ra ma quét nhà ra rác, dị đoan mê tín... làm ta căng thẳng lo lắng vô lối. Một lời nói, một cử chỉ của thầy thuốc cũng có thể gây stress trầm trọng không ngờ. Bác sĩ vừa xem phim X quang vừa lắc lắc cái đầu, cũng đủ cho bệnh nhân thót tim, nhưng thực ra chỉ vì bác sĩ mỏi cổ do cả đêm thức xem bóng đá. Bác sĩ chỉ cần phán một câu mơ hồ như tim hơi lớn, gan hơi yếu, phổi hơi dơ... đủ cho bệnh nhân sống trong hoang mang ám ảnh dài lâu. Lời nói của bác sĩ không chỉ mang thông tin, mà còn truyền cảm xúc, gây stress, bởi người bệnh luôn ở trong một trạng thái tâm lý rất nhạy cảm khi tiếp xúc với thầy thuốc.

Có nhiều cách xả stress!

Nhậu nhẹt, hút thuốc lá, ma túy... cũng là một cách xả stress, nhưng rõ ràng là có hại, chạy ô mồ mắc ô mả!

Nhảy múa, ca hát, viết nhật ký, viết blog…. là những cách xả stress tốt. Nói chuyện tào lao (tám) cũng là một cách xả stress…, miễn là đừng có chuyển lửa từ người này qua người khác! Thực ra, nói ra được với ai đó, một bạn thân thiết, một người có khả năng lắng nghe, một người sẵn sàng chia sẻ cho mình thì mình sẽ cảm thấy nhẹ gánh! Không có bạn bè để tâm sự thì có thể tâm sự cùng tượng đá. Trải lòng ra một lúc, tượng đá cũng xiêu. Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau là vậy! Chứi chó mắng mèo, Giận cá chém thớt cũng được.

Nguyên tắc chung là phải làm một cái gì đó cho năng lượng bị dồn nén trong stress có chỗ xì ra, thoát ra.

Tóm lại, đừng có ngồi đó mà gặm nhắm, suy nghĩ vẩn vơ. Giặt đồ, nấu ăn, rửa chén, lau nhà gì cũng tốt. Chạy bộ, đọc sách, xem phim càng hay, miễn là biết chọn phim, chọn sách!

Thấy người chồng trằn trọc mãi không ngủ được, người vợ hỏi có chuyện gì vậy anh? "Anh mắc nợ anh John hàng xóm một số tiền, hẹn ngày mai trả mà không có một xu dính túi!". Người chồng đau khổ nói. Lập tức người vợ tung mền dậy, chạy ra bờ rào gọi với sang nhà hàng xóm: "Anh John ơi, ngày mai chồng tôi chưa có tiền trả cho anh đâu nhé!". Xong, bà quay vào bảo chồng: "Anh yên tâm ngủ đi, bây giờ là lúc để cho anh John trằn trọc". Cô vợ đã rất thông minh! Cô đã "chuyển lửa" từ chồng mình sang … chồng hàng xóm. Chắc chắn anh John sẽ trằn trọc cho tới sáng, còn ông chồng cô sẽ ngủ ngon!

"Chuyển" như vậy vẫn chỉ là ở bên ngoài. Chuyển bên trong hay hơn. Chuyện xưa kể bà mẹ già có hai cô con gái, một cô bán dù, một cô bán giày vải. Cô bán dù sống nhờ những ngày mưa, cô bán giày làm ăn khá nhờ những ngày nắng ấm. Bà mẹ lo buồn cho cô bán giày suốt những ngày mưa và đau khổ cho cô bán dù ngày nắng ráo. Có người biết chuyện khuyên bà sao không làm ngược lại, mừng cho cô bán dù ngày mưa và mừng cho cô bán giày ngày nắng?

Não ta có một đặc điểm lý thú là không thể cùng lúc nghĩ tới hai việc. Đã nghĩ điều này thì quên điều kia. Và người ta đã lợi dụng đặc điểm này để dịch chuyển các điểm tập trung trên võ não từ vùng này sang vùng khác. Chẳng hạn đang giận sôi lên thì… xảy ra động đất hay cháy nhà, lập tức vùng "giận sôi" của vỏ não tắt ngấm để nhường chỗ cho vùng sợ hãi! Ta biết giận dữ hay sợ hãi đều tiêu tốn rất nhiều năng lượng. Nó có thể làm ta kiệt sức, suy sụp v.v...

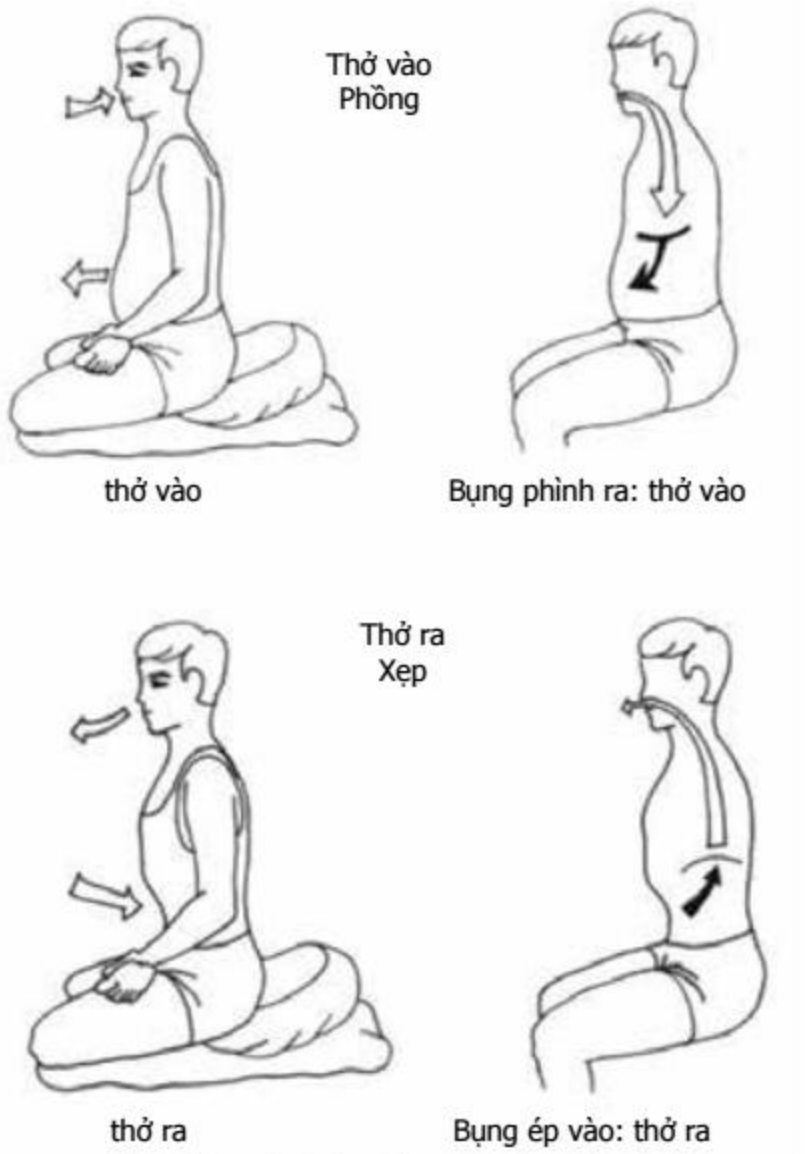

Cách ngồi thiền đúng phương pháp

Đó là cách thở sâu, thở bụng, đưa hơi xuống huyệt… đan điền (dưới rún chừng 4 cm). Nó giúp làm cho ta tĩnh tâm lại, nó chuyển dịch vùng căng thẳng ở vỏ não qua vùng êm ái của cái rún, với điều kiện là phải để tâm quan sát xem cái hơi thở đó nó vào ra lên xuống ra sao.

Khi chú tâm vào hơi thở, lắng nghe hơi thở, quan sát nó, nhìn ngó nó, nghiền ngẫm nó… thì ta đã đánh "lạc hướng" cảm xúc ta rồi! Vỏ não khi đã tập trung vào hơi thở thì quên tập trung vào các chuyện linh tinh khác.

Cách đơn giản này có khả năng giải stress rất tốt. Tập luyện đúng mức, não thùy sẽ tiết ra một kích thích tố gọi là endorphine, một thứ á-phiện nội sinh, làm cho dịu nhẹ toàn thân, tạo sự sảng khoái, lâng lâng, mà không gây tác dụng phụ.

Thiền, yoga, dưỡng sinh, tài chí, khí công… đều là những cách làm cho thân tâm hợp nhất, làm cho ta quay trở lại với chính mình bằng cách lắng nghe hơi thở của chính mình (có thể kết hợp với động tác hay không cần động tác) đó thôi. Hiện nay, các kỹ thuật này ngày càng được nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi ở các Trung tâm y khoa lớn trên thế giới để trị liệu các bệnh do stress gây ra, các chứng trầm cảm, tâm thần, lo âu, đau nhức…, kể cả nghiện rượu, thuốc lá, ma túy…một cách rất có hiệu quả. ■

SANH TỬ - Chỉ Là Giấc Mộng Đêm Qua

Đại đức Thiện Minh

Sanh tử trong kiếp người chúng ta ai cũng phải trải qua. Nói đến sanh tử, làm người ai cũng muốn sống, sợ chết. Qúy vị có sợ chết không? Ngoại trừ những vị tu hành ngộ đạo, các ngài không sợ chết, còn phàm phu chúng ta, ai cũng sợ chết.

Ở Ấn Độ có một câu chuyện kể rằng: Một nhà hiền triết đầu năm tới chúc phúc tại nhà người bạn. Ông ta nói: *"Nhân dịp đầu năm, chúc cho nhà bạn ông nội chết, cha chết, rồi con chết".*

Ý của nhà hiền triết là chúc cho gia đình may mắn, hạnh phúc. Theo quan niệm của người Ấn, một gia đình may mắn là có ông nội chết trước, cha chết sau, con chết sau nữa, tức là người già nhất là người sẽ chết trước theo thứ tự tuổi tác.

Đức Phật dạy, con người đến với thế gian này cùng với nghiệp do mình tạo ra. Nghiệp là hành vi thiện hoặc ác. Nếu chúng ta có nhiều nghiệp thiện thì sẽ tái sanh làm người hoặc làm chư thiên. Nếu chúng ta có nhiều nghiệp ác thì sẽ tái sanh vào cõi súc sanh, ngạ quỷ, a tu la.

Chúng ta sanh lại làm người là do nghiệp duyên của chúng ta. Nếu có đầy đủ phước báu, chúng ta sanh trong gia đình có đạo đức, giàu sang; thông minh, xinh đẹp. Còn ngược lại nếu kém phước, ta sanh làm người nghèo khổ, thân thể bị bệnh tật, xấu xí, ngu đần.

Sống, là hơi thở còn ra, vào; nhịp tim còn đập. Chết, là hơi thở không còn ra vào nữa, nhịp tim ngừng đập. Sống chết chỉ cách nhau trong một hơi thở ra vào mà thôi.

Do vậy, Đức Phật dạy con người phải biết sống sao cho hạnh phúc. Một triết gia đã nói rằng *"Đời là bể khổ khó không lệ".* Nói như vậy không có nghĩa là đời không có hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc thì mong manh, ngắn ngủi còn sợ hãi, đau khổ, phiền não thì quá nhiều. Hạnh phúc hay không hạnh phúc là do tâm ý chúng ta phát sanh mà ra. Những người đầy đủ vật chất chưa hẳn là hạnh phúc. Những người thiếu thốn vật chất chưa hẳn là không có hạnh phúc.

Ca dao Việt Nam ca ngợi người phụ nữ chọn lựa hạnh phúc cho mình: *"Chồng ta áo rách ta thương/ Chồng người áo gấm xông hương mặc người".* Người phụ nữ Việt Nam xưa quan niệm hạnh phúc phải có lòng chung thủy. Cuộc đời đẹp và hạnh phúc khi được sống bên người mình thương. Họ không so bì, tính toán người đó có "áo gấm" hay không. Áo gấm thời nay có thể hiểu là có xài hàng hiệu, có ở biệt thự ngàn tỷ, có chạy xe BMW không.

Ca dao Nam bộ có câu: *"Tóc em dài em cài bông hoa lý/ Thấy miệng em cười anh để ý anh thương"*

Hạnh phúc của anh chàng thanh niên rất chân thật, đơn giản như cuộc sống mộc mạc của anh ta ở nông thôn. Anh nhớ mái tóc dài, nhớ nụ cười cô gái cùng quê. Cái nhìn của anh thanh niên thể hiện nội tâm của anh ta: một mái tóc, một nụ cười cũng làm anh mơ hoài. Trong giấc mơ lãng mạn đó, người thanh niên thấy hạnh phúc.

Hạnh phúc thật sự rất giản dị. Tâm ta muốn hạnh phúc, biết đủ, thích nghi với hoàn cảnh hiện tại thì ta thấy hạnh phúc. Ví dụ, người sống giản dị, với họ chỉ cần căn phòng nhỏ, đồ đạc đơn sơ, đi ra ngoài bằng xe buýt, sống bình yên... như vậy, đối với họ là được rồi. Cho nên, hạnh phúc tùy người ta chọn. Có những người giàu không hạnh phúc vì lo sợ nhiều, bôn ba nhiều. Dân gian có câu: Lớn thuyền lớn sóng là vậy.

Trong số quý vị ngồi đây, có người cho rằng hạnh phúc là mỗi sáng chủ nhật đến chùa Xá Lợi nghe thuyết pháp. Nếu quý vị nghĩ rằng nghe pháp là hạnh phúc thì tự nhiên tâm quý vị hoan hỷ, muốn đi tới chùa Xá Lợi, là quý vị đi tới chùa Xá Lợi. Khi tâm ta muốn chọn hạnh phúc như thế nào, thì ta sẽ hành động như thế đó.

Hạnh phúc không ở đâu xa, nó ở xung quanh ta thôi. Chẳng hạn, đối với người cha làm nghề lưới cá, ròng rã đi biển một, hai tháng trời mới về thăm nhà, có thể hạnh phúc của ông là khi trở về đất liền được ôm đứa con trai bé bỏng vào lòng, nghe nó làm nũng và kêu "ba ơi, ba ơi". Có thể đối với người mẹ mù, hạnh phúc là đứa con lớn lên khỏe mạnh, là đôi mắt con sáng đẹp như bao nhiêu người khác. Hạnh phúc của một vận động viên chạy đua là về đích nhanh nhất trong thời gian ngắn nhất.

Hạnh phúc là do ta chọn lựa, do tâm ta muốn mà ra. Nhưng không phải ai cũng biết sống hạnh phúc. Hầu hết chúng ta không biết tìm thấy hạnh phúc ngay trong đời sống hiện tại. Sư có một công thức, dựa vào đó chúng ta có thể tìm được niềm vui hạnh phúc mỗi ngày trong cuộc sống vốn vô thường đầy đau khổ này.

Công thức: bỏ 3 anh, rước 3 cô. Mới nghe quý vị đã nghi ngờ rồi. Anh đây là mẫu tự N. Cô đây là mẫu tự C. Trước hết, bỏ ba anh là gì? Là không nghi, không nghe, không nghĩ.

Không nghi

Nghi là một trong mười loại phiền não. Người chứng đạo quả là người không còn tâm nghi. Còn phàm tục như chúng ta đây thì nghi không ngừng. Thấy sợi dây tưởng là con rắn. Trong nhà nhìn cây cột tưởng là ma. Phàm phu nhìn cái gì cũng nghi. Mất xe nhìn ai cũng thấy giống ăn trộm. Qúy bà quý cô nghi ông xã có "mèo" rồi tự thiết lập trong đầu một chuỗi hoài nghi. Hễ khi nào chồng đi làm về trễ là nghi đi với "mèo" dù hôm đó thực sự là do mưa bão, thành phố kẹt xe. Người nào sống trong cái tâm nghi như vậy sẽ tự mình làm khổ mình và làm khổ người chung quanh. Người nghi, tâm luôn ray rứt, dằn vặt, mặt mày ủ rũ như tàu lá héo.

Trong một ngôi chùa nọ, có một vị thầy rất giỏi, đạo đức hiền lành nên được nhiều Phật tử ái mộ. Có một cô chuyên việc bếp núc nấu ăn trong chùa, thấy nhiều người ái mộ thầy, cô bèn bắt chước ái mộ theo. Do ái mộ ông thầy nhiều quá nên tâm cô ngày càng thay đổi lạ kỳ. Một hôm gặp ai cô cũng kể rằng ông thầy nghỉ tu, hoàn tục, ra ngoài làm ăn. Chuyện đến tai Sư trụ trì. Sư bèn kêu cô ta lên hỏi:

- Con có nói câu chuyện như vậy không?

Cô ta thưa:

- Dạ có.

Sư trụ trì hỏi:

- Tại sao con có thể nói như vậy đối với Thầy kia chứ?

Cô ta thưa:

- Bạch Thầy, con mơ thấy Thầy nghỉ tu, thầy hoàn tục. Con chỉ kể theo những gì con thấy trong chiêm bao, chứ con không có ác tâm gì đâu. Thật không thể tin nổi có người lẫn lộn giữa mộng và thực.

Cho nên, cái tâm nghi của quý vị sẽ dẫn quý vị đi từ sai lầm này đến sai lầm khác. Thường thường con người ban ngày nghi cái gì, nghi ai thì có khi trong giấc ngủ chiêm bao mình cũng mơ tưởng sự việc tương tự như vậy.

Đức Phật dạy, tâm nghi xuất hiện lúc nào diệt ngay lúc đó. Người tu phải thấy đúng, nghe đúng, hiểu đúng. Không thể thiết lập một sự việc, một vấn đề ở trong một sự tưởng tượng, hoài nghi được. Người tu phải rõ ràng, không nghi. Một suy nghĩ, một ý tưởng nào vừa sanh khởi thấy bất lợi cho mình, cho người thì quý vị phải cắt liền. Trừ khi chúng ta thấy biết rõ ràng, bằng không tâm nghi ngờ sẽ ngăn chặn tâm trong sáng. Và tâm nghi ngờ theo ta mãi, là chướng ngại rất lớn trong cuộc sống hạnh phúc và trên đường đạo.

Không nghe

Trong cuộc sống, cái nghe chiếm đoạt tâm ta rất nhiều. Không nghe những gì vô ích. Việc này có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Nó giúp ta luôn giữ thái độ bình thản và duy trì tâm chánh niệm. Quý vị nghe pháp thoại, nghe kinh, nghe những câu chuyện về tấm gương đạo đức ... nên nghe.

Những gì không có lợi cho mình, cho người thì đóng lỗ tai lại. Tai con người không có cửa, do vậy những gì tốt xấu tự nhiên cũng lọt vào tai. Nhưng đối với người tu vẫn có cách đóng cửa tai, không nghe những gì không muốn nghe. Ta chỉ nghe thiện pháp, không nghe bất thiện pháp. Trong nhà mở ti vi, âm thanh to cỡ nào mà ta không thích nghe thì nó không làm sao lọt vô tai mình được. Những lúc đó, tâm quý vị không thích phim truyện, không ưa ca nhạc, không mê game show thì làm sao những âm thanh ấy lọt vào tai, làm tâm quý vị dính mắc được.

Cũng như chuyện kể về một cuộc đánh ghen, rạch mặt tình địch, tạt axit kẻ phản bội... những điều ô nhiễm ấy nghe làm chi cho phiền não. Chuyện kể xấu người này, phê phán người kia nghe làm chi cho tối tăm tâm thức. Quý vị sống là hướng đến hạnh phúc. Quý vị tu là hướng đến cảnh giới an tịnh, giải thoát. Vậy ta cần phải huấn luyện tâm bằng cách không nghe bất thiện pháp, không cho tạp niệm sanh khởi, để tâm tỉnh giác, yên lành (còn tiếp).■

Một số đặc điểm văn hóa Phật giáo của người miền Tây Nam bộ qua cuộc đời các vị danh tăng

PGS.TS. Phan Thị Thu Hiền
Trường ĐH KHXH và NV, ĐHQG-HCM
(tiếp theo & hết)

Phật giáo Tây Nam bộ có rất nhiều danh tăng (15 vị) kiên trì dịch kinh ra quốc ngữ, biên soạn các kinh sách, để lại tổng số công trình nhiều hơn gấp nhiều lần so với danh tăng các khu vực khác. HT. Tịnh Sự dịch hoàn thành bộ Tạng luận Pali. HT. Hộ Tông là Tổ khai sơn của Phật giáo Nam tông người Việt, để lại 16 kinh sách mà Ngài phiên dịch và biên soạn. HT. Bửu Chơn để lại 19 kinh sách. HT. Thích Thiện Chiếu ngay cả khi nằm trên giường bệnh suốt 3 năm, vẫn tiếp tục viết sách, để lại sự nghiệp trước tác 12 cuốn, nhiều cuốn được giới thanh niên, trí thức quan tâm, hứng thú vì những tư tưởng sâu sắc, mới mẻ. Ngài còn viết nhiều bài tranh luận với các nhà Tây học trên báo chí, nhiều nhất là ở báo Tân phong.

Miền Tây Nam bộ đã sớm đến với chữ quốc ngữ, báo chí, in ấn phần nhiều do những đóng góp như vậy của các vị danh tăng trong phong trào Chấn hưng Phật giáo.

Trong khi đó, trước đây, so với miền Đông Nam bộ, miền Tây Nam bộ rất ít các trí thức Nho học danh tiếng. Từ sự thịnh phát của Phật học ở chính tiểu vùng này, có thể gợi suy nghĩ về học phong của miền Tây Nam bộ, có lẽ cư dân ở đây đã hướng đến cái học, phần nhiều không để thi thố mà muốn thực sự giúp đời chăng?

Quá trình tham học của nhiều danh tăng là quá trình vân du qua các ngôi chùa lớn ở nhiều địa phương, học với nhiều vị cao tăng thạc đức, khắp các tỉnh miền Tây, miền Đông Nam bộ, ra cả miền Trung, miền Bắc, như những con ong cần mẫn, nhờ đó hút được tinh hoa Phật pháp từ nhiều nguồn uy tín (HT Thích Thiện Hoa ra Huế, Quy Nhơn tu học đạo suốt 8 năm…).

Quá trình hoằng đạo của nhiều danh tăng cũng trải rộng qua nhiều tỉnh miền Tây, miền Đông Nam bộ, ra cả miền Trung. Năm 1957, HT Thích Thiện Hoa chủ xướng và trực tiếp giảng dạy các khóa học mang tên Như Lai sứ giả huấn luyện trụ trì, các khóa huấn luyện tăng ni trở thành giảng sư có thể đi diễn giảng khắp nơi. Nhiều thế hệ tăng ni đã trưởng thành từ những khóa học đó, đi truyền giảng nhiều địa phương, đúng theo tinh thần Phật giáo "mang đến mọi người món quà lớn hơn mọi món quà là Phật pháp".

Không chỉ như vậy, phạm vi hoạt động và ảnh hưởng của nhiều vị danh tăng miền Tây Nam bộ còn mở rộng ra nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.

HT. Thích Huệ Pháp trên đường tầm sư học đạo đã sang Campuchia, Lào, Thái Lan suốt 10 năm, học những tinh hoa Phật pháp Nam Tông và cả những bí pháp của họ. Tổ Minh Đăng Quang thoạt tiên cũng sang Campuchia học Phật pháp 4 năm. HT. Hộ Tông học tập Phật pháp ở Campuchia, trở về xây dựng Tổ đình Bửu Quang (tại ấp Gò Dưa, xã Tam Bình, huyện Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh) là ngôi chùa đầu tiên của Phật giáo Nam Tông người Việt. HT. Tịnh Sự học Phật pháp ở Campuchia, học tiếp ở Thái Lan 7 năm.

HT. Thích Huệ Pháp đã dựng ngôi chùa Việt

Nam đầu tiên tại Lào, HT. Tịnh Sự dựng chùa ở Campuchia cho Việt kiều tu tập. HT. Thích Huệ Hưng sang Campuchia giảng dạy Phật pháp. HT. Thích Thiện Quảng trong chuyến hành hương qua xứ Phật, đã được vua Thái Lan ngưỡng mộ đạo hạnh, xây cất chùa riêng cho Ngài, và Ngài đã ở lại hàng chục năm, hỗ trợ việc hoằng đạo cho Phật giáo Thái Lan. HT. Thích Huệ Pháp 10 năm vân du hóa đạo ở Lào, Campuchia, mang kinh sách sang tặng hai vương quốc này, góp phần "gieo giống Bồ đề khắp ba nước Đông Dương để Phật giáo được hoằng dương rộng rãi". HT. Thích Duy Lực hoằng dương Thiền học tại Mỹ, Canada, Úc, Hồng Kông, Đài Loan...

Tính tổng hợp, tính năng động, tính mở của miền Tây Nam bộ thể hiện thật rõ nét trong văn hóa Phật giáo ở đây. Có thể nói, Phật giáo miền Tây Nam bộ mang tính khai phá, chứ không chỉ giữ gìn truyền thống.

3. Phật giáo với tính nhập thế mạnh mẽ

Phật giáo miền Tây Nam bộ nổi bật tinh thần "Vì đạo pháp - Vì dân tộc". Từ những năm 1920, nhiều vị danh tăng, nhiều ngôi chùa đã gắn với hoạt động yêu nước, chống ngoại xâm của các hội kín như Thiên địa hội, phong trào Đông kinh nghĩa thục... Nhiều vị danh sư cùng tăng chúng, Phật tử, tín đồ đã hỗ trợ, tham gia khởi nghĩa Nam Kỳ 1940, Cách Mạng tháng Tám 1945. Rồi những hoạt động sôi nổi của Hội Phật giáo cứu quốc sánh bước cùng dân tộc trong kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ, đấu tranh đòi thực hiện Hiệp định Geneve, thống nhất đất nước, đấu tranh chống chính sách đàn áp tôn giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm... Tăng chúng tạm xếp tăng bào lên đường cứu nước cứu dân. Mái chùa nhiều phen trở thành nơi trú náu cho những thanh niên đến tuổi nghĩa vụ quân sự để họ không phải cầm súng bắn vào anh em đồng bào (HT. Thích Huệ Hòa...).

Rất nhiều danh tăng đã đóng góp hết mình cho dân tộc. Họ vận động quyên góp tiền của, tài vật cho kháng chiến, tham gia in truyền đơn (HT. Thích Hoàng Minh...), chế tạo vũ khí (HT. Thích Pháp Tràng...). Nhiều chùa trở thành nơi hội họp, nơi che giấu cán bộ Cách Mạng (HT. Thích Bửu Chung cho đóng những hộc chứa lúa lớn trong chùa làm nơi ẩn trốn cho cán bộ, HT. Thích Thiên Trường canh cho cán bộ hội họp và khi có động, giấu cán bộ trong tủ thờ Hộ pháp có sức chứa đến 15 người...). Chùa Sắc Tứ Linh Thứu là trụ sở của Tạp chí Pháp Âm, đồng thời, cũng là trụ sở của báo Dân cày, nơi liên lạc của Tỉnh ủy Mỹ Tho. HT. Thích Đạt Hương tham gia đốt pháo lệnh cho phong trào tấn công "diệt ác phá kềm". Sự kiện đêm 30-1-1882, HT Minh Hòa - Hoan Hỷ cùng nghĩa quân đột nhập vào tận Phủ đường, giết tên Đốc phủ Ca tàn ác, "sau này được nhắc nhở như một tấm gương nhập thế tích cực, "sát nhất mưu, cứu vạn thử" [Thích Đồng Bổn 1996: 50].

Vì hoạt động Cách mạng, nhiều vị danh tăng bị mật thám theo dõi, bắt giam tra tấn, nhiều ngôi chùa bị dội bom, nhưng các vị vẫn một lòng sắt son với sự nghiệp của dân tộc. HT. Thích Pháp Long bị giam ở Chí Hòa, HT. Thích Hoàng Minh bị đày sang Lào, rồi bị giam ở Hỏa Lò, Kontum... Nhiều danh tăng bị đày ra Côn Đảo: HT. Thích Thành Đạo bị đày 4 năm; HT. Thích Thiện Chiếu bị tra tấn đến bại xuội; HT. Thích Trí Thiền bị đày 5 năm, tuyệt thực mà chết trong phòng giam; HT. Thích Đạt Thanh sau 4 năm tù khổ sai, vượt ngục, may mà được người thương gia trên con thuyền buôn cứu thoát... Nhiều vị danh tăng có lúc đã phải rời chùa, ra chiến khu (HT. Thích Thái Không), về đời thường hoạt động cho Cách Mạng (HT. Thích Thiện Chiếu)... Nhiều vị đã bị thương (HT. Thích Pháp Trừng), hy sinh trên đường tranh đấu, "giữa đường ngộ nạn, nhuộm máu với

Chùa Vĩnh Trang - Tiền Giang

giang san" (HT. Thích Thiện Quảng...).

Tính nhập thế mạnh mẽ của Phật giáo Nam bộ còn được thể hiện ở sự gắn bó Phật học và các khoa học đời sống. Nhiều vị danh tăng, trước hoặc sau khi xuất gia, đã theo học nghề thuốc (HT. Thích Khánh Thông học Đông y với cụ Đồ Chiểu, HT. Thích Quảng Ân học với cha mình...). HT. Thích Thiện Hoa dạy cho tăng ni cả Phật pháp lẫn kiến thức chẩn trị y học, đem nghề thuốc chữa bệnh cứu đời. HT. Thích Huệ Pháp nhờ tài cứu chữa những bệnh nan y, được xem là vị "Phật sống", được vời sang chữa bệnh cho Hoàng Thái hậu Campuchia và được xứ này kính vọng. Tài thầy thuốc của nhiều vị danh tăng đã trở thành phương tiện giúp cảm hóa dân chúng có những tín đồ cảm công ơn cứu sống của các vị đã cúng hiến chùa chiền hay đi theo con đường tu tập. Nhiều vị danh tăng mở các phòng thuốc phước thiện, các bệnh xá trong chùa cứu giúp người nghèo khó. HT. Pháp Trị kiến tạo ở Thủ Đức "một Xá Lợi Phật Đài nguy nga đồ sộ bên cả một rừng cây thuốc Nam phong phú, giúp ích thiết thực cho đời và đạo" [Thích Đồng Bổn 2002: 672].

Hệ thống các trường phổ thông của Phật giáo gọi chung là các trường Bồ Đề được mở khắp nơi, nhiều vị danh tăng trực tiếp lãnh đạo và tham gia giảng dạy, theo phương châm đào tạo toàn diện "Trí - Đức - Dũng - Nhân".

Hầu hết các danh tăng đều mở trường gia giáo để đào tạo Tăng tài. HT. Thích Chánh Hậu thường mời các bậc túc nho, phần nhiều là các chiến sĩ Văn Thân, Cần Vương lánh nạn ẩn tích và các bậc lương y trong vùng đến giảng dạy cho Tăng Ni. Theo HT. Thích Thiện Chiếu, Tăng Ni cần phải hiểu biết sâu rộng cả nội điển (Phật học) lẫn ngoại điển (kiến thức xã hội). Trong đào tạo Tăng Ni, nhiều danh tăng miền Tây Nam Bộ thấm nhuần điều đó. Phật học Kiêm Tế chủ trương đào tạo trau dồi Phật học và kinh bang tế thế.

HT. Bửu Chung khi trụ trì ở chùa Phi Lai, Châu Đốc, chủ trương làm kinh tế để chùa có thể tự cấp tự túc. Nhận thấy ruộng gò cho năng suất thấp, Ngài cho đào đất nung gạch bán, gạch của chùa với hiệu Bửu Tân Long nổi tiếng, tiêu thụ tận Sài Gòn, mà ruộng được hạ sâu trở nên màu mỡ hơn, trồng được hai vụ lúa. HT. Thích Duy Lực sau bao năm sống ở Mỹ trở về đã thành lập một trang trại lớn trồng rau sạch tại huyện Củ Chi để làm kinh tế tự túc cho Thiền đường.

4. Phật giáo với tính thực tiễn, tính bình dân, dân chủ

Hướng đến việc truyền bá Phật pháp sao cho đáp ứng nguyện vọng và phù hợp trình độ của đông đảo cư dân miền Tây Nam bộ vốn chủ yếu là những người nông dân, những công trình dịch và biên soạn kinh sách của các danh tăng phần nhiều đều là chuyển sang quốc ngữ, trích yếu những tác phẩm cốt lõi, những giáo lý căn bản, những hướng dẫn giáo lý Phật giáo phổ thông (Thí dụ HT. Thích Thiện Hoa để lại 80 cuốn với 8 loại chuyên đề, trong đó có Phật học phổ thông - 12 quyển, Bản đồ tu Phật - 10 quyển, Phật học giáo khoa các trường Bồ đề, Giáo lý dạy gia đình Phật tử, Bài học Ngàn Vàng - 8 tập, Đại cương Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Viên Giác lược giải, Tâm Kinh, các loại tạp luận, sự tích...; Trong các công trình của HT. Thích Thiện Chiếu có Phật giáo tổng yếu, Phật học vấn đáp, Tại sao tôi cảm ơn đạo Phật...). Trong nhiều kinh sách mà HT. Thích Đạt Thanh để lại có bộ Tân Lục Vân Tiên Truyện, Ngài sáng tác, dựa trên tình yêu của cư dân Tây Nam Bộ đối với danh tác của cụ Đồ Chiểu để truyền bá những bài học Phật giáo chính là đạo làm người. Khi giảng kinh cũng như dịch và viết sách, HT. Thích Từ Huệ luôn "dùng những lời lẽ bình dị, đơn giản, thấm sâu vào lòng những tín đồ Phật tử" [Thích Đồng Bổn 2002: 745]. HT. Thích Thiện Chiếu "hướng dẫn Phật tử nghi thức thực hành thờ cúng Phật đơn giản, nhưng vẫn tròn đầy niềm tin nơi chánh pháp".

Tinh thần thiết thực trong đạo cứu khổ chúng sinh của truyền thống văn hóa Phật giáo Việt Nam: *"Dù xây chín bậc thù đồ / Không bằng làm phúc cứu cho một người"* biểu lộ ở miền Tây Nam bộ vô cùng rực rỡ. Các danh tăng đều nêu gương, vận động tăng chúng, Phật tử, tín đồ làm các công việc phúc lợi xã hội và làm từ thiện.

Ở vùng sông nước miền Tây Nam bộ, nhiều cây cầu, bến đò được những cá nhân các cư sĩ, tín đồ Phật giáo bỏ tiền xây dựng giúp cho dân chúng đi lại dễ dàng. Người dân Cần Giuộc, Long An vẫn còn nhắc mãi cầu ông Thìn, bến đò bà Tổng Sách do nội Cao Tổ và ngoại Tổ của HT. Thích Từ Nhẫn xây. HT. Thích Từ Nhẫn nhiều lần tổ chức thủy lục trai đàn lớn để cầu siêu cho những người chết đuối sông rạch, dân chúng mang ơn sâu sắc. HT. Thích Nhựt Minh vận động quyên góp, chủ trì việc xây Bảo tượng Quan Thế Âm cao 20 mét ở Kiên Giang đáp ứng nhu cầu tâm linh của dân địa phương, nhất là ngư dân cầu mong ơn tế độ của Bồ Tát cho những chuyến đi biển.

Nhiều chùa mở các cô nhi viện, ký nhi viện nuôi

trẻ mồ côi, khuyết tật; trại dưỡng lão, hội tương tế giúp người già cô độc; mở trường mẫu giáo, lớp học tình thương cho trẻ em nhà nghèo. HT. Thích Thiện Hoa mở những lớp học ban đêm xóa nạn mù chữ, chính Ngài còn biên soạn tập sách vần chữ O đơn giản, giúp người học dễ tiếp thu. Không hiếm chùa xây nghĩa trang, lò thiêu tại chùa cho những người chết nghèo khổ. Nhiều chùa cứu trợ đồng bào bị thiên tai; giúp đồng bào nghèo khó mỗi dịp Phật Đản, Vu Lan, Tết Nguyên Đán...

Phật giáo miền Tây Nam Bộ cũng thể hiện tính dân chủ cao.

Nhiều danh tăng trong quá trình hoằng đạo, quan tâm giúp đỡ tiến bộ của hàng hậu bối, chăm lo lập Tổng đoàn Thanh niên Tăng Ni (HT. Thích Minh Đức), xuất bản tập san Phật học Tân thanh niên (HT. Thích Thiện Chiếu)...

Nhiều danh tăng quan tâm đến cả Tăng lẫn Ni, mở Ni trường Phật học (HT. Thích Khánh Hòa. HT. Thích Thiện Hoa...), mở các khóa học Như Lai sứ giả huấn luyện trụ trì, huấn luyện giảng viên cho cả các Ni (HT. Thích Liễu Thiện, HT. Thích Thiện Hoa...). Do vậy, ở miền Tây Nam Bộ, Ni giới hoạt động rất mạnh, nhiều Ni là giảng sư thuyết pháp.

Một số danh tăng huấn luyện cho cả các cư sĩ để họ cũng có thể trở thành giảng viên, mang bài học Phật giáo đến đông đảo quần chúng.

Khi giáo hóa quần chúng, ngay cả những người lầm lỗi, các danh tăng cũng không xa lánh. Năm Đinh Hợi (1947), HT. Thích Minh Đức đến vùng Chợ Lớn dựng thảo am để vận động quần chúng ủng hộ kháng chiến, đã "chọn Bến Hàm Tử là nơi gần chợ và nhiều dân cư lao động, đồng thời có nhiều tệ nạn xã hội nhất, dựng một ngôi chùa nhỏ đặt tên Tăng Phường, hiệu Giác Hoàng để thực hiện nhiệm vụ được giao đồng thời khuyến hóa quần chúng tu tập. Riêng Ngài hàng năm tại đây, vào mùa kiết hạ, tháng giêng và tháng chín Ngài chuyên tu "Chuẩn Đề ngũ hối sám nghi". Đây là phương pháp tu mà Ngài cho là chóng đạt được Phật lực cần thiết để cảm hóa người khác" [Thích Đồng Bổn 1996: 422].

Tóm lại, từ cuộc đời các vị danh tăng, có thể nhận diện một số đặc điểm quan trọng của văn hóa Phật giáo người Việt miền Tây Nam Bộ qua những thể hiện cụ thể, sinh động, đầy thuyết phục. Việc phân tích, lý giải những đặc điểm này, đặt trong so sánh với vùng Đông Nam Bộ và các vùng văn hóa khác để làm sáng rõ những đặc trưng của văn hóa Tây Nam Bộ, chúng tôi xin được tiếp tục đi sâu trong những công trình kế tiếp. ■

(tiếp theo trang 29)

độc lập của ta cũng nói thế. Chẳng lẽ ta hiểu "tiên tiến" ngược lại Tuyên ngôn độc lập của ta?

Nhấn mạnh bối cảnh thời đại là vì văn hóa luôn luôn biến chuyển từ khi con người ăn lông ở lỗ cho đến bây giờ áo dài hoa hậu. Văn hóa là động, cho nên, đặc tính của nó là mở. Cái đầu của con người luôn luôn mở từ thuở sơ khai, lịch sử bắt đầu với cái đặc tính thiên nhiên mở ấy. Nếu không mở thì dù cho lửa cũng chẳng biết làm gì. Và đã mở thì phải chấp nhận cọ xát, cọ xát với bên ngoài để cọ xát với chính ta, biết cái gì là tiên tiến, cái gì là lạc hậu. Bản sắc cũng phải hiểu trong cái nghĩa ấy. Phải hiện đại hóa truyền thống, nhưng tất nhiên cũng phải truyền thống hóa hiện đại. Do đó, tôi quan niệm "tiên tiến" là khai phóng. Văn hóa mà không khai phóng, cái đầu mà không khai phóng, thì mục, thì trở lại thời hoang dã.

PV: *Thưa giáo sư, đâu là liên hệ giữa văn hóa và giáo dục? Phải chăng văn hóa suy đồi thì giáo dục cũng suy đồi theo?*

GS. CHT: Văn hóa chuyển tải những giá trị vào giáo dục. Những giá trị mà tôi đã nói. Cứ xem Tuần văn hóa ở Nghệ An thì thấy. Tiếp nhận một văn hóa mà người dân thấy đích thực là của mình, tự xã hội, tự người dân biết đâu là hướng đi của giáo dục. Cái thần tiên của Nghệ An là chính quyền biết mở và mở đúng. Do đó, chúng ta lại trở về với vai trò và trách nhiệm của "trí thức hữu cơ". Tôi xin kết thúc với một cảm tưởng - một cảm tưởng thôi: dù cho là sự kiện nhất thời chăng nữa, trong một tuần, Nghệ An đã là kinh đô của văn hóa.

PV: *Gần đây nhất chúng tôi được biết, ngày chủ nhật 30.9.2012, tại Hà Nội các nhà trí thức hàng đầu của chúng ta đã có cuộc trao đổi thẳng thắn về đường lối giáo dục hiện nay của đất nước. Nhiều ý kiến tâm huyết của các Gs Hoàng Tụy, Chu Hảo, Phạm Minh Hạc... của nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình đã được gửi đến Hội nghị sắp tới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Chúng ta hy vọng sẽ có một cuộc chuyển biến tỉnh táo và nhận đường chính xác cho sự nghiệp giáo dục, và văn hóa, của nước nhà.*

Trân trọng cảm ơn giáo sư về cuộc trao đổi này. ■

Không Có Thần Linh Trong Đạo Phật
Xin Đừng Hiểu Sai Đức Phật

Chánh Pháp Thịnh
(tiếp theo & hết)

Khoảng thế kỷ thứ ba trước Công nguyên, vua Asoka (A-dục) tuy theo đạo Phật nhưng vẫn cho khắc trên vách đá một bản bố cáo mà nguyên văn đến nay vẫn còn trong đó có đoạn: *"Không được chỉ coi trọng tôn giáo của mình mà chê bai khinh rẻ tôn giáo khác. Cần phải theo đạo lý mà tôn trọng các tôn giáo khác. Làm như thế không những có thể giúp tôn giáo mình được lớn mạnh, đồng thời cũng làm tròn nghĩa vụ đối với các tôn giáo khác. Mọi người hãy lắng nghe và vui lòng lắng nghe giáo nghĩa của các tôn giáo khác"*

Tinh thần khoan dung hiểu biết đó là một trong những lý tưởng được trân trọng trong nền văn hoá văn minh Phật giáo.

Vì vậy, trong suốt thời gian hơn 2500 năm của lịch sử Phật giáo, không ở đâu tìm ra một dẫn chứng về việc đạo Phật bức hại các tôn giáo khác. Tất cả mọi hình thức bạo lực bất kể nấp dưới chiêu bài gì đều tuyệt đối trái ngược với những lời khuyên dạy của đức Phật

* Người Phật giáo là những con người đi tìm chân lý nên không cần biết giáo nghĩa ấy do Phật nói ra hay do người nào đó nói ra miễn là lời nói ấy là chân lý. Một hôm Phật nghĩ đêm trong cái láng lò gốm gặp một người xuất gia trẻ tuổi, Ngài lên tiếng hỏi:

- Này vị thầy tỳ kheo, thầy xuất gia dưới danh nghĩa của giáo chủ nào? Chẳng hay đạo sư của thầy là ai?

- Thưa bậc đồng tu, tỳ kheo trẻ tuổi đáp, có một vị hậu duệ của dòng họ Thích đã rời bỏ gia tộc để làm người xuất gia, nghe nói người đã tu hành đắc quả, đó là một bậc tôn giả giác hạnh tròn đầy, tôi xuất gia dưới tên của bậc Thế Tôn đó. Vị ấy chính là sư phụ tôi.

- Vị Thế Tôn giác hạnh tròn đầy ấy hiện giờ ở đâu? Phật hỏi tiếp

- Thưa bậc đồng tu, tỳ kheo trẻ đáp, ở quốc độ phía bắc có một đô thành tên là Xá Vệ, Vị Thế Tôn đang trụ túc tại đó.

- Tỳ kheo đã gặp vị Thế Tôn ấy chưa? Nếu thấy Ngài, tỳ kheo có nhận ra không?

- Tôi chưa hề được gặp vị Thế Tôn đó. Giả sử nếu có thấy Ngài tôi cũng không thể nhận ra.

Phật biết người trẻ tuổi này xuất gia tu hành theo danh nghĩa của mình, nhưng Phật không để lộ tung tích. Ngài nói:

- Này tỳ kheo, ta sẽ đem Phật pháp truyền thụ cho ngươi. Ngươi có chịu lắng nghe không?

- Tốt lắm, thưa bậc đồng tu, tỳ kheo trẻ đáp.

Thế là Phật giảng cho người trẻ tuổi ấy nghe Kinh phân biệt lục giới. Sau khi nghe giảng xong trọn vẹn bộ kinh này, người trẻ tuổi tên là Phất Gia Xá mới rạng rỡ tỉnh ngộ, hiểu ra rằng người đang thuyết giảng cho mình chính là đức Phật, liền đứng dậy chạy đến sụp lạy dưới chân đức Phật tạ lỗi vì mình đã gọi đức Thế Tôn là bạn đồng tu. Câu chuyện này nói lên rõ ràng rằng Phất Gia Xá chỉ cần được nghe giáo Pháp còn người thuyết pháp là ai không quan trọng. Chỉ cần thuốc tốt chữa khỏi bệnh, còn người bốc thuốc là ai và từ đâu đến biết hay không biết là điều không quan trọng.

* Đức tin trong đạo Phật phải gắn liền với "tri kiến". Nếu tôi nói với bạn trong lòng bàn tay tôi có một viên đá quý thì bạn nãy sinh vấn đề tin hay không tin lời nói đó của tôi, là bởi vì bạn chỉ nghe mà chưa thấy nhưng đến khi tôi xoè bàn tay để cho bạn thấy viên đá quý ấy thì vấn đề nghi ngờ không tồn tại nữa. Lòng tin ở Phật giáo không thể mơ hồ. Phật giáo luôn luôn quan niệm rằng do trí tuệ mà

đạt được chánh kiến chớ không phải do niềm tin mù quáng mà sinh ra tín ngưỡng.

* Các pháp của đức Phật đều thiết thực nhằm mục đích tháo gỡ những chướng ngại, vướng mắc trong cuộc sống, ví như chiếc bè gỗ chở người ta qua sông. Ngài nói: Này các tỳ kheo, có một người lữ hành trên đường đi có một con sông lớn chắn ngang. Nếu ở lại bờ bên này thì sẽ gặp rất nhiều nguy hiểm, còn ở bờ bên kia thì rất an toàn. Người ấy nghĩ: "Muốn qua sông mà không có thuyền cũng chẳng có cầu, ta đành phải đi nhặt cành cây, gom cỏ kết lại thành chiếc bè, phải mau chân, mau tay gắng sức làm mới được. Có được chiếc bè, anh ta chỉ trông cậy vào sức lực tay chân của mình là có thể an toàn qua được bờ bên kia. Anh ta lại nghĩ: Cái bè này giúp ích rất lớn cho ta, ta phải đội nó lên đầu hay vác trên vai mà đưa nó đi theo cùng ta".

Theo ý các ngươi, người lữ hành nghĩ như thế có thích đáng không?

- Thưa Thế Tôn, xử trí như thế là không thích đáng ạ!

- Vậy phải xử trí như thế nào mới thích đáng? Nếu người ấy suy nghĩ thế này: "Cái bè này đã giúp ta qua được con sông, ta hãy kéo nó lên bờ hoặc cứ để mặc nó nổi trên mặt sông, còn ta vẫn tiếp tục cuộc hành trình". Này các tỳ kheo, các Pháp ta dạy cho các ông cũng như chiếc bè ấy vậy.

Có một lần, đức Phật nhặt mấy chiếc lá để trong lòng bàn tay rồi nói với các đệ tử rằng: Các pháp sở tri mà ta đem giảng cho các ông cũng chỉ rất ít ỏi như số lá trong tay ta. Những pháp sở tri khác ta chưa nói thì còn rất nhiều như số lá cây trong rừng. Nhưng tại sao ta không nói hết các pháp ấy cho các ngươi nghe? Đó là vì những pháp ấy không cần dùng đến, không có khả năng dẫn dắt người ta đến Niết bàn. Đó là nguyên nhân khiến ta không giảng hết những pháp ấy cho các ngươi nghe.

* Đức Phật hoàn toàn không bàn tới vấn đề siêu hình. Đặc biệt kinh luận phát triển do nhu cầu được giải đáp những thắc mắc siêu hình mà sinh thời, dù đầy đủ tam minh, đức Phật bỏ qua không nói đến. Đến khi viết Kinh, các nhà ghi chép tự tiện thêm vào những truyền thuyết huyễn hoặc, những chuyện siêu hình, những tranh luận thô thiển gọi là hý luận hay lý giải những bí ẩn thâm sâu về sự sống, cái chết:

Tôi từ đâu đến nào ai biết?
Tôi đến nơi nào ai có hay?
(Quỳnh Dao)

Một đệ tử Phật có tên gọi là Mạn Đồng Tử đến chỗ Phật ở thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn con có một số vấn đề xin được Thế Tôn giải thích. Đó là: Vũ trụ vĩnh hằng hay không vĩnh hằng, là hữu hạn hay vô hạn? Thân và tâm ta cùng là một vật hay thân là một vật còn tâm là một vật khác? Như Lai sau khi chết vẫn tồn tại hay không tồn tại... Nếu Thế Tôn giải thích cho con nghe thì con xin tiếp tục tu tập phạm hạnh dưới pháp tọa của người. Nếu Thế Tôn không giải thích cho con nghe, thì con xin rời khỏi Tăng đoàn đi nơi khác. Nếu Thế Tôn không biết thì xin cứ nói thẳng ra là ta không biết.

Câu trả lời của Phật đối với câu hỏi của Mạn-đồng-tử có ích rất lớn cho những ai đem thời gian quý báu của đời người lãng phí vào những vấn đề siêu hình hoàn toàn không cần thiết, chỉ để tự mình làm nhiễu loạn tâm mình. Lúc bấy giờ, đức Phật hỏi lại Mạn-đồng-tử:

- Từ trước tới nay ta đã bao giờ bảo với ngươi hãy đến đây, ngồi dưới pháp tọa của ta, ta sẽ giải đáp những câu hỏi kia hay không?

- Thưa Thế Tôn chưa bao giờ Người nói câu ấy.

- Này Mạn Đồng Tử, nếu như có một người bị mũi tên độc bắn bị thương được đem đến thầy thuốc. Giả sử lúc ấy anh ta nói: "Tôi chưa muốn nhổ mũi tên độc này trừ phi thầy thuốc nói cho tôi biết ai là kẻ đã bắn tôi, hắn thuộc đẳng cấp Sát đế lỵ hay Bà-la-môn, họ tên bộ tộc hắn là gì... Anh chàng kia chắc chắn sẽ phải chết mà không nhận được câu trả lời của thầy thuốc".

Nếu như có người nói: "Tôi không ngồi dưới pháp tọa của Thế Tôn để tu tập phạm hạnh nữa, trừ phi Thế Tôn giải thích những vấn đề như vũ trụ vĩnh hằng cho tôi nghe". Người ấy cũng phải chết trước khi nghe được lời giải đáp của Như Lai.

Tiếp đó, đức Phật giảng cho Mạn ĐồngTử hiểu rõ phạm hạnh chẳng liên quan gì đến những loại kiến giải siêu hình. Vấn đề ở thế gian này là phiền não, khổ đau và sợ hãi, những lời giáo huấn của Ta có khả năng trừ diệt nó. Chính vì thế, ngươi phải ghi nhớ rằng những gì cần giải thích thì đã giải thích rồi. Những gì chưa giải thích tức là không bao giờ giải thích. Ta còn chưa giải thích những gì? Đó là những câu hỏi như vũ trụ vĩnh hằng hay không vĩnh hằng... Đó là 10 câu hỏi thuộc vào loại ta không giải đáp. Mạn Đồng Tử, tại sao ta không giải đáp những câu hỏi đó? Bởi vì những câu hỏi nêu ra đó chẳng có ích lợi gì. Nó chẳng có mối quan hệ cơ bản nào với phạm hạnh tu luyện thân tâm. Nó không làm cho người ta đoạn trừ được lậu hoặc.■

Phật giáo và Nhà Vua Asoka

Nguyễn Cửu Long (dịch)

Mới đây trong khi đọc lại một cuốn sách do một học giả kiệt xuất viết về Phật Giáo. Tôi khám phá có một lời tuyên bố như thế này: "Khái niệm thiết lập một sāsana hay Phật giáo nơi một quốc gia đặc biệt nào đó hay một nơi nào đó có lẽ được chính nhà vua Asoka nghĩ ra. Ngài là vị vua đầu tiên đã chấp nhận Phật Giáo như là một quốc giáo, và để khởi sự một sự chinh phục tâm linh to lớn được gọi là dharma vijaya... Giống như một vị chiến thắng và một vị vua có thể thiết lập những chính quyền nơi những quốc gia ngài đã chinh phục được về khía cạnh chính trị, chính vì thế nhà vua Asoka rất có thể đã nghĩ đến việc thiết lập sāsana (Phật giáo) trong các quốc gia ngài đã chinh phục được về mặt tinh thần[1]"

Trong một số các công bố khác tôi có đọc được các lời khẳng định như sau: "Asoka là vị hoàng đế Phật Giáo đầu tiên, Asoka đã liên quan mật thiết đến việc quần chúng hóa Phật giáo, và với những lời động viên đầy phấn khởi về những hoạt động tôn giáo như thể các cuộc hành hương và kính lễ các Xá lợi Phật xuyên suốt những liên quan đến xây dựng các thiền viện bảo tháp và đền chùa chiền[2]. Và nhà vua Asoka đã trở thành một nhân vật chính trị và tôn giáo vĩ đại nhất tại Ấn Độ Cổ đại[3]".

Những lời bình luận như vậy được xếp vào loại đặc biệt, trong đó người ta mô tả nhà vua Asoka trong các cuốn sách nói về Phật giáo cổ đại. Như tôi đã khẳng định trong bài thuyết trình đầu tiên, tôi đã bỏ ra phần lớn cuộc đời nghiên cứu học thuật của tôi để nghiên cứu các câu ghi khắc trên bia của nhà vua Asoka, và tôi đã không tìm ra được hình của một người nào nổi lên từ những chỉ dụ của ông lại ăn khớp hoàn toàn với tư liệu phát hiện ra viết về nhà vua. Chính vì thế, trong bài thuyết trình này tôi muốn cứu xét phần việc nhà vua Asoka sánh vai trong lịch sử Phật giáo. Và tôi sẽ so sánh những gì tôi đã học được về nhà vua từ các bản văn Phật Giáo với thông tin mà tôi có thể thu thập được từ chính những câu ghi khắc trên bia của nhà vua.

Rất có thể đa số dân chúng biết về nhà vua Asoka từ những thông tin được ghi lại trong cuốn biên niên kỷ Pāli, và đặc biệt là các thông tin trong tác phẩm Mahāvaṃsa, tuy nhiên có rất nhiều những chuyện kể giống như vậy cũng được kể lại rất chi tiết trong những nguồn tư liệu tiếng Phạn và tiếng Trung Hoa.

Trong tập Kinh Mahāvaṃsa, chúng ta đã đọc thấy bằng cách nào, sau khi vua cha là Bindusāra băng hà, Asoka đã hạ sát 99 trong số một trăm người anh em của ông, chỉ trừ có duy nhất Tissa, và trở thành vị vua duy nhất cai trị toàn cõi Jambudvīpa[4]. Sau khi nghe thầy sa di Phật giáo Nigrodha thuyết pháp, nhà vua đã chạy đến an trú tam qui và ngũ giới, có nghĩa là ngài đã trở thành một cư sĩ Phật giáo (upāsaka[5]). Chúng ta cũng nghe nói nhà vua Asoka đã trở thành người hỗ trợ vững chắc cho Phật giáo, và loại bỏ những tôn giáo khác. Nhà vua đã ngưng không cung cấp thực phẩm cho khoảng 60.000 vị Bà la môn mà vua cha của ngài đã nuôi sống hàng ngày, và thay vào đó nhà vua đã ban thực phẩm nuôi sống 60.000 vị sư. Ngài ra lệnh

1. Rahula, 1956, tr. 54-55.
2. Warder, 1970, chương 8
3. Lamotte, 1988, tr. 223.

4. Mhv. 5.20
5. Xin đọc Dīp VI 55; Mhv 5.72

cho xây 84.000 tự viện trong 84.000 tỉnh thành[6]. Trong đó tự viện nổi tiếng nhất đó là tự viện chính tay nhà vua đã xây trong thành Pāṭaliputta có tên là Aśokārāma và còn xây nhiều bảo tháp (stūpas) nơi những địa điểm của Đức Phật khi Asoka đã đến viếng thăm[7], ông xứng đáng là người thừa tự Phật Pháp[8]. Nhà vua còn cho phép con trai của ngài là hoàng tử Mahinda và con gái của ngài là công chúa Saṃghamittā tham gia tăng đoàn vào năm thứ sáu dưới triều đại của ngài[9]. Cuối cùng, Mahinda đã được sai đi hoằng đạo tại đảo quốc Sri Lanka. Vào thời điểm ly giáo trong tăng đoàn, chính cá nhân nhà vua đã lắng nghe các vị tỳ khưu giảng giải quan điểm của các ngài và đã quyết định ai là chính thống còn ai là dị giáo. Sau thời ly giáo đã được giải quyết ổn thỏa, đại hội kết tập thứ ba đã được triệu tập dưới sự bảo trợ của nhà vua[10].

Tập Kinh Mahāvaṃsa[11] cho hay rằng bởi lẽ những hành vi bất thiện của nhà vua, nên ngài được biết đến như là Caṇḍāsoka "Asoka hung dữ hay tàn bạo" vào những ngày bắt đầu, nhưng sau này bởi lẽ những hành vi đạo đức, người ta gọi ngài là Dhammāsoka, Tuy nhiên, việc đổi tên đã được nhằm đến để nhấn mạnh đến sự khác biệt giữa Aśoka là một người ngoại đạo và nhà vua là một Phật tử.

Chúng ta có được rất nhiều thông tin khác nhau về nhà vua Asoka đọc được từ những câu ghi khắc trên bia của ngài.

Thí dụ chuyện kể về việc cải đạo Phật giáo của nhà vua được ghi lại trong các cuốn biên niên sử có hơi khác một chút so với chính những lời tuyên bố của nhà vua. Lịch sử về nhà vua Asoka dính líu với Phật giáo được kể lại trong chỉ dụ bằng đá nhỏ (Minor Rock Edit) đầu tiên. Ngược lại, theo các nguồn Pāli, như tôi vừa khẳng định, nhà vua đã cải đạo Phật giáo, khi ngài truyền cho xây 84.000 vihāras, và cho phép con trai và con gái nhà vua tham gia Tăng đoàn trong vòng sáu năm sau khi ngài đã được phong vương, tuy nhiên, chúng ta có thể tính từ chính lời của nhà vua Asoka cho rằng việc cải đạo Phật giáo của ngài chỉ xảy ra ngay sau khi nhà vua kết thúc trận chiến tại Kaliṅga, ngài khẳng định trong Chỉ dụ bằng đá thứ mười ba (RE XIII (A)] diễn ra sau khi ngài đã được phong vương được tám năm. Việc cải đạo Phật giáo của ngài rất có thể diễn ra do những hối hận, không vì tội giết hại các anh em mà hình như đã bị bác bỏ bằng những liên quan mà ngài đã thực hiện với các anh chị em của ngài trong chỉ dụ bằng đá thứ năm [RE V(M)], nhưng là để vận chuyển 150.000 người, giết chết 100.000, và cái chết của hầu hết con số đó tại thành Kaliṅga. Tập biên niên sử không cho thấy bất kỳ hiểu biết nào về việc giết người này. Vào thời điểm ngài công bố chỉ dụ, ngài đã trở thành một cư sĩ được hơn hai năm rưỡi rồi, kể cả một năm mà ngài tỏ ra không mấy nhiệt tình đối với Phật giáo. Tôi thừa nhận rằng điều này có nghĩa là sau khi ngài đã được cải đạo Phật giáo, ngài đã không phải làm một Phật tử hăng hái trong một thời gian và rồi hơn một năm khi ngài trở nên nhiệt tình với Phật giáo sau khi ngài đã "tiến đến saṃgha" (rất có thể điều này có nghĩa là ngài đã trải qua một khoá bồi dưỡng) đạt kết quả mỹ mãn ngài cho hay, "Tôi đã tấn tới rất nhiều". Khi ngài cho phát hành chỉ dụ bằng đá nhỏ (Minor Rock Edit) chính vì thế vào thời điểm ngay sau năm thứ mười một triều đại trị vì của ngài. Nhà vua cho phát hành Chỉ Dụ Bằng Đá Nhỏ vào năm thứ mười hai triều đại trị vì của ngài. Chính vì thế, các chỉ dụ bằng Đá đầu tiên và thứ hai, không được cho biết niên đại lưu hành, phải được lưu hành hoặc là trong cùng một năm, hay là trong năm thứ mười một triều đại trị vì của ngài.

Vì chuyện kể này được kể lại trong chỉ dụ Bằng Đá Nhỏ, tuy nhiên, không có bằng chứng trực tiếp nào cho thấy ngài đã đến cư ngụ trong một Tăng đoàn Phật giáo nào cả. Tuy nhiên, trong một phiên bản chỉ dụ (là chỉ dụ tại Maski) ngài tự cho mình là một Budhasake, Hultzsch dịch là "Trẫm là một Phật đà Thích Ca" (Buddha- Śākya), hình như hơi chắc chắn là việc chèn từ Budh (a) do một vị biên chép duy nhất tại địa phương để chữa lại từ upāsake mà nhà vua đã cho viết. Một điều cũng đáng lưu ý rằng từ Budhasake hay từ tương đương đã không xuất hiện nơi bất kỳ phiên bản nào khác thuộc Chỉ Dụ Bằng Đá Nhỏ đầu tiên. Toàn bộ các phiên bản khác đều có ghi từ upāsaka[12] (còn tiếp). ■

6. Mhv 5. 79-80
7. Mhv. 5.175
8. Sāsanassa dāyādo, Mhv 5.197.
9. Mhv. 5. 209
10. Mhv. 5. 280
11. Mhv. 5.189

12. Xin đọc Norman, 1973, tr. 68-69 (=CP I, tr. 166-67)

Linh thiêng ngôi chùa chứa xá lợi xương Phật

Dean (Xzone/TTTĐ)

Tòa tháp chính được dát toàn bộ bằng vàng, nơi đây được cho là nơi cất giữ mảnh xương vai của đức Phật

Ngôi chùa Phrathat Doi Suthep là điểm đến quan trọng trong hành trình về xứ sở Phật giáo.

"Chưa đến chùa Phrathat Doi Suthep là chưa đến Chiang Mai". Đó là câu nói mà người Thái lưu truyền nhau, và thường kể lại với khách du lịch.

Chiang Mai, cố đô của vương quốc Lannathai xa xưa nằm ở vùng núi cao Đông Bắc - Thái Lan, cách Bangkok 800km. Chiang Mai có vẻ đẹp cổ kính, hồn hậu, là một trong những địa điểm du lịch hút khách nhất đất nước Thái Lan với vô vàn ngôi chùa, kiến trúc Phật giáo cổ xưa, mà nổi tiếng nhất là Wat Phrathat Doi Suthep trên núi Doi Suthep.

Ngọn núi linh thiêng này cao tới 1.676 mét và để lên thăm chùa, du khách phải đi ô tô vòng vèo nhiều đường cua tay áo hoặc thuê xe máy lên đỉnh. Từ nơi dừng đỗ xe, lại đi 309 bậc thang hoặc đi cáp treo lên chùa.

Sở dĩ chùa được xây dựng trên vị trí cao như vậy là vì bắt nguồn từ một truyền thuyết cổ xưa. Tương truyền, một nhà sư tên là Sumanathera đêm nằm mơ thấy Phật truyền rằng ông phải đi tìm di vật của Phật tổ. Nhà sư đi tìm khắp nơi và tìm được một mảnh xương vai của Phật.

Di vật này có phép lạ, có thể biến mất, tự di chuyển, tái tạo, lại phát ra ánh sáng. Ông liền đem bảo vật này cho nhà vua Dharammaraja, trị vì vùng Sukhothai.

Tuy nhiên, trước mắt vị vua, di vật lại không hiển lộ thần uy, nhà vua liền cho nhà sư giữ lại mảnh báu vật. Vua Nu Naone của vương quốc Lanna (Chiang Mai ngày nay) hay tin liền tới xem di vật. Đến lúc này, di vật liền tự phân chia làm hai phần. Phần nhỏ được giữ trong một ngôi chùa. Phần kia, nhà vua đặt lên lưng con voi trắng.

Con voi được thả vào rừng liền chạy một mạch lên núi Doi Suthep, rống lên ba lần rồi chết. Vua Nu Naone cho rằng đây là điềm báo nơi Phật tổ muốn giữ di vật liền cho xây dựng Wat Phrathat Doi Suthep vào cuối thế kỷ XIV.

Ngày nay, Wat Phrathat Doi Suthep là nơi thường xuyên được Phật tử tứ phương tới thăm viếng. Trước khi vào chùa, du khách được thưởng thức màn múa dân gian của trẻ em Thái, nghe tiếng chuông đồng ngoài cổng chùa ngân nga như nhạc, rồi mới đặt giày dép dưới tán bồ đề để vào thăm chùa.

Ấn tượng nhất về Wat Phrathat Doi Suthep là những pho tượng sừng sững, trầm tư, đủ mọi tư thế, thần thái. Ở Thái Lan, việc múc nước ở máng nước gần đó tưới lên tượng là hình thức cầu may.

Bức tượng Phật tổ Như Lai bằng đồng được đặt chính giữa điện, với các tượng khác xung quanh. Trước khi lên cúng, ai cũng mua một bó sen trắng cùng một nén hương.

Phía ngoài sân chùa, các nhà sư mặc áo cà sa vàng làm lễ cầu an cho mọi người. Du khách cũng có thể mua những chiếc bùa kim loại khắc tượng Phật. Những bức tượng này sẽ được các nhà sư đọc bài kinh niệm chú ngay sau khi bạn mua với những lời chúc tốt lành. ■

Cầu thang lên chùa được trang trí bằng tượng 2 con rồng 7 đầu

4 Bí quyết sống khỏe

PGS.TS Nguyễn Hữu Đức

Tổ chức Y tế thế giới đưa ra định nghĩa về sức khỏe: "Sức khỏe không chỉ là không bệnh tật mà là trạng thái hoàn toàn sảng khoái về thể chất, tinh thần và xã hội".

Định nghĩa năm 1946 này cho thấy thân và tâm của con người gắn với nhau như hình với bóng và có sức khỏe có nghĩa "thân tâm an lạc". Làm sao để có "thân tâm an lạc"? Không phải đợi đến bây giờ, thời đại khoa học tiến bộ, trong đó có y học, phát triển như vũ bão mới có những hướng dẫn về bảo vệ sức khỏe đáng tin cậy, từ rất lâu có những khuyên bảo của người xưa rất đáng suy ngẫm.

1. Ngủ không mộng mị

Giấc ngủ không phải là sự ngưng nghỉ hoạt động hoàn toàn mà là dạng đặc biệt của hoạt động cơ thể giúp cơ thể phục hồi năng lượng đã tiêu hao khi thức. Giấc ngủ không mộng mị là giấc ngủ đủ, sâu và là cách phục hồi sinh lực tốt nhất. Ngủ có đủ thì mới say giấc nồng, nếu ngủ sâu thì dù có nằm mộng, khi thức dậy chẳng nhớ gì hết.

Thời lượng trung bình của giấc ngủ đủ khoảng tám giờ nhưng không nhất thiết luôn luôn như vậy (có người ngủ đủ với ít hơn hoặc nhiều hơn so với tám giờ). Dấu hiệu cho biết ngủ đủ là có sự sảng khoái, tươi tỉnh, thoải mái khi thức giấc, làm việc bình thường vào ban ngày.

Ngủ không sâu sẽ bị mộng mị và cơ thể không khỏe dễ bị ác mộng. Ác mộng được kể là một loại rối loạn giấc ngủ. Rối loạn giấc ngủ có nhiều loại và ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe, đó là mất ngủ, ngủ nhiều, ác mộng, miên hành (mộng du), nói mớ, nghiến răng, hoảng sợ khi ngủ... Riêng mất ngủ là rối loạn thường gặp và làm khổ sở khá nhiều người.

2. Thức chẳng lo âu

Stress là những áp lực về mặt tâm lý và những biến động trong gia đình, trong xã hội tác động lên con người gây mất cân bằng. Đáp ứng của con người bị stress là cảm thấy có "sự căng thẳng, lo âu". Cần lưu ý, stress không phải luôn luôn xấu. Với liều lượng vừa phải, chính stress giúp ta có sự hưng phấn, cảnh giác, tập trung cao độ để đối phó lại tình huống không thuận lợi. Ta sẽ có những suy nghĩ tích cực, tìm cách làm chủ thực tế, quyết tâm giải quyết khủng hoảng đó và thường là thành công trong việc vượt qua stress mà chẳng cảm thấy quá lo âu.

Tuy nhiên, nếu stress cứ lặp đi lặp lại và chúng ta không làm chủ được nó, không thích ứng với những biến đổi do nó đưa đến, cơ thể sẽ bị rối loạn về mặt thể chất và tâm thần. Người bị stress thường xuyên ăn uống kém, hoạt động thể chất kém và dễ tìm đến rượu, thuốc gây nghiện (có người tìm đến ma túy) dùng làm phương tiện giảm thiểu stress, do đó dễ trở thành người nghiện.

3. Ăn không cầu kỳ

Ăn không cầu kỳ là ăn "đủ" và ăn "lành". Trước hết là ăn uống sao cho đầy đủ và cân bằng năm nhóm chất (xem tiếp trang 55)

Hội nghị Tổng kết hoạt động Phật sự 5 năm nhiệm kỳ VI (2007-2012) của ngành Hoằng pháp kết hợp tổ chức lễ Tốt Nghiệp Khóa V và Khai giảng khóa VI lớp đào tạo Cao-Trung cấp Giảng sư BHPTW GHPGVN.

Bài & ảnh: **Chơn Minh - Tấn Phát**

Trao bằng tốt nghiệp

Sáng ngày 3 tháng 11 năm 2012 tại chùa Phổ Quang (Q. Tân Bình), Ban Hoằng Pháp Trung Ương GHPGVN long trọng tổ chức Hội nghị Tổng kết hoạt động Phật sự 5 năm nhiệm kỳ VI (2007-2012) của ngành Hoằng pháp kết hợp tổ chức lễ Tốt Nghiệp Khóa V và Khai giảng khóa VI 04 lớp đào tạo Cao Trung cấp Giảng sư BHPTW/GHPGVN. Tham dự buổi lễ, về phía Giáo hội gồm các chư Tăng trong HĐCM, HĐTS, và BTS/THPG/TP.HCM: gồm HT. Thích Bảo Nghiêm PCT.HĐTS kiêm Trưởng Ban Hoằng Pháp Trung ương, HT. Thích Đức Nghiệp, HT. Thích Trí Quảng, HT. Thích Thiện Nhơn, HT. Thích Tịnh Hạnh, HT. Thích Thiện Pháp, HT. Thích Đạt Đạo, HT. Thích Thanh Sơn, HT. Thích Thiện Bảo, HT. Thích Minh Chơn, HT. Thích Thanh Hùng, TT. Thích Tấn Đạt ... cùng chư tôn đức Tăng Ni đại diện các ban ngành và đại diện BTS Giáo hội của 34 tỉnh thành trong cả nước và đông đảo Phật tử tham dự. Về phía chính quyền đến tham dự có ông Bùi Thanh Hà (Phó Ban Tôn giáo Chính Phủ); ông Bùi Hữu Dược (Vụ Trưởng Vụ Phật giáo - Ban Tôn giáo Chính phủ); ông Nguyễn Ngọc Phong (Trưởng ban Dân tộc, Tôn giáo UBMTTQ/TP.HCM.); đại diện các ban ngành đoàn thể thuộc Trung ương và Thành phố về tham dự cùng các tân khoa giảng sinh khóa VI và các tân giảng sư khóa V mới tốt nghiệp.

Buổi lễ bắt đầu với diễn văn khai mạc của HT. Thích Bảo Nghiêm nội dung nêu bật những thành tựu của ngành Hoằng pháp trong việc xiển dương Đạo Phật với tinh thần nhập thế. Trong nhiệm kỳ qua Ban Hoằng Pháp đã có nhiều chương trình phong phú, cùng việc đào tạo nhân sự cho ngành. Hoạt động hoằng pháp gắn liền với dân tộc làm chuyển đổi quan điểm tâm linh của dân tộc tạo cho mình cuộc sống an lạc, hòa bình và có phẩm hạnh cao quý. Bài diễn văn cũng nhắc nhở và động viên tinh thần cho các tân khoa giảng sinh hãy cố gắng phấn đấu, dấn thân để xứng đáng là sứ giả Như Lai góp phần xây dựng ngôi nhà chung Giáo Hội ngày càng bền vững. Bên cạnh đó, vẫn còn những việc chưa thực hiện được để rút kinh nghiệm và định hướng cho công tác hoằng pháp nhiệm kỳ mới, nhiệm kỳ VII (2012-2017) tạo cơ sở để các hoằng Pháp viên đóng góp trí tuệ vào sự nghiệp phát triển Phật giáo nước nhà.

Hội Nghị cũng thông qua hai báo cáo về công tác Phật sự nhiệm kỳ VI do TT. Thích Tấn Đạt trình bày và TT. Thích Phước Nghiêm tường trình về công tác tổ chức của 2 lớp đào tạo Cao - Trung cấp giảng sư.

Kết hợp trong Hội nghị tổng kết Ban Hoằng pháp TƯGH tổ chức lễ tốt nghiệp cho 127 giảng sinh lớp cao cấp và 36 giảng sinh lớp Trung cấp giảng sư khóa V (2009-2012) đồng thời khai giảng khóa VI (2012-2015) cho 108 tăng ni sinh tân tuyển cho 2 lớp Cao - Trung cấp giảng sư. Dịp này HT. Thích Trí Quảng đã trao nhiều bằng công đức đến các Chư Tôn đức đóng góp tích cực cho sự nghiệp của Ban Hoằng Pháp nhiệm kỳ VI. HT. Thích Bảo Nghiêm đã trao bằng tốt nghiệp cho các tân khoa giảng sư. Sau cùng, HT. Thích Đức Nghiệp thay mặt Trung ương Giáo hội ban đạo từ tán thán công đức chư Tôn Đức hoằng pháp viên và Ban Hoằng Pháp trong sự nghiệp hoằng dương Phật pháp phục vụ lợi ích quần sanh. Hội nghị kết thúc lúc 11 giờ 45 phút cùng ngày.■

10 ban ngành Phật giáo TP. HCM ra mắt tại tổ đình Ấn Quang - Văn phòng BTS THPG TP. Hồ Chí Minh.

Bảo Thiên - Vũ Giang

HT.Thích Trí Quảng trao quyết định bổ nhiệm các ban ngành Phật giáo TP

Sáng ngày 2-11- 2012, Buổi lễ được tổ chức cùng lúc việc tổng kết công tác tổ chức Đại hội đại biểu Phật giáo TP.HCM và nhân sự Văn phòng Thành hội Phật giáo thành phố nhiệm kỳ VIII (2012-2017).

Chứng minh và tham dự có chư tôn giáo phẩm HĐTS, BTS THPG TP. HCM: HT. Thích Hiển Tu, HT. Thích Viên Giác, HT. Thích Trí Quảng, HT. Thích Thiện Tánh, HT. Thích Tịnh Hạnh, HT. Thích Nhật Quang, HT. Thích Thiện Tâm, HT. Thích Như Tín, HT. Thích Minh Chơn, HT. Thích Giác Hà, HT. Thích Thanh Sơn, HT. Thích Phổ Chiếu... cùng chư tôn đức Tăng Ni đại diện các ban ngành và Phật giáo 24 quận huyện.

Thay mặt lãnh đạo thành phố có ông Trần Trung Tính, Phó Chủ tịch UBMTTQ TP.HCM; ông Lê Hồng Phúc, Phó ban Tôn giáo Dân tộc TP cùng đại diện lãnh đạo 24 quận, huyện về dự buổi lễ.

Phát biểu khai mạc, HT. Thích Trí Quảng, Phó Chủ tịch HĐTS, Trưởng BTS THPGTP đánh giá cao tinh thần đoàn kết của các ban ngành trong công tác tổ chức để Đại hội Phật giáo TP. HCM lần VIII được diễn ra thành công tốt đẹp.

Báo cáo tổng kết công tác tổ chức Đại hội, ĐĐ.Thích Thiện Quý cho biết, nhiều hoạt động diễn ra xuyên suốt trước và sau Đại hội Phật giáo thành phố nhiệm kỳ VIII (2012-2017). Đại hội có hơn 882 đại biểu Tăng Ni, Phật tử trong toàn thành phố và BTS PG các tỉnh, thành bạn về dự.

Tiếp theo, HT. Thích Tịnh Hạnh báo cáo công tác thu, chi tài chính tổ chức của Đại hội.

Sau đó, HT. Thích Nhật Quang đã tuyên đọc quyết định khen thưởng, tặng Bằng tuyên dương công đức và Bằng công đức cho 13 tập thể và 3 các nhân có thành tích đóng góp trong công tác tổ chức Đại hội; khen thưởng 49 tập thể tham gia công tác triển lãm chào mừng Đại hội.

Thay mặt BTS, HT. Thích Thiện Tánh công bố quyết định bổ nhiệm thành phần nhân sự 10 ban ngành và văn phòng Thành hội Phật giáo thành phố với tổng số là 221 vị. Theo đó, Ban Tăng sự do HT. Thích Minh Thông làm Trưởng ban với 22 vị; Ban Giáo dục Tăng Ni do HT. Thích Từ Thông làm Trưởng ban với 29 vị; Ban Hướng dẫn Phật tử do HT. Thích Đạt Đạo làm Trưởng ban với 19 vị; Ban Hoằng pháp do HT. Thích Minh Chơn làm Trưởng ban với 18 vị; Ban Nghi lễ do TT. Thích Lệ Trang làm Trưởng ban với 15 vị; Ban Văn hóa do TT. Thích Nhật Từ làm Trưởng ban với 33 vị; Ban Kinh tế Tài chính do HT. Thích Tịnh Hạnh làm Trưởng ban với 28 vị; Ban Từ thiện Xã hội do HT. Thích Như Niệm làm Trưởng ban với 24 vị; Ban Phật giáo Quốc tế do HT. Thích Thiện Tâm làm Trưởng ban với 16 vị; Văn phòng THPGTP do HT. Thích Huệ Văn làm Chánh Văn phòng với 17 vị.

Thay mặt Ban Tôn giáo Dân tộc TP, ông Lê Hồng Phúc đã phát biểu và tặng hoa chúc mừng lãnh đạo các ban ngành THPG TP nhiệm kỳ mới.

Ban đạo từ tại buổi lễ, HT. Thích Trí Quảng mong muốn các ban ngành trong nhiệm kỳ mới sẽ cố gắng đưa Phật giáo thành phố phát triển trên tinh thần đoàn kết, hòa hợp, trang nghiêm Giáo hội. ■

Lễ dâng y Kathina do Quốc vương Thái Lan phát tâm cúng dường

Bài và ảnh: **Anh Vân**

Đại Diện Hoàng Gia Thái Dâng Y

Ban Trị sự Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng lãnh sự quán Thái Lan tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức long trọng và trang nghiêm Đại lễ dâng y Kathina, thu hút đông đảo tăng ni, Phật tử, quan khách trong và ngoài nước đến tham dự.

Sáng ngày 02/11/2012, tại chùa Phổ Minh, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh đã diễn ra Đại lễ dâng tăng y Kathina (cà sa) do Quốc vương Thái Lan Bhumibol Adulyadej phát tâm cúng dường.

Dự lễ có đại diện các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam cùng đông đảo Tăng Ni, Phật tử trong và ngoài nước. Cùng tham dự có đại diện Hoàng gia, Bộ Ngoại giao và Đại sứ quán Thái Lan tại Việt Nam; Tổng Lãnh sự các nước Ấn Độ, Campuchia, Hoa Kỳ, Lào, Thái Lan tại TP. HCM; đại diện các cơ quan ban ngành Việt Nam.

Lễ dâng y Kathina là một nghi lễ thiêng liêng của Phật giáo Nguyên thủy. Đây là truyền thống được thực hiện sau ba tháng an cư kiết hạ của Tăng đoàn đã có từ thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế.

Đại diện Hoàng gia và Tổng Lãnh sự quán Thái Lan cho biết, đây là lần thứ 4 Hoàng gia Thái Lan dâng y Kathina do Quốc vương Thái Lan Bhumibol Adulyadej phát tâm cúng dường cho chư Tăng tại chùa Phổ Minh. Dâng y Kathina là truyền thống tốt đẹp của Phật giáo Nam tông nói riêng và Phật giáo nói chung. Phật giáo Thái Lan và Việt Nam có những nét tương đồng do đó, dịp này cũng để Phật giáo hai nước hiểu biết sâu sắc hơn, tăng cường mối quan hệ trên nhiều phương diện.

Bên cạnh các nghi lễ Phật giáo Nam Tông như thỉnh bát y, dâng hương, lễ cúng dường Tam bảo... các chư tăng cũng đã tụng kinh cầu an chúc phúc cho quốc thái dân an cũng như chúc phúc Quốc vương Thái Lan và mọi người.

Hoà thượng Thích Thiện Tâm cho biết, đây không chỉ là sự kiện mang nét đẹp văn hoá của Phật giáo mà còn nói lên tình đoàn kết, mối quan hệ tốt đẹp, bền vững của hai dân tộc, giữa Phật giáo hai nước Việt Nam và Thái Lan. Hơn nữa, hoạt động này còn minh chứng cho chính sách tự do tín ngưỡng và hoạt động tôn giáo của Việt Nam.

Được biết trong buổi lễ dâng y, Hòa thượng Thiện Tâm và Phật tử chùa Phổ Minh ủng hộ 100.000.000 đồng cho Trung tâm Tàn tật TP. HCM. ■

chụp hình lưu niệm

Chùa Phổ Minh ủng hộ tịnh tài cho Hội Khuyết Tật Tp.HCM

Công tác chuẩn bị cho ĐHPG VII đã đạt yêu cầu

Bùi Hiền

Chỉ còn hơn 10 ngày nữa Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ VII (2012 - 2017) sẽ chính thức được diễn ra tại Hà Nội. Đây là một trong những sự kiện hết sức quan trọng của GHPGVN.

Bên cạnh đó, nghi thức suy tôn tại Đại hội lần thứ VII được sự chứng minh tại vị hiện tiền của Đức Đệ tam Pháp chủ - Trưởng lão Hòa thượng Thích Phổ Tuệ. Những Đại hội trước đây, các Đức Pháp chủ vì bệnh duyên hoặc đã viên tịch nên không chứng minh Đại hội được.

Điều quan trọng nhất là ĐHPG VII sẽ thông qua dự thảo Hiến chương tu chỉnh lần thứ 5. Đây là bản hiến chương được xem là đầy đủ và công phu nhất từ trước đến nay.

Được biết, hiện đã có trên 30 bài tham luận của ban, viện Trung ương Giáo hội, các đơn vị Thành hội Phật giáo trực thuộc TƯGH và một số Tỉnh hội Phật giáo cũng như nhiều cá nhân Tăng, Ni, Phật tử sẽ tham gia phát biểu tại Đại hội. "Xét về tổng thể thì công tác chuẩn bị cho Đại hội do 5 Phân ban chịu trách nhiệm như Ban tổ chức; Ban Nhân sự; Ban Nội dung; Ban Văn nghệ; Ban Thông tin... Cho đến giờ phút này, có thể nói công tác chuẩn bị cho Đại hội đã đạt trên 70%.

Những gì còn lại, các Phân ban tiếp tục cố gắng hoàn thành trước ngày diễn ra phiên họp trù bị Đại hội, tức chiều ngày 22/11" - Hòa thượng Thích Thiện Nhơn cho hay.

Hiện tại, Ban tổ chức đã gửi hơn 1.000 thư mời tới các đại biểu chính thức, song song đó là các kế hoạch về phương tiện di chuyển; nơi ăn nghỉ cho đại biểu đã được bố trí đầy đủ. Riêng phân ban Báo chí - Thông tin - Triển lãm - Văn nghệ đã có hai phiên họp và phân công cụ thể cho từng tiểu ban.■

Thượng nghị sĩ theo Phật giáo đầu tiên ở Mỹ

Hương Giang (theo ShambhalaSun)

Bà Mazie Hirono

Trong khuôn khổ của cuộc bầu cử ở Mỹ, bà Mazie Hirono thuộc Đảng Dân chủ đã đánh bại đối thủ Linda Lingle, đối thủ thuộc đảng Cộng hòa để trở thành nữ Thượng Nghị sĩ gốc Á đầu tiên theo Phật giáo đến từ Hawaii.

Được biết Mazie Hirono nguyên là một trong ba Phật tử tại Hạ Viện liên Bang Mỹ. Hai người còn lại là dân biểu Hank Johnson và dân biểu Colleen Hanabusa thuộc đảng Dân chủ đều cùng tái đắc cử.

Mazie Hirono chào đời tại Nhật Bản, sau đó nhập cư đến Hawaii cùng gia đình khi bà còn là một đứa trẻ. Bà đã làm việc suốt 14 năm trong Cơ quan lập pháp thuộc tiểu bang Hawaii. Bà được nuôi dưỡng trong trường phái Jodo Shinso (Tịnh Độ Chân Tông) của Nhật Bản.

Mazie Hirono nhấn mạnh sự tin tưởng vào lòng khoan dung, tính toàn vẹn và trung thực của Phật giáo. Đồng thời cam kết sẽ hỗ trợ phụ nữ góp tiếng nói trong Quốc hội nhiều hơn nữa, đặc biệt, là những ứng viên dân tộc thiểu số.■

(tiếp theo trang 50)

dinh dưỡng (nhóm chất đạm, chất béo, chất đường bột, vitamin và chất khoáng). Chữ "cân bằng" trong ăn uống rất quan trọng. Chúng ta không nên ăn thừa mứa quá nhiều mà thật vừa đủ chất đạm, chất béo, chất đường bột (nhiều người tán dương không ăn đạm động vật như heo, bò, gia cầm... để cải thiện môi sinh và hạn chế bệnh tật). Nên ăn nhiều rau cải tươi, trái cây, các loại ngũ cốc còn nguyên vì những thứ này rất tốt cho sức khỏe.

Ăn "lành" còn có nghĩa là biết cách ăn uống như: luôn thực hiện ăn chín, uống sôi; thức ăn cũ cần nấu chín kỹ trước khi ăn; bảo quản tốt thực phẩm đã chế biến, chống ruồi, gián, bụi bặm xâm nhập; rửa tay bằng xà bông trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh và lao động...

4. Thở thật sâu

Nhờ hô hấp thở ra hít vào mà cơ thể ta mới được cung cấp đủ dưỡng khí (tức oxy) từ khí trời đưa vào và thải bỏ thán khí (tức CO_2) từ trong cơ thể ra ngoài. Nhờ hít thở mà duy trì sự sống. Hít thở bình thường chỉ dùng một phần hai lá phổi. Còn thở thật thâm sâu là hít thở với gần trọn cả hai lá phổi, với cơ hoành hoạt động tích cực xoa bóp các phủ tạng ở bụng. Thở thâm sâu không chỉ cho nguồn sống nhờ thu thật nhiều khí oxy, thải gần hết khí CO_2 ở phổi, mà còn tác động giúp thanh lọc tâm ý. Thở thật thâm sâu là hít thở với trạng thái tỉnh thức hoàn toàn: "Hít vào thấy bụng phình ra, thở ra, thấy bụng xẹp lại", với tâm ý thanh tịnh và hân hoan.

Khi đó "ngủ không mộng mị, thức chẳng lo âu, ăn không cầu kỳ, thở thật thâm sâu" sẽ hòa điệu, vận hành trôi chảy trong cuộc sống. ■

Họp bàn về công tác an ninh cho Đại hội VII GHPGVN

Cẩm Vân

Chiều ngày 15-11, tại Văn phòng I TƯGH, Hà Nội, Phân ban Tổ chức Đại hội Đại biểu Phật giáo Toàn quốc lần thứ VII đã có cuộc họp với Bộ Công an, Công an TP. Hà Nội về các công tác chuẩn bị an ninh cho Đại hội.

HT. Thích Thanh Nhiễu, Phó Chủ tịch Thường trực HĐTS, Trưởng Phân ban Tổ chức Đại hội VII; HT. Thích Gia Quang, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng I TƯGH cùng chư tôn đức Ủy viên HĐTS, Văn phòng I và II tham dự họp.

Về phía cơ quan chức năng có Thiếu tướng Lê Đình Luyện, Cục trưởng Cục An ninh Xã hội Bộ Công an; ông Vũ Thanh Sơn, Phó Trưởng phòng PA88 Công an Hà Nội cùng các thành viên Bộ Công an, Công an TP đến tham dự.

Cuộc họp đã nghe các báo cáo về công tác chuẩn bị Đại hội cho đến thời điểm này. Bộ Công an và Công an thành phố đã thông báo tình hình phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc tổ chức an ninh tại Đại hội Đại biểu Phật giáo Toàn quốc lần thứ VII, diễn ra từ ngày 21 đến 24-11-2012.

Tại buổi họp, lãnh đạo các cơ quan chức năng đã khẳng định công tác bảo vệ lực lượng an toàn, trật tự của Đại hội được đặt lên hàng đầu, phương hướng, kế hoạch chương trình trong quá trình tổ chức sẽ được sớm triển khai trong thời gian tới. Các cơ quan chức năng sẽ phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Đại hội và các ban ngành để làm tốt các khâu chuẩn bị cho Đại hội để đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho sự kiện trọng đại này được diễn ra thông suốt và thành công tốt đẹp. ■

Họp báo tổ chức Đại hội VII Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Bảo Thiên - Linh Toàn

Chiều ngày 16-11, tại Hà Nội, Giáo hội Phật giáo Việt nam đã tổ chức họp báo về Đại hội VII sẽ diễn ra từ 21 đến 24-11.

HT. Thích Thanh Nhiễu, Phó Chủ tịch Thường trực HĐTS, HT. Thích Thiện Nhơn, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký HĐTS, HT. Thích Bảo Nghiêm, Phó Chủ tịch HĐTS kiêm Trưởng ban Hoằng pháp TƯGH, HT. Thích Thiện Pháp, HT. Thích Gia Quang, Phó Tổng thư ký kiêm Chánh Văn phòng I, 2 TƯGH đã chủ trì họp báo.

Ông Bùi Hữu Dược, Vụ trưởng Vụ Phật giáo Ban Tôn giáo Chính Phủ, ông Nguyễn Văn Thanh, Phó ban Dân tộc Tôn giáo UBTƯ MTTQVN, đại diện Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam cùng chư tôn giáo phẩm, hơn 100 cơ quan báo chí trung ương, địa phương đã đến dự phiên họp.

Phát biểu khai mạc buổi họp báo, HT. Thích Thanh Nhiễu nhiệt liệt chào mừng chư tôn giáo phẩm và đại diện các cơ quan thông tấn báo chí đã đến dự. Hòa thượng cho biết, Đại hội VII Giáo hội Phật giáo Việt Nam là sự kiện Phật sự trọng đại của Tăng Ni, Phật tử cả nước trong năm 2012 và rất cần sự thông tin đến quần chúng nhân dân của các cơ quan, thông tấn báo chí; đặc biệt, là thông tin các kết quả đã đạt được trong công tác Phật sự của Tăng Ni, Phật tử suốt 5 năm qua.

Báo cáo tại phiên họp, HT. Thích Thiện Nhơn sơ lược về các thành tựu Phật sự nhiệm kỳ VI của Giáo hội trên các mặt công tác: Tăng sự, Giáo dục Tăng Ni, Nghi lễ, Hoằng pháp, Văn hóa, Hướng dẫn Phật tử, Phật giáo quốc tế, Từ thiện xã hội, Kinh tế tài chính, Nghiên cứu Phật học. Song song đó, Hòa thượng cũng đề cập đến những hạn chế, tồn tại của Phật giáo cả nước như: Hoạt động Phật sự chưa sâu sát, đồng bộ; chưa thành lập trường cao đẳng Phật học; chưa phát triển tốt văn hóa Phật giáo đến vùng cao nguyên và đồng bào dân tộc...

Ngay sau đó, đại diện các cơ quan thông tấn báo chí đã đặt nhiều câu hỏi liên quan đến hoạt động của Giáo hội, công tác tổ chức đại hội: Nội dung trọng tâm được thảo luận tại Đại hội, việc bổ nhiệm trụ trì tại Trường Sa, công tác trùng tu các di tích Phật giáo, việc phát triển Phật giáo đến vùng sâu vùng xa... Các câu hỏi đã được chư tôn giáo phẩm chủ tọa giải đáp thỏa đáng.■

Toàn cảnh phiên họp báo

Phóng viên, báo chí tham dự phiên họp

Lễ hội dâng Y Casa Kathina

PV PGNT

Theo truyền thống Phật giáo Nguyên Thủy, cứ mỗi độ những cơn mưa trở lại nhân gian (khoảng trung tuần tháng 6 âl) cũng là mùa an cư kiết hạ của chư Tỳ Kheo Tăng trong suốt 3 tháng mùa mưa.

Sau ba tháng an cư, cũng là lúc những cơn mưa dần nhẹ hạt, là mùa mà chư tôn đức được sự cho phép chủa đức Phật nhận quả báu dâng y Kathina, cũng chính là mùa lễ hội Dâng Y Casa Kathina diễn ra trên khắp cả nước trong suốt một tháng (từ ngày 16/9 âl đến 16/10 âl). Xuất phát từ tấm lòng tịnh tín của nữ tín chủ Visaka xin phép đức Phật cho phép hộ độ chư Tăng và cúng dường đến chư Tăng. Lễ dâng y Kathina - theo tiếng Pāli không có nghĩa là y áo hay dâng y mà có nghĩa là sự vững bền, chặt chẽ. Trong tiếng Phạn, kathina (viết là kathinaya) có nghĩa là cái khung dệt vải, khung treo. Đại lễ dâng y được gọi như vậy là bởi vì đại lễ này kết cấu nhiều quy định quan trọng dẫn đến thắng duyên cho hàng Phật tử. nghĩa thứ hai của từ kathina, tức là sự chặt chẽ, vững bền.

Đây là mùa lễ hội hết sức trọng thể vì tính chất và ý nghĩa của sự cúng dường, bởi sự toàn vẹn của tâm thí, thời thí, vật thí, người thụ thí, và cung cách thí. Mỗi một năm chỉ có thể cúng dường một lần duy nhất tại nơi tự viện, vào dịp sau khi chư Tăng an cư. Chính vì thế, mà mỗi một chùa đều có sự phát tâm tịnh tín nơi Tam bảo của thí chủ dâng Y Casa Kathina đến chư tôn đức Tăng.

Năm nay, mùa lễ hội dâng Y Casa Kathina được tổ chức trọng thể bắt đầu vào ngày 30/10 (16/09 âl) tại chùa Nam Tông, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh. Sau đó, lần lượt diễn ra tuần tự nơi các tự viện trong toàn thể cả nước như chùa Bửu Long (Q.9), chùa Phật Bảo (Q.Tân Bình), chùa Siêu Lý (Q.6), chùa Bửu Quang (Q.Thủ Đức), chùa Bát Chánh Đạo (Q.Thủ Đức), chùa Xá Lợi Phật Đài (Q.9)...

Tạp chí Phật Giáo nguyên Thủy xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả chùm ảnh mùa lễ hội Dâng Y Casa Kathina.■

Lễ dâng y tại chùa Bửu Long

Lễ dâng y tại chùa Bửu Quang

Lễ dâng y tại chùa Bát Chánh Đạo

Lễ dâng y tại Thiền viện Bồ Đề

Lễ dâng y tại chùa Pháp Quang

Lễ dâng y tại Thiền viện Thiện Minh

DAISON
CONNECTING ON THE WORLD

WE CARE about your CARGO

Cty TNHH-TM GIAO NHẬN VẬN TẢI ĐẠI SƠN (Phật tử NAM LOAN - Tp. HCM)
Vila B 04 - Phan Thúc Duyện, P. 04, Q. Tân Bình, Tp. HCM
ĐT: (84) 8 3848 8598 Fax: 08 3842 6739 www.daisonforwarding.com

CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SX TM DV XNK
MINH PHƯỚC
1246/2/2 TL 10, Kp.5, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TpHCM
ĐT:(08) 22428608 - (08) 22428609 - Fax: (08) 37540872
E-mail: director@minhphuocchem.com
Website: http://www.minhphuocchem.com

Giám đốc
PHAN HÙNG DŨNG
0908004285

HÓA CHẤT - NHỰA CÁC LOẠI PHỤC VỤ CHO NGÀNH BAO BÌ ....

Showroom
DIỆU PHƯỚC
CHUYÊN :
- Thiết kế và cung cấp các loại vải ,rèm cửa cao cấp cho nhà hàng ,khách sạn văn phòng ,tư gia ....
- Nhận may màn cửa theo Cataloge
- Đặc biệt : chuyên phân phối màn điều khiển từ xa

635 Điện biên phủ ,P.1 ,Q.3,TP.HCM Tel : 08.3833.0631 - 08.2211.3348 Mobile : 0944.596979
Email : remhongphuc@yahoo.com.vn Website : www.remhongphuc.com

DANH SÁCH ỦNG HỘ TẠP CHÍ PGNT SỐ 25

01	Thích Ca Phật Đài	100 quyển
02	Gđ Nguyên Hương Tân	15 quyển
03	Lý Ngọc Mai, Pd. Ngọc Trang	10 quyển
04	Gđ Trần Lê Khanh	10 quyển
05	Trần Vũ Gia Hân	10 quyển
06	Bs. Phạm Lê An	50 quyển
07	Nguyễn Thị Thúy Hằng	10 quyển
08	Sư Giác Khoan - PV Thánh Sơn	50 quyển
09	Lê Thị Thùy Hương	50 quyển
10	Huỳnh Thị Mẫn	50 quyển
11	GĐ Nguyễn Ngọc Anh Thy	10 quyển
12	GĐ TN Quang Lộc - Hà Thế Hưng	100 quyển
13	Đạo tràng Giác Bảo Hoa	50 quyển
14	PT Thiền viện Bồ Đề - Vũng Tàu	100 quyển
15	PT chùa Bửu Quang, Q. Thủ Đức	200 quyển
16	Lộc Nguyễn (USA)	500 quyển
17	Cô Mai	10 quyển
18	Cô Mười Trang	10 quyển
19	Gđ Túy Vân	10 quyển
20	Gđ Trương Vy Visakha (USA)	20 quyển
21	Nguyễn Duy Tâm	05 quyển
22	Nguyễn Thị Ngọc Mai PD Quang Bảo	04 quyển
23	Gđ Nguyễn Kim Qui	05 quyển
24	Chú Hội cô Lài	30 quyển
25	TN Quang Ngữ	05 quyển
26	TN Quang Loan	10 quyển
27	Gđ Phạm Thu Phước	06 quyển
28	Gđ Phạm Thông Hùng	04 quyển
29	Gđ PT Đăng Phước	05 quyển
30	Gđ Lương Trần Tố Uyên	10 quyển
31	Gđ. Trần Thị Tố	05 quyển
32	Gđ Trí Thọ	25 quyển
33	Gđ Thiện Trí - Như Hạnh	10 quyển
34	Gđ Đỗ Đặng	10 quyển
35	Huỳnh Thị Thanh Hiền	25 quyển
36	Nguyễn Thị Tú Anh	10 quyển

* Gia đình ông Lộc Nguyễn

Cầu siêu Cụ bà Lê Thị Hương, sanh ngày 31 tháng 12 năm 1935, mất ngày 3 tháng 11 năm 2012, hưởng thọ 77 tuổi

* Gia đình ông Lê Văn Minh

Cầu siêu cụ bà Trần Thị Đức, Pd. Diệu Đức sanh năm 1920, mất ngày 9 tháng 11 năm 2012, hưởng thọ 93 tuổi

giá: 20.000 đồng